

Bàn có 5 chỗ ngồi

Contents

Bàn có 5 chỗ ngồi	1
1. Chương 01	1
2. Chương 02	6
3. Chương 03	10
4. Chương 04	16
5. Chương 05	20
6. Chương 06	28
7. Chương 07	32
8. Chương 08	36
9. Chương 09	40
10. Chương 10	46
11. Chương 11	51
12. Chương 12	57

Bàn có 5 chỗ ngồi



Giới thiệu

Tác giả quen thuộc của thiếu nhi, của tuổi ô mai. Những tập truyện của anh luôn dí dỏm, hài hước,

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ban-co-5-cho-ngoi>

1. Chương 01

Năm nay tôi lên lớp tám. Như vậy là tôi sắp sửa trở thành người lớn rồi. Oai thiệt là oai ! Tôi không nói dóc đâu. Chính thầy Dân, giáo viên chủ nhiệm của lớp tôi nói như thế.

Năm ngoái chúng tôi không học thầy Dân. Các anh chị lớp trên người thì bảo thầy Dân khó, kẻ thì nói thầy Dân dễ, không biết đường nào mà tin. Nhưng hôm khai trường, ngay lần gặp đầu tiên, tôi thấy thầy không

có vẻ gì là “hắc” cả. Thầy nói chuyện với lớp tôi bằng một giọng trầm ấm, thân mật :- Như các em đã biết, năm nay thầy làm chủ nhiệm kiêm phụ trách chi đội lớp các em. Từ từ rồi thầy trò mình sẽ làm quen với nhau. Thầy tin rằng các em sẽ tự giác học tập tốt, trau dồi đạo đức, rèn luyện thân thể và chấp hành đúng nội quy của trường ta. Bởi vì năm nay các em không còn bé bỏng gì nữa, đã chuẩn bị trở thành người lớn rồi, toán các em sẽ làm quen với quỹ tích, văn các em sẽ bắt đầu học nghị luận. Những điều đó hoàn toàn khác xa với chương trình lớp bảy...

Thầy nói chưa hết mà cả lớp đã vỗ tay rần rần. Nghe nói mình sắp sửa trở thành người lớn, đứa nào cũng khoái. Tôi cũng vậy. Thầy còn nói nhiều nhưng tôi chẳng nhớ gì ngoài khoản “người lớn” đó.

Về nhà, tôi khoe ngay với thằng Tin, em tôi. Tôi vỗ vai nó, lên giọng :- Tao năm nay là người lớn rồi đó nghe mày !Thầy Dân nói là chúng tôi chuẩn bị làm người lớn thôi nhưng tôi cứ muốn làm người lớn ngay cho oai.

Thằng Tin là chúa hay cãi. Không bao giờ nói đồng ý với tôi một điều gì. Lần này cũng vậy, nó nheo mắt :

- Anh mà là người lớn ?
- Chớ gì nữa !
- Người lớn sao không có râu ?
- Tao cần quái gì râu !

Thằng Tin cười hì hì :- Vậy thì anh cũng vẫn còn là trẻ con giống như em thôi.

Tôi “xì” một tiếng :

- Mày làm sao giống tao được, đừng có dúc ! Chính thầy Dân nói tụi tao là người lớn nè ! Bởi vì chương trình lớp tám cái gì cũng khó hết, học hết cơm hết gạo chưa chắc đã hiểu.

Thằng Tin nhìn tôi với vẻ nghi ngờ :- Khó dữ vậy hả ?

Tôi nghiêm mặt :

- Bộ tao nói chơi với mày sao ! Người ta soạn cho người lớn học mà lại.

Thằng Tin ngẫm nghĩ một hồi rồi nói :

- Như vậy, sang năm em cũng là người lớn, em học lớp tám.

Tôi rụt vai :

- Mày không bao giờ trở thành người lớn được đâu. Người lớn không ai mang tên Tin cả, chỉ có trẻ con mới đặt tên Tin thôi.

Số là khi má tôi sinh thằng Tin, ba tôi đi công tác xa nên nhờ chú Thảo cạnh nhà làm khai sinh dùm. Giấy chứng sinh của bệnh viện ghi đúng là Phan Thanh Tân nhưng không hiểu sao giấy khai sinh của phòng hộ tịch do chú Thảo đem về lại biến thành Phan Thanh Tin. Từ đó, mọi người gọi em tôi là thằng cu Tin. Còn đám bạn cùng xóm thường bắt chước tiếng còi xe “tin, tin” để chọc nó. Thằng Tin ức cái tên mình lắm. Nghe tôi chê, nó phồng má :

- Lớn lên em sẽ đổi tên lại chớ lo gì.
- Thì khi nào mày đổi được tên rồi hẵng tính.

Nói xong, tôi quay đi. Còn thằng Tin thì hét tướng lên :

- Anh là người lớn thì nhớ đừng có giành ăn với em nữa nghe không ?

Tôi không thèm trả lời nó, bỏ đi một mạch.

Trở thành người lớn chưa hẳn là điều hay. Sáng nay, tôi bỗng nhận ra điều đó.

Thường theo thói quen, vào đầu năm học mới, chúng tôi ai nấy đều ngồi đúng vào vị trí của mình năm ngoái. Hôm khai trường, ngay sau khi bốn tiếng trống báo hiệu kết thúc buổi lễ ở sân cờ, chúng tôi ba chân

bốn cẳng chạy uà về lớp, chen nhau vào cửa, la hét chí chöhe. Những đứa chuyên nghịch phá như thằng Tú, thằng Thành thì nhảy phóc ngay qua cửa sổ, đi trên bàn rầm rầm chớ không thềm chen nhau như bọn tôi.

Cuối cùng rồi ai cũng về chỗ nấy. Tôi ngồi ở bàn đầu ngay cạnh thằng Bầy, kế bên là nhỏ Phương, nhỏ Vân rồi thằng Minh, y như năm ngoái. Sau khi ổn định chỗ ngồi, tôi quay đầu hẳn ra sau, quan sát. Lớp tôi không đông đủ như năm ngoái. Một số đứa ở lại lớp Bầy. Một số đứa chuyển sang trường khác. Bù vào đó là những gương mặt mới. Có ít nhất là mười học sinh lớp tám năm ngoái lưu ban. Ngoài ra còn có các học sinh ở các lớp 7A1, 7A3 lên, không hiểu sao lại lọt vào lớp chúng tôi. Tuy nhiên hầu hết vẫn là học sinh lớp 7A2, tức là lớp chúng tôi cũ.

Không khí đầu năm học thật là vui nhộn. Tụi bạn thi nhau kể về những chuyến đi xa, những trò hấp dẫn trong ba tháng hè. Lớp học cứ huyền não cả lên.

Tôi hỏi thằng Bầy :- Hè vừa rồi mày có đi chơi đâu không ?

Mặt nó buồn xo :

- Chân cẳng tao vầy mà đi đâu ! Tao chỉ ở nhà trông em thôi.

Nghe nó nói vậy, tôi không hỏi nữa, sợ nó thêm rầu.

Số là chân phải của Bầy bị tật từ nhỏ, cái chân cong vòng ra đằng sau một cách bất thường. Khi đi lại, nó phải dùng hai cây gậy làm gậy chống. Bầy tính hiền nhưng thỉnh thoảng cũng nổi cộc. Năm lớp sáu, thằng Thành chọc nó bị nó phang một gậy thiếu điều té ngã.

Nhà Bầy ở gần nhà tôi. Nó có hai đứa em là thằng Hường và nhỏ Loan. Ba nó đạp xe ba gác còn má nó bán bánh kẹo ngay trước nhà. Một cái kệ gỗ nhỏ trên bày dăm ba lọ bánh kẹo xanh đỏ kèm với mớ đồ chơi bằng nhựa, đó là cả gian hàng của má nó. Bầy đi học buổi sáng, còn buổi chiều phải vừa ngồi bán kẹo vừa trông hai đứa em á nó nấu nướng, giặt giũ nên nó rất bận. Khi rảnh nó thường chạy qua nhà tôi mượn sách. Nó đọc toàn là sách tình báo với sách vụ án. Nó rất mê những câu chuyện ly kỳ, hấp dẫn, hồi hộp. Nhờ vậy mà nó nổi tiếng trong toàn trường. Số là năm ngoái, khi học loại văn tường thuật, cô Thanh ra đề “Em hãy tường thuật buổi lễ khai trường mà em đã tham dự”. Bài tập làm văn của Bầy nhập đề như sau : “Vào một buổi sáng tinh mơ, đường phố tĩnh mịch, không có một tiếng động. Bỗng từ góc phố thấp thoáng một bóng đen khả nghi. Bóng người đó im lặng rảo bước trên vỉa hè, tiến về phía cổng trường. Té ra đó là bác chủ tịch hội cha mẹ học sinh. Bác đến trường để dự lễ khai giảng năm học...”.

Khi cô Thanh đọc bài của nó lên, cả lớp ôm bụng cười bò. Qua hôm sau là cả trường đều biết. Từ đó tụi bạn thường gọi nó là Bầy-diệp-viên. Vậy mà Bầy vẫn chưa chữa hẳn cái tật đó. Bài văn nào của nó cũng “thình lình”, “đột ngột” hoặc “thoảng một cái”, “chớp một cái”, nghe bắt đứng tim. Văn nó buồn cười vậy mà toán thì hết sảy. Không biết nó học hành cách sao mà bài tập toán của nó hết 9 lại đến 10, không bao giờ bị điểm 8. Tôi vốn dốt toán nhưng nhờ từ năm lớp sáu đến giờ luôn luôn ngồi cạnh Bầy nên cũng không bị xếp loại yếu. Ai chớ thằng Bầy thì nó cho tôi cốp-pi thả dãn.

Cũng vì vậy mà tôi không thềm học toán nên đã kém lại càng kém. Tôi cứ đinh ninh là tôi và thằng Bầy sẽ “ăn đời ở kiếp” với nhau, hai đứa sẽ ngồi cạnh nhau hết lớp này đến lớp khác, cho đến khi lên đại học và trở thành bác sĩ, kỹ sư mới thôi. Ai dè sáng nay, thầy Dân kêu cả lớp sắp xếp lại chỗ ngồi. Thầy bảo ngồi như hiện nay là lộn xộn, không hợp lý, em thấp ngồi sau, em cao ngồi trước, rồi có bàn toàn là con gái, không có một mống “nam nhi” nào. Nghe nói đổi chỗ, cả lớp nhao nhao như một cái chợ. Thầy Dân phải gõ tay lên bảng mấy lần, chúng nó mới chịu im. Nhưng chỉ có đám con gái mới yên lặng thực sự, tụi nó mà đã chơi với nhau thì cứ dính như keo, chẳng đứa nào chịu rời đứa bên cạnh cả. Còn đám con trai bàn dưới thì rục rà rục rịch, cứ muốn đổi lên bàn trên. Trừ thằng Thành và thằng Tú là hai chúa nghịch ra, còn thì đứa nào cũng muốn ngồi gần cửa ra vào cho sáng, nhìn bảng cho rõ và nghe thầy cô giảng bài cho “thủng”.

Té ra lớp tôi hết phân nửa bị cận thị. Đứa nào cũng giơ tay :

- Thưa thầy, mắt em bị kém ạ. Em ngồi bàn dưới nhìn không rõ.

Lý do này có vẻ xác đáng. Nhưng thầy Dân không bị lừa. Thầy chỉ xếp những đứa nhỏ con lên bàn trên thôi. Còn những đứa khác, thầy bảo phải có giấy chứng nhận của bác sĩ. Thế là những tay cận thị giả vờ lập tức ỉu xiu.

Hễ có đứa dời lên bàn trên thì tất phải có đứa đổi xuống bàn dưới. Ấc thay một trong những đứa được cả lớp nhất trí đề nghị “rời chỗ” lại là tôi. Đứa to mồm nhất là thằng Chí ngồi ngay sau lưng tôi. Miệng nó ông ổng như thùng thiếc bể :

- Thưa thầy, cho trò Huy ra bàn sau ngồi đi ạ !

Tôi quay lại, trừng mắt :

- Có mày ra bàn sau thì có! Đồ con rệp !

Khi nổi khùng, tôi thường gọi thằng Chí là đồ con rệp, con rệp. Bởi vì chí với rệp, rệp thì cũng một loài như nhau cả thôi.

Nhưng thằng Chí không giận, nó nhe răng cười :

- Để coi đứa nào ra sau cho biết !

Thấy nó ăn nói có vẻ tự tin đồng thời thấy đám bạn ngồi phía dưới cứ nhao nhao phản đối tôi, tôi dậm chột dạ liền quay phắt lên trên, hai tay ôm cứng góc bàn, làm như đã ôm như vậy thì đừng hòng có ai gỡ tôi ra khỏi chỗ được.

Thầy Dân lại gần tôi :

- Các bạn đề nghị như vậy, em nghĩ sao ?

Tim tôi tự dưng thót lại. Thầy hỏi tôi nghĩ sao, nhưng tôi biết đã đến nước này thì chẳng có nghĩ ngợi gì được. Số phận tôi coi như đã được định đoạt. Tuy nhiên tôi vẫn cố cứu vãn tình thế :- Thưa thầy, em ngồi đây đâu có sao đâu ạ ?

- Các bạn bảo là em ngồi che khuất bảng, các bạn không nhìn thấy.

- Các bạn ấy xạo đó ạ ! Năm ngoái em cũng ngồi y chỗ này mà có bạn nào than phiền gì đâu !

Thằng Chí lại vọt miệng :

- Thưa thầy, năm ngoái bạn ấy còn nhỏ, năm nay bạn ấy lớn rồi ạ. Bạn ấy lớn nhất lớp mà ngồi bàn đầu, tụi em ở phía sau không nhìn thấy gì hết.

Lại cái thằng con rệp ! Sao mà nó nhiều chuyện y như bọn con gái vậy không biết ! Tôi giận tím mặt nhưng có thầy đứng đó nên chẳng dám trả đũa. Thằng Lâm còn hòa theo :

- Thưa thầy, bạn Chí nói đúng đấy ạ.

Thằng Lâm này thật vô duyên. Ai mà chẳng biết Chí nói đúng. Ngay cả tôi còn ngạc nhiên về sự phát triển nhảy vọt của tôi nữa kia mà. Năm ngoái tôi chỉ đứng cao ngang vai của ba tôi, không hiểu sao trong ba tháng hè vừa qua tôi bỗng lớn vọt hẳn lên và bây giờ thì tôi đã cao ngang mét tai của ba tôi rồi. Má tôi nói là tôi “nhỏ giò”. Còn bạn bè của ba tôi, ai đến nhà chơi cũng trầm trồ :- Chà, chú gà con bắt đầu trở mã rồi ! Nghe mọi người khen tôi mau lớn, tôi khoái chí tử. Nhưng hôm nay cái khoảng “người lớn” đó đã làm hại tôi. Biết thân biết phận, tôi không dám cãi chầy cãi cối nữa mà lẳng lặng thu dọn tập vở, bước ra khỏi chỗ ngồi. Thầy Dân chỉ xuống bàn chột :

- Em ngồi kế chỗ em Quang kia.

Quang là học sinh lớp 8A2 năm ngoái bị lưu ban. Nghe nói ngồi kế nó, tôi ngán ngẩm trong bụng.

Thầy Dân thấy bộ mặt rầu rĩ của tôi, phát tội nghiệp bèn động viên :

- Miễn là chú ý nghe giảng bài thì ngồi đâu cũng có thể học giỏi, có gì đâu mà em lo ! Thực ra ngồi bàn chót cũng có phần thuận lợi đối với những đứa hay nói chuyện riêng và ưa “quay” bài như tôi. Nhưng kệt một nỗi là tôi phải chia tay với thằng Bẩy. Tôi mà rời khỏi nó cũng như cá rời khỏi nước, biết sống làm sao với môn toán bây giờ. Tôi lo là lo như vậy. Tiếng trống tan học vừa vang lên, tôi đã vọt thẳng ra cửa đợi thằng Chí. Tôi định tâm sẽ nện cho nó một trận về cái tật bép xép. Năm ngoái đọ sức nhau, tôi với nó còn bất phân thắng bại chớ năm nay thì nó chết với tôi. Bây giờ tôi cao hơn nó gần một cái đầu.

Chí vừa lò dò ra khỏi cửa lớp, tôi đã chạy lại liền. Thoạt đầu nó cười với tôi nhưng rồi thấy bộ dạng hùng hổ của tôi, nó hiểu ra ngay ý định của đối phương liền co giò chạy. Tôi rượt theo. Hai đứa đuổi nhau quanh mấy gốc phượng và bã đậu trong sân, xô cả vào học sinh các lớp khác. Tôi giẫm phải chân một đứa con gái bên lớp 8A1 khiến nó la oai oái. Đến khi rượt đến góc Chí, sắp nắm được vạt áo nó thì nó không chạy quanh mấy gốc cây nữa mà vù thẳng ra cổng. Tôi bấm môi tính đuổi theo thì thằng Cang, lớp trưởng lớp tôi, kêu om sòm :

- Huy ơi, Chí ơi ! Lại đây xếp hàng chờ chạy đi đâu đó ! Bạn nào ra về không xếp hàng ngày mai tôi báo với thầy Dân cho coi !

Nghe vậy, tôi liền đứng lại, không đuổi theo đối thủ nữa. Còn thằng Chí thì phớt lờ, dong luôn.

Nó ớn tôi.

Nhỏ Kim Hà, lớp phó trật tự, đứng trong hàng, liếc tôi :

- Bạn Huy đánh lộn trong sân trường nghen ! Tôi trừ điểm thi đua à !

Tôi cãi :

- Tôi rượt chơi chứ đánh lộn hồi nào ?

- Nến rượt kịp thì bạn đã đánh nhau rồi.

Tôi trề môi :- Khi nào đánh nhau hăng hay. Hừ, nói vậy mà cũng nói !

Con gái gì mà y như bà chằn, cái mặt nghinh nghinh ngó dễ ghét ! Không hiểu sao hôm trước tôi lại bầu nó làm lớp phó trật tự ! Tôi vừa bước vô hàng vừa rửa thầm trong bụng.

Tôi không đứng theo tổ 5 của tôi mà lại đứng vào tổ 1, ngay sau lưng thằng Bẩy. Tôi khêu nó :

- Nè, lát về tao nói mày nghe cái này hay lắm !- Lại kể chuyện ba tháng hè ở chơi nhà ông chú trên Đà Lạt nữa chứ gì ?

Tôi khịt mũi :

- Mày đoán trật lất. Chuyện này khác.

Trên đường về, khi những đứa bạn đã rẽ sang đường khác, chỉ còn mình Bẩy với tôi, tôi liền bảo nó :

- Mày xuống bàn dưới ngồi chung với tao đi.

- Chi vậy ?

Thằng Bẩy hỏi cù lẩn thiệt ! Nhưng tôi không dám nói thiệt lý do với nó. Tôi chép miệng :

- Thì ngồi chung cho có bạn chứ chi ! Tao ngồi gần mày quen rồi, nay ngồi với mấy đứa là tao thấy nó sao sao ấy !

Bẩy đắn đo :

- Nhưng ngồi bàn chót mỗi lần thầy kêu lên bảng, tao đi lại khó khăn lắm !

- Thì tao nhường mày ngồi đầu bàn, tao ngồi trong ! Dễ ợt !

Thấy vẻ mặt nó hơi ngần ngừ, tôi bồi luôn đòn quyết định :

- Mày xuống ngồi với tao, tao ày mượn mấy cuốn sách hay lắm ! Anh tao mới mua.

Mắt Bẩy sáng trưng như đèn pha :

- Sách hả ? Sách gì vậy mày ?

Tôi rao hàng :

- Toàn sách tình báo. “Hột xoàn trong mắt” nè, “Vòi bạch tuộc và những đồng tiền vàng” nè, “Phát súng trong đêm” nè, còn mấy cuốn nữa mà tao không nhớ tên.

“Phát súng trong đêm” đã bắn gục Bảy, nó quy liền :

- Được rồi, tao sẽ xuống bàn mày. Nhưng rủ thầy Dân không chịu thì sao ?

Tôi nhúng vai :

- Xin lên bàn trên mới khó chớ xin xuống thì dễ ợt. Thiếu gì cách nói. Mày bảo là tao với mày về nhà thường học chung nên ở lớp ngồi gần cho tiện.

Bảy phân vân :

- Như vậy là nói dối.

Tôi tặc lưỡi :

- Thì mình chỉ nói dối lần này thôi. Với lại có phải mình nói dối để làm hại ai đâu ! À, cuốn “Hột xoàn trong mả” hay lắm ghen mày ! Tao mới đọc hồi hôm. Trong đó có nhiều “bóng đen khả nghi” lắm !

Thấy tôi nhắc chuyện cũ chọc nó, thằng Bảy gờ gập lên nhưng tôi đã kịp chạy xuống lòng đường, cười hích hích.

Trước khi về nhà, tôi còn nhắc nó lần nữa :

- Nhớ ghen mày ! Ngày mai đổi xuống đi !

2. Chương 02

Thế là thằng Bảy xuống ngồi chung với tôi. Còn thằng Sơn ở bàn tôi thì lên chỗ Bảy. Sơn là một trong những đứa giả vờ khai cận thị nhưng thầy Dân không bị mắc mưu, thầy chỉ ưu tiên xếp cho nó ngồi đầu bàn phía lối đi vì nó nhỏ con nhất trong tổ. Hôm nay tự dưng được mời lên bàn đầu, nó mừng như bắt được vàng, vội vàng thu dọn đồ đạc đi ngay sợ Bảy đổi ý.

Thầy Dân thoát đầu không đồng ý nhưng đến khi nghe hai đứa tôi trình bày “vì lý do học tập”, thầy chịu liền. Thầy còn khen:

- Các em biết tự giác học chung với nhau như vậy rất tốt. Lớp ta tới đây sẽ xây dựng các đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau tiến bộ. Huy và Bảy đã có nề nếp sẵn như vậy thì rất thuận lợi.

Nghe thầy khen trước lớp, tôi khoái lắm. Tôi quay sang Bảy để chia sẻ niềm vui nhưng thấy nó ngồi im re. Tôi thúc vô hông nó:

- Thầy khen, khoái không mày ? Nó cần nhận:

- Mắc cỡ thấy mồ chứ khoái gì ? Mình có học chung với nhau thiệt đâu mà khoái ! Nghe nó nói, tôi cũng đâm ngượng. Ừ, nói dối thầy có gì mà vui ! Tôi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói nhỏ:

- Năm nay mình học chung đi !

Bảy liếc tôi, nghi ngờ:- Mày mà chịu học chung ! Mày làm biếng thấy mồ !

- Tao mà làm biếng !

Tuy ngoài miệng nói vậy nhưng trong bụng tôi không tin mình lắm. Thằng Bảy nhận xét vậy là đúng. Ở nhà, tôi nổi tiếng là chúa lười. Chẳng bao giờ tôi mó tay vào việc gì. Ngay cả những việc nhỏ nhặt như rửa chén, quét nhà tôi cũng đùn cho thằng Tin làm. Mẹ tôi thường phàn nàn:

- Không biết lớn lên mày làm nên cái trò trống gì ! Làm biếng như mày chắc chết đói ! Tôi cười tỉnh khô:

- Chết sao được mà chết ! Lúc còn nhỏ thì mẹ nuôi, lớn lên vợ nuôi, về già con nuôi. Con đã tính trước hết rồi.

Mẹ tôi “hừ” một tiếng:

- Sống như mày thì vợ nó lấy chổi nó quét ra đường chứ ở đó mà nuôi.

Tôi không biết sau này vợ tôi có quét tôi ra đường không chứ bây giờ tôi cũng chẳng siêng lên được tý nào. Cứ mỗi lần phải làm một việc gì, tay chân tôi nó uể oải làm sao ấy, làm như nó muốn phản đối thì phải. Ngay cả việc học tập cũng vậy, ngoài môn văn là tôi rất khá (năm ngoái lớp giao tôi phụ trách bản tin của lớp) còn thì tôi “chạy mặt” tất. Cái môn toán rồi rầm thì không nói làm gì, nhưng ngay cả các môn dễ như sinh vật, lịch sử tôi cũng chào thua. Phải ngồi học bài, phải dán mình vào một chỗ tụng niệm ê a đối với tôi là một cực hình. Tôi chỉ khoái chạy nhảy. Phải chi nhà trường thay môn sinh vật bằng môn bóng đá thì tôi học đâu đến nỗi tôi. Sao người ta

lại không nghĩ ra điều đó cả? Thật bực mình !

Ngồi bên trái tôi là thằng Quang, học sinh lớp 8A2 cũ. Thằng này đầu tóc rẽ tre, mặt chữ điền, da ngăm ngăm, cặp mắt lúc nào cũng mơ mơ màng màng như một nhà thơ chính cống.

Từ hồi nhập học đến giờ, tôi mới nói chuyện với nó hai lần. Lần nào nó cũng làm tôi ngạc nhiên đến sững sốt.

Lần đầu, đang xếp hàng bị kiến cắn, tôi la bài hãi.

Nó đứng sau lưng, hỏi:

- Gì vậy mày ?

Tôi chỉ ỏ kiến lửa dưới chân. Nó cười ngất, nói:

- Kiến này cắn nhằm nhò gì mà la ! Ở rừng Ma-lai-xi-a, có loại kiến Ốc-cô-phi-la độc lắm, nó cắn một phát thì lũng thối, nọc nó đốt buốt ghê lắm, công nhân đồn đồn cả phê rất ngán. Đặt biệt, loại kiến này có thể lấy lá cà phê, lá cam sắp úp lại với nhau, cắn thủng mép lá rồi lấy ấu trùng có tơ kén làm con thoi sống để khâu lỗ. Hết sẩy chưa ! Đó là chưa kể loại kiến Đô-ri-lin sống ở Châu Phi và Châu Mỹ, mỗi lần đi săn mỗi chúng di chuyển hàng tỷ con, tấn công các làng mạc. Mỗi lần tụi nó tràn qua thì tất cả mọi động vật trên đường chỉ còn bộ xương. Voi, cọp, sư tử, gấu, beo gặp tụi kiến này đều vắt giò lên cổ chạy trốn chết...

Thằng Quang nói say sưa. Nó thao thao bất tuyệt như ra-đi-ô được bắt trúng sóng. Nó kể đủ thứ chuyện trên trời dưới đất có liên quan đến kiến cho đến khi thằng Cang ra hiệu cho tổ 5 vào lớp, nó mới chịu thôi một cách tiếc rẻ. Trong khi đó những vết kiến cắn dưới chân tôi phát ngứa râm rang rất khó chịu, nhưng dù vậy tôi cũng rất ngạc nhiên về kiến thức của Quang. Không biết chuyện kiến ở đâu mà nó lôi ra lắm thế.

Lần khác, trong giờ ra chơi tôi đang đứng dựa cột coi tụi lớp 6 chơi đá dế thì Quang lò dò lại. Nó đứng dòm một hồi rồi tự nhiên hỏi tôi:

- Đồ mày, dế gáy bằng cái gì ?Tôi nhìn nó lạ lùng:

- Sao mày hỏi ngược vậy ? Không gáy bằng miệng thì bằng gì ?

Nó cười:

- Nó gáy bằng cánh mày ạ.

Tôi nhăn mặt:

- Đừng có xạo !

Nó vẫn bình tĩnh:

- Thiệt đó ! Ven bìa đầu chót của cặp cánh trước của dế đực có những đường gân đậm, phía dưới có những răng cưa nhỏ hình ba góc. Còn phía trên mặt nhám. Khi cánh cọ vào nhau thì răng cưa cả qua mặt cánh nhám y như nhạc sĩ kéo đàn vậy. Chuyển động đó liên tục làm cho cánh rung đến năm ngàn lần trong một giây và phát ra âm thanh mà mình gọi là tiếng gáy. Có loại dế phát ra âm thanh vang xa đến một cây số rưỡi lận ghen mày !

Tôi đang bàng hoàng trước chuyện dễ gáy bằng cánh thì Quang đã bắt đầu kể ra hàng lô hàng lốc những loại dễ như dễ lửa, dễ than, dễ chó, dễ cơm, dễ cúc, dễ ốc tiêu, dễ hộp quẹt, dễ trọc đầu v.v... rồi họ hàng nhà dễ như cần tóc, bọ ngựa, châu chấu, bù cào, gián, vạt sành. Tôi nghe muốn chóng cả mặt. Té ra thằng Quang biết rất nhiều chuyện. Tôi có cảm giác như đang tiếp xúc với một pho tự điển sống. Phát hiện này làm tôi thắc mắc:

- Mà giỏi vậy mà sao bị lưu ban ?

Quang rờ gáy :

- Giỏi gì mà giỏi ! Tao chỉ mê mỗi môn sinh vật thôi. Nhà tao có cả lô sách báo nói về đời sống động vật, đọc khoái lắm ! Tao còn nuôi cả một cặp thỏ để nghiên cứu nữa nha mày. Khi nào mày đến chơi tao ày coi. Lớn lên tao định sẽ trở thành nhà sinh vật học, tao cóc khoái các nghề khác !

Tôi “vặn sườn” nó:

- Mày cứ lưu ban hoài biết chừng nào mới trở thành nhà sinh vật học nổi ! Quang thở dài, chép miệng:

- Biết làm sao bây giờ ! Sinh vật thì tao rất khá, toàn điểm chín, điểm mười. Còn các môn kia thì... Nhất là toán với ngữ pháp, tao cứ hết điểm 3 lại tới điểm 2. Chẳng hiểu sao càng học tao lại càng dốt thêm. Hình như cái đầu tao nó sao sao ấy.

Tôi liếc thử đầu nó, thấy vẫn đủ tóc tai như mọi người, có sao sao ấy gì đâu. Tôi nhủ bụng: Hay là nó cũng làm biếng như mình ?

Đó là những điều tôi biết về Quang. Ngồi kế Quang là nhỏ Hiền. Nhỏ Hiền cũng là học sinh lưu ban. Nó lớn hơn tôi hai tuổi, vóc người đầy đặn ra dáng một thiếu nữ. So với đám con gái trong lớp, nhỏ Hiền có vẻ chừng chạc, trầm tĩnh hơn. Giờ ra chơi, Hiền không chơi nhảy dây, rượt bắt hoặc mút kem như những đứa khác mà ngồi lại trong lớp cùng với nhỏ Hoa, nhỏ Liên đem kim chỉ ra thêu. Tôi chưa trò chuyện với nhỏ Hiền lần nào, một là nó vốn chẳng phải con trai, hai là vì có thằng Quang ngồi chen giữa tôi với nó.

Ngồi ở rìa bàn, trong góc lớp là thằng Đại. Ngồi kế nhỏ Hiền, thường bị tụi bạn “cặp đôi”, Đại ức lắm nhưng không nói. Tính nó vốn lắm lì xưa nay. Điều đó cả lớp 8A3 đều biết. Năm ngoái nó học 7A3, đáng lẽ năm nay lên thẳng 8A3 như những đứa khác nhưng không hiểu sao nó lại lọt vào lớp tôi.

Thường thì tính lắm lì đi đôi với chậm chạp. Thằng Đại cũng vậy. Hôm khai trường, mặc cho chúng tôi chen nhau vào lớp và giành chỗ đến đỏ mặt tía tai, có đứa đứt cả nút áo, nó cứ đứng ã ã đứng đĩnh đi đằng sau. Khi nó vào tới nơi thì các dãy bàn đã kín người, chỉ còn mỗi chỗ trống ở bàn chót, trong góc lớp, không đứa nào thèm giành. Đại thản nhiên ôm cặp đi tới chỗ trống, ngồi xuống, không cần nhả một tiếng.

Hôm xếp lại chỗ ngồi cũng vậy. Mặc cho tụi bạn nhao nhao yêu cầu, khiếu nại, nó cứ lặng lẽ như không, hết như không có chỗ ngồi nào tốt hơn chỗ đó.

Cái thằng tính tình đến lạ ! Lúc bầu tổ trưởng học tập, thằng Bẩy và thằng Quang đề nghị bầu tôi, tôi giấy đành dạch:

- Trời ơi, không được đâu ! Tao mà làm tổ trưởng có nước tổ mình cầm đèn lái sớm ! Điều này tôi nói thật. Tôi vừa kém toán vừa có tật làm biếng, học một mình còn chưa xong làm sao “quản lý” cả tổ được. Tôi liền đề cử thằng Bẩy. Bẩy lắc đầu:

- Chân cẳng tao vậy !

Thằng Bẩy có cái chân “lợi hại” thiệt ! Mỗi lần muốn từ chối điều gì, nó đưa cái chân ra là không ai dám ép.

Quang với Hiền, hai đứa lưu ban thì tất nhiên không thể làm tổ trưởng được rồi. Cuối cùng tụi tôi đùn cho thằng Đại.

Đại này giờ ngồi im, không có ý kiến gì về chuyện bầu bán của tụi tôi, nay thấy tụi tôi không ai nhận chức tổ trưởng, hết người bầu rồi nên bầu cho nó, nó nhớn miệng cười.

Tôi cứ tưởng nó sẽ từ chối vì tự ái hoặc ít ra cũng làm bộ làm tịch, ai dè nó gật đầu cái rụp:

- Các bạn bầu tôi thì tôi sẽ cố gắng làm tròn nhiệm vụ của mình. Nhưng các bạn cũng phải cố gắng học tập, thực hiện tốt nội quy kỷ luật thì tổ mình mới tiến bộ được. Bạn nào mà lơ mơ, tôi trừ điểm thi đua rắng chịu à nghen !Hôm qua nhỏ Kim Hà hăm, hôm nay tới phiên thằng Đại dọa. Đúng là cóc mở miệng. Con cóc quanh năm năm yên không hó hé nửa tiếng, nhưng hễ mở miệng là trời gầm. Thằng Đại này cũng vậy, lúc nào thì cũng im ỉm mà hễ mở miệng thì cứ y thầy hiệu trưởng nói trước sân cờ. “Lơ mơ thì tôi trừ điểm thi đua”, nghe dễ ghét. Nếu biết nó ăn nói như vậy thì khi này tôi nhận chức tổ trưởng quách cho rồi.

Tôi ngồi yên coi có đứa nào lên tiếng phản đối thằng Đại không nhưng tụi nó tỉnh bơ, thậm chí thằng Bảy còn gật gù :

- Tất nhiên là tụi mình sẽ cố gắng rồi.

Tôi nổi sùng thúc vô hông Bảy một cái khiến nó kêu oai oái. May mà thầy không nghe thấy. Năm ngoái cô Dung chia cả lớp ra thành năm tổ. Hai bàn một tổ. Đó là cách chia xưa nay. Năm nay, thầy Dân lại chia mỗi bàn một tổ. Như vậy là lớp tôi có tới mười tổ lận. Thầy nói chia như vậy để sinh hoạt cho chặt chẽ. Tôi tặc lưỡi tiếc rẻ: Nếu chia như cô Dung thì tôi cóc bầu thằng Đại mà bầu thằng Tuấn ngồi bàn trên làm tổ trưởng rồi. Tuấn vừa học giỏi lại vừa hiền lành, không hề lên giọng với bạn bè bao giờ.

Tôi càng tức thằng Đại hơn nữa khi ngay ngày hôm sau, vừa ra chơi vô, nó đã kêu tôi:

- Bạn Huy bỏ áo vô quần đi chớ !

Thật ra thì ở hai tiết đầu, tôi có bỏ áo vô quần dăng hoàng. Nhưng lúc ra chơi, tôi rượt nhau với thằng Chí nên áo tuột ra ngoài lúc nào không hay, bây giờ nghe Đại nhắc tôi mới để ý. Nếu tự tôi phát hiện ra thì tôi đã nhét áo vô rồi nhưng dăng này là do thằng Đại nhắc. Nhắc thì cũng như ra lệnh. Nghe theo thì nhục quá, tôi đâm bướng:

- Tao cứ bỏ ra ngoài ắt !

- Mát kiểu gì kỳ vậy ? Nội quy cấm học sinh bỏ áo ngoài quần mà !

Cái thằng ăn nói thật cù lần ! Tôi nghẹn mặt:

- Mày làm như có mình mày biết nội quy vậy !Đại nhướng mắt:

- Bạn biết sao bạn còn vi phạm ?

Tôi nhếch môi:

- Tao nói rồi ! Cho mát !

Đại giở sổ ra:

- Tao trừ điểm tác phong mày à nghen !

Nó nổi sùng không thèm kêu tôi là “bạn” nữa. Tôi cũng nổi điên:- Cho mày trừ. Tao cóc cần !

Vậy là mất đứt hai điểm thi đua, tôi nhủ thầm và chán nản ngồi phịch xuống ghế. Nhưng Đại chưa chịu thôi:

- Bây giờ mà mày không bỏ áo vô quần tao méc cô à !

Lúc này, lớp đang học tiết sử của cô Thu Ba. Cô Thu Ba lúc nào cũng hiền lành, nhỏ nhẹ, tôi không ngán. Nhưng tôi sợ cô báo lại với thầy Dân thì kệt. Thầy Dân đã từng dặn chúng tôi bao nhiêu lần về cái khoản bỏ áo vô quần này rồi.

Tôi đang ngần ngừ, tiến thoái lưỡng nan thì thằng Bảy thấy tình hình căng quá liền xen vô:

- Thôi, bỏ áo vô quần cho rồi mày ơi ! Nãy giờ đủ mát rồi !

Tôi liền chộp ngay câu nói của thằng Bảy như người sắp chết đuối gặp được cái phao:

- Bỏ thì bỏ ! Tại đủ mát rồi nên tao bỏ vô chớ không phải tao ngăn thằng Đại đâu! Đừng có ham! Tôi vừa nói vừa cố ý nhét vạt áo vô quần một cách cầu thả, ra cái điều không quan trọng lắm. Còn thằng Đại cũng

thôi quấy rầy tôi. Nó ngồi im, chăm chú nhìn lên bảng y như không có chuyện gì xảy ra. Nó làm bộ vậy chứ tôi đoán là nó căm tôi lắm.

Lần khác, nó lại chỉnh tôi chuyện bảng tên:

- Bảng tên mày đâu sao không đeo ?

Tôi liền thò tay vô túi quần móc ra tấm bảng tên bằng vải nhàu nát rồi lấy kim băng cài lên ngực áo. Xong, tôi liếc nó:

- Còn thắc mắc gì nữa không ?

Nó lắc đầu:

- Ai lại đeo bảng tên luộm thuộm như mày. Hai bên mép rũ xuống che lấp cả mặt trước, có đọc ra chữ gì đâu ! Phải may dính vô áo hoặc it' ra cũng phải ép ni-lông như thằng Bảy chứ !

Tấm bảng tên của Bảy ép ni-lông phẳng phiu, phía trên còn dính thêm một miếng rẻo hình tam giác, lại có cả nút cài nữa mới ngon lành chứ. Hôm trước, nó rủ tôi đi ép ni-lông nhưng tôi lười nên đến nay mấy tấm bảng tên của tôi vẫn còn nằm nhăn nheo trong các túi quần, túi áo. Khi nào có ai kiểm tra, tôi lại lôi ra và lấy kim băng cài lên áo.

Tôi làm vậy trước giờ có ai nói gì đâu, vậy mà thằng “cậu ông trời” này (con cóc là cậu ông trời mà!) cứ khó dễ tôi đến cùng. Nhưng lần này ỷ mình có đeo bảng tên trên ngực như ai, tôi cóc ngán nó. Tôi quay lưng bỏ đi sau khi buông thõng một câu:

- Nhà tao nghèo không có tiền đi ép ni-lông như thiên hạ đâu !

Tôi nói là nói lấy với Đại cho bỏ ghét. Hồng dè nhỏ Hiền nghe thấy. Đến giờ về, nó đến gần tôi, nhỏ nhẹ:

- Huy không có tiền đi ép ni-lông thì hôm nào đến nhà tui chơi, tui may bảng tên vô áo dùm cho. Tôi ngó người ra, chưa biết trả lời sao thì nó bỏ chạy mất. Đến khi tôi “tỉnh” lại thì nó đã trà trộn vào giữa đám con gái mất rồi.

Nó tên Hiền hèn gì nó hiền thiệt ! Chắc nó tưởng nhà tôi nghèo rớt mồng tơi !

3. Chương 03

Chiều nay tôi đến nhà nhỏ Hiền. Nhà nó nằm ở cuối chợ Cầu Ván, kế bên rãnh thoát nước đen ngòm. Đó là một căn nhà lụp xụp, tồi tàn, mái bằng tôn, cửa cũng bằng tôn, những tấm tôn cũ kỹ, gỉ và thủng lỗ chỗ.

Từ hôm nó đề nghị may bản tên cho tôi đến nay, hai đứa đều tránh nói chuyện với nhau. Tôi chẳng phải là đứa hiền lành gì nhưng chẳng hiểu sao mỗi khi gặp nó tôi đều đâm ra lúng túng. Còn Hiền thì thấy tôi không nói gì về vụ đó, tấm bản tên nhàu nát vẫn lủng lẳng bướng bỉnh trên ngực áo, lại càng né mặt tôi. Có lẽ Hiền nghĩ là tôi tự ái.

Đang làm mặt lạ với nhau, dùng một cái tôi lò mò đến nhà Hiền, thiệt kệt ! Hơn nữa, con trai bọn tôi có “truyền thống” không chơi thân với đám con gái. Mặc dù trong lớp ngồi chung bàn nhưng khi ra chơi thì nam đi đường nam nữ đi đường nữ, rạch ròi. Tụi nó mà biết chiều nay tôi “đơn phương độc mã” tới “thăm” Hiền thì tụi nó chọc quê đến nước tôi phải độn thổ chứ không phải chơi. Thiệt khổ ! Trăm sự cũng tại cái môn địa quái quỷ. Học mấy tuần rồi mà tôi cũng chưa vẽ nổi cái bản đồ Châu Âu. Thậm chí tôi còn không hình dung nổi nó hình vuông hay hình tam giác nữa là. Hôm rày ngồi trong lớp tôi cứ lo cãi nhau với thằng Đại riết, hết áo tới quần, hết tai tới tóc, có để tâm nghe giảng gì đâu.

Hồi trưa, lật thời khóa biểu coi tôi mới nhớ ngày mai có tiết vẽ bản đồ, vẽ xong còn phải ghi ký hiệu vùng nào có than, vùng nào dầu lửa, ôi thôi đủ thứ rắc rối trên đời ! Tôi vội vàng phốc ngay qua nhà thằng Bảy nhưng nó đi thăm bà cô tít trên Nhà Bè tối mới về. Như vậy thì hỏng bét, không thể đợi nó được ! Tôi nghĩ tới nghĩ lui một hồi và quyết định tới nhà Hiền. Hiền giữ cuốn sách địa lý duy nhất của tổ tôi. Hôm phát

sách giáo khoa, không đứa nào thèm lấy cuốn địa. Đứa nào cũng thi nhau giành giật sách ngữ pháp, vật lý, hóa học và các cuốn bài tập toán.

Bầy đưa cuốn địa cho tôi, tôi gạt phắt :

- Tao lấy cuốn này làm gì ! Đổi cho tao cuốn vật lý đi !

Cuối cùng nhỏ Hiền lãnh cuốn địa. Tôi vừa len lỏi giữa mớ rau cải cá cua, hấp tấp nhảy tránh các bà đi chợ vừa tặc lưỡi tiếc rẻ :

“Phải chi hôm đó mình lãnh cuốn địa cho rồi !”

Hiền không có nhà. Má nó đơn đả :

- Ngồi chơi đi cháu ! Cháu học chung lớp với Hiền hả ! Tìm nó có chuyện chi không ?

Nghe tôi nói đi mượn sách má nó bảo :- Vậy thì cháu ngồi chơi chờ nó một chút ! Nó cũng sắp về rồi !

Rồi bà đi rót nước mời tôi uống.

- Hiền đi đâu vậy bác ? - Tôi hỏi.

- À, nó đi bán chè.- Ừa, chè gì, bác ? -Tôi ngạc nhiên.

Má Hiền cười :

- Thì chè ăn chó chè gì, cháu ! Chè đậu đen, đậu đỏ, xôi nước, đủ thứ vậy mà !

Tôi chưng hửng. Nhỏ Hiền lớp tôi đi bán chè ? Ngộ thiệt ! Học trò mà đi bán chè ! Tôi cứ nghĩ đã là học trò thì chỉ đi học hoặc đi chơi thôi chứ. Như tôi và thằng Tin chẳng hạn, từ nhỏ tới lớn có bán chác gì đâu ! Thằng Tin siêng thì chúi đầu vô tập, tôi làm biếng thì chạy rong ngoài đường, ngoài bãi bóng. Ai lại đi bán chè ! Đó là chuyện của người lớn. Mình mà ngoác mồm rao “Ai ăn chè không ?” rồi đứa bạn nào nghe thấy nó cười thúi đầu.

Đường như không để ý đến vẻ mặt ngơ ngác của tôi, má Hiền nói tiếp :

- Con Hiền đi bán từ một giờ đến bốn giờ chiều. Sau đó tới phiên bác bán tới khuya. Cháu nghĩ coi, từ hồi bác trai sưng gan nghỉ hát tới giờ, một mình bác xoay sở sao nổi. Thành ra con Hiền nó phải phụ với bác một tay. Tội nghiệp, nó siêng học lắm, tới nào cũng thức học bài tới khuya. Năm ngoái, bác bệnh lên bệnh xuống, nó phải gồng gánh mọi việc nên bài vở bỏ bê, rốt cuộc không lên lớp nổi với người ta, nghĩ mà thương ! Nói xong, má nó chép miệng thở dài. Còn tôi thì nghe ngùi ngùi trong bụng. Té ra nhỏ Hiền cực thiệt. Ở lớp, nhìn bộ tịch chừng chạc, mặt mày lúc nào cũng tươi cười, ai biết nó về nhà phải bán phụ gia đình vất vả như vậy.

Tôi tò mò quan sát căn nhà. Hình như nhà Hiền còn nghèo hơn nhà Bầy. Bầy còn có bàn học chớ ở đây chẳng có gì ráo. Có mỗi cái bàn con con thì đã dùng làm bàn thờ mất rồi. Ở góc nhà có cái giường tre, lưng lửng phía trên là cái kệ nhỏ cột ép vô vách bằng dây kẽm, chứa đầy sách vở. Có lẽ đó là chỗ ngủ đồng thời là chỗ ngồi học của Hiền. Nãy giờ, chủ khách đều ngồi trên những chiếc ghế con, giống như loại ghế bày ở các quán cóc, và ở giữa cũng là một cái ghế con cùng loại giả làm bàn, trên để hai ly nước.

- Uống nước đi cháu ! - Má Hiền giục tôi

- Dạ !

Tôi cầm ly nước lên nhưng chưa kịp uống đã vội vã đặt ngay xuống. Hiền, với quang gánh trên vai, xuất hiện thình lình ngay trên ngạch cửa.

- Huy tới chơi hả ? Bạn tới lâu chưa ? Hiền hỏi mà như reo. Nó hấp tấp bước lại góc nhà đặt gánh chè xuống. Chắc nó không ngờ tôi tới nhà nó hôm nay.

- Cũng mới tới ! - Tôi cười, trả lời.

Má Hiền hỏi :- Bán hết không con ?

Hiền vui vẻ :

- Hết sạch, má !

Không hiểu sao tôi cảm thấy vui lây cái vui của Hiền.

Trong khi má nó đem gánh chè xuống nhà dưới chuẩn bị cho buổi bán tối thì nó lại ngồi sát bên tôi. Đang nắng cả buổi nên mặt Hiền đỏ bừng, những sợi tóc mai dính bết vào hai bên thái dương. Nó hỏi nhưng mắt thì nhìn chỗ khác :

- Huy có mang bản tên tới không ?

Tôi đoán rằng nào Hiền cũng hỏi câu đó. Thiệt ỳ chang ! Tôi tươi tỉnh móc từ túi áo ra tấm bảng tên ép ni-lông đảng hoàng, đẹp không thua gì cái của thằng Bảy :

- Mình có mang đây nè !

Hiền trố mắt :

- Ủa, Huy ép ni-lông rồi hả ? Hay quá hén ! Tưởng chưa thì Hiền may giùm cho ! Mặt Hiền lộ vẻ thất vọng pha lẫn ngạc nhiên. Tôi không để Hiền ngạc nhiên lâu :- Mình tới mượn Hiền cuốn sách địa.

Nói xong, tôi hơi ớn ớn. Tôi sợ nó móc ngoéo việc tôi tẩy chay cuốn địa bữa trước. Nhưng hình như Hiền đã quên chuyện đó, nó lục trên kệ lấy cuốn địa đưa tôi :

- Huy vẽ bản đồ chứ gì ?

- Ủa.

Hiền rụt vai :- Bản đồ Châu Âu khó lắm đó. Năm ngoái Hiền vẽ rồi mà năm nay vẽ còn sai.

- Vậy hả ?

Tôi nói mà mắt thì nhìn quanh.

- Huy tìm gì vậy ? - Hiền thắc mắc.

Tôi hạ giọng :

- Ba Hiền đâu rồi ?

- Ông đi nhậu rồi. Ông nhậu tối ngày. Huy hỏi ông chi vậy ? Tôi tò mò :

- Hồi trước ông là ca sĩ hả ?

- Đâu có ! Ông đóng tuồng.

- Tuồng gì ? - Cải lương đó !

Tôi xuýt xoa :

- Má tôi mê cải lương lắm ! Ba bạn giỏi quá hén ?

Hiền thở dài :

- Đó là hồi xưa ! Ông nhậu riết, sưng gan, nghỉ hát luôn. Vậy mà bây giờ ông cứ xin hoài, can không được !

Tôi lại hỏi, không quan tâm đến lá gan cho lắm :

- Đi nhậu về, ông có ca cải lương cho bạn nghe không ?

Hiền lắc đầu :

- Có gì đâu mà ca ! Ông chuyên đóng vai nịnh không hà ! Rồi dường như không thích nói chuyện về cha mình, Hiền lảng sang chuyện khác :

- Huy giỏi toán không ?

Tôi giật thót người. Sao khi không con nhỏ này hỏi câu độc vậy cả ! Đang nói cải lương tự nhiên lại quay sang toán, thiệt lằng xẹt ! Tôi khựng khựng mũi, nói lắp lững :

- Cũng tạm tạm !

Chữ “tạm tạm” ngó vậy mà rất hay. Nó vừa có nghĩa không giỏi lắm (ai mà dám vỗ ngực tự xưng là giỏi ?) vừa có nghĩa không dở lắm, tóm lại là vừa đủ sức đua tài với thiên hạ. Nó còn toát ra vẻ khiêm tốn kiêu bề trên, như ẩn giấu một sứ mạng bí mật đáng sợ.

Tôi tưởng Hiền hỏi cho biết vậy thôi, ai dè nó lại thò tay vô kệ lõi cuốn bài tập toán ra. Nó rút sách mà tôi cảm giác như nó rút gươm.

Nó “vung gươm lên” :

- Hôm qua học đại số. Hiền chưa hiểu lắm phương pháp dùng hằng đẳng thức, Huy giảng lại dùm Hiền nghen !

Tôi “né” :

- Thôi để hôm khác đi. Hôm nay mình phải vô bệnh viện thăm đứa em bị bệnh. Phải đi sớm không thì bệnh viện đóng cửa.

Thế là tôi phóng một mạch, quên cả chào mẹ Hiền. Còn Hiền thì chưa kịp hỏi thăm bệnh tình em tôi đã thấy tôi mất hút trong chợ. Chắc nó thắc mắc dữ lắm, tôi nhủ bụng, nhưng thôi, kệ nó, mình phải lo cái mạng mình, khi nãy mà nán lại thì rắc rối to ! Chỉ tội là tội thằng Tin, tự nhiên bị tôi “trù”, rủi nó bệnh thiệt thì nguy. Mà không hiểu sao khi nói dối, miệng tôi trơn như thoa mỡ, không vấp lấy một chữ. Thiệt lạ lùng ! Tôi thở dài một tiếng, không biết là nên vui hay nên buồn.

Tôi kể á tôi nghe chuyện nhỏ Hiền. Rồi kết luận :

- Tội nó ghê hén má ?

- Ủ.

Má tôi đồng tình với nhận xét của tôi, nhưng dường như thấy còn thiếu nên má tôi bổ sung :

- Con cái người ta thì như vậy đó. Đi học về phải phụ giúp gia đình. Thằng Bảy con bác Tám Ngử cũng vậy, về nhà là giúp má bán kẹo, trông em. Còn mày thì chẳng được cái tích sự gì, nội chuyện lật vật trong nhà cũng làm không xong, lúc nào cũng đùn cho thằng Tin.

Thằng Tin đứng cạnh vỗ tay hét ầm lên :

- Lêu lêu, mắc cỡ ! Lêu lêu !

Tôi phụng phịu :

- Tại má không kêu con làm !

- Hơi đâu việc gì cũng kêu ! Hễ thấy cái gì trái con mắt thì tự động dọn dẹp chứ ! Lớn rồi chứ còn nhỏ nhít gì nữa !

Bị má rầy, tôi thấy tủi tủi làm sao. Còn thằng Tin thì cứ nhảy nhót quanh bàn, cái miệng tía lia :

- Lêu lêu ! Lêu lêu ! Mặt nó nhơn nhơn ngó dễ ghét. Tôi xô ghế xuống đứng dậy, quên bèn việc nó bị tôi trù cho nằm bệnh viện :

- Mày có im mồm đi không ?

Thằng Tin đâu có ngán. Nó nhảy nấp sau lưng má tôi khiến tôi không làm gì được.

Tối đó, ăn cơm xong, tôi thu dọn chén đĩa trước cặp mắt ngạc nhiên của ba tôi. Ông đằng hắng :

- Á à, chuyện lạ bốn phương !

Má tôi thì tùm tùm cười.

Tôi khệ nệ bê chồng chén đĩa xuống bếp, bỏ vô thau rồi bắt đầu mở vòi nước. Bắt đầu từ hôm nay tôi quyết chứng minh ọi người thấy tôi không phải là tên làm biếng, tôi quyết rửa sạch tiếng oan từ trước đến giờ.

Tôi ngồi chồm hổm bên thau chén, kéo hộp xà phòng lại gần và xát miếng ruột mướp khô lên đó.

Thằng Tin đứng kè kè bên cạnh, hai tay chống lên đầu gối, lặng lẽ quan sát. Nó làm như tôi rửa chén là hiện tượng lạ trên sao hỏa không bằng.

Tôi giả vờ như không trông thấy nó, lẳng lặng chà xà phòng lên từng cái chén một. Nhưng tôi chưa kịp chà đến cái thứ hai, Tin đã la toáng lên :

- Rửa qua nước một lượt đã chứ ! Ai lại chà xà phòng ngay từ đầu !

Chắc ! Lại có chuyện đó nữa ! Nhưng chẳng lẽ để lộ ra là mình không biết gì hết ! Tôi cau mặt :

- Kệ tao ! Tao rửa theo kiểu của tao !

Tin vẫn đứng nhìn lom lom. Khi tôi cầm đến cái đĩa sứ trắng, nó lại lên tiếng :

- Cái đĩa quý nhất của má đó ! Coi chừng anh đập bể bây giờ !

Thiệt bực mình cái thằng quỷ con này. Nó cứ làm như tôi là em nó. Tôi quay lại gắt :

- Mà làm gì mà bép xép hoài vậy ! Đi chỗ khác cho tao làm việc !

Nó lùi một bước nhưng không đi :- Em đứng đây em coi.

- Có gì mà coi.

Nó nheo mắt :

- Coi thử anh rửa chén có sạch không !

Nếu trên tay tôi là cục gạch chứ không phải là cái đĩa sứ thì thằng Tin chết với tôi rồi. Tôi nén giận ngồi im, tay tiếp tục miết miếng ruột mướp dầm xà phòng quanh đĩa, bụng bảo dạ :

“Nó nói gì kệ nó, cứ coi như không có nó trên trái đất này vậy”. Nhưng vì giận quá hóa run tay, phần khác do xà phòng trơn nhầy, nên cái đĩa đột ngột tuột khỏi tay tôi, rớt xuống nền gạch. Một tiếng “xoảng” vang lên điếc tai.

Trong khi mặt tôi xám ngoét thì thằng Tin la ầm ĩ :- Anh Huy làm bể đĩa rồi, má ơi !

Sự việc sau đó tất nhiên là không thể nào diễn ra khác được. Tôi bị “đuổi khỏi chỗ làm” sau khi bị “quần” cẩn thận. Tuy nhiên tôi chưa đến nỗi thất nghiệp. Cuối bài giáo huấn về kỹ thuật lao động và nghệ thuật rửa chén, má tôi “chuyển công tác” cho tôi :

- Thôi lên nhà trên kèm cho thằng Tin học đi ! Không có chạy đi chơi nghe chưa !

Hai anh em lên nhà trên. Tôi rầu rĩ còn Tin thì tươi hơn hớn. Tôi gieo người xuống ghế và hắt hàm :- Dem tập ngữ pháp ra đây, tao giảng cho !

Tin lẳng lặng đi lấy tập.

Nhưng không phải tập ngữ pháp. Tôi điếng người khi thấy chữ “hình học” ngoài nhãn vở :

- Tao kêu đem tập ngữ pháp kia mà !

- Ngày mai em đâu có tiết ngữ pháp. Chỉ có bài tập hình này thôi, anh giảng giùm em đi !

Tôi ngán ngẩm trong bụng. Hồi chiều nhỏ Hiền cũng nhờ tôi giảng toán, giờ tới thằng quỷ con này. Tội nó làm như tôi là Lê Bá Khánh Trình không bằng ! Sao hôm nay xui dữ vậy không biết ! Tôi thấp thỏm lật cuốn tập toán của Tin, hy vọng toán lớp Bảy đầu năm không đến nỗi khó lắm. Chắc là bài tập ngăn ngắt về đường thẳng hay đoạn thẳng gì đó thôi.

Đúng như tôi nghĩ, đó là một bài toán nhỏ về đoạn thẳng :

“Một đoạn thẳng $AB = 18\text{cm}$ được chia làm hai phần AC và BC không bằng nhau. Tính khoảng cách từ điểm giữa I của AC đến điểm giữa K của CB ”.

Tôi thở phào. Tưởng gì ! Bài này tụi lớp năm còn làm ra nữa là mình. Tôi nhìn thằng Tin, lên giọng :

- Học hành như mày thì chết rồi. Bài toán dễ ợt vậy mà cũng không hiểu !

Tin chồm người lên bàn, dòm vào bài toán :

- Hôm trước, em xin phép về thăm ngoại nên không học bài này. Thôi anh giảng cho em đi !

Tôi cầm cây viết lên, giọng hách dịch :

- Nghe đây nè !

Tôi nhắm lại đề toán. Ủa, sao kỳ vậy cà ? Ít ra đề toán phải cho biết đoạn AC hoặc CB bằng bao nhiêu, từ đó mới biết phần còn lại, rồi mới tính khoảng cách giữa hai điểm I và K được chứ. Hay đề toán sai ? Không có lẽ ! Tôi nhắm tới nhắm lui một hồi, mồ hôi ướt trán. Tôi cố nhớ lại năm ngoái mình đã làm bài này chưa nhưng không tài nào nhớ ra.

Thằng Tin thấy tôi ngồi lâu quá, liền giục :

- Nghĩ gì nghĩ hoài vậy ? Giảng đi chứ !

Tôi tìm cách xoay chuyển tình thế. Biết thằng Tin là đứa không chịu để ai nói nặng, tôi nhún vai :

- Tao đang nghĩ coi tại sao mày lại dốt đến mức không giải được bài toán này. Đây là toán dành cho cấp một ! Tin trúng kế ngay. Bị chạm nọc, nó giật phăng cuốn tập :

- Em mượn anh giảng bài chứ không mượn anh xài xể !

Tôi mừng rơn trong bụng. Nhưng ngoài mặt vẫn làm bộ làm tịch :

- Để cuốn tập đó ! Trước khi giảng tao phải chỉ ày cái dốt của mày chứ xài xể cái gì !

Tin không thèm nghe tôi nói hết câu, nó cuộn cuốn tập lại cầm tay và phấp ra cửa :

- Em cóc cần anh giảng ! Em qua hỏi thằng Luận con chú Thảo.

Tôi nghe như ai vừa nhắc cục đá khỏi vai mình.

Má tôi từ dưới nhà lên, không thấy Tin, liền hỏi :

- Thằng Tin đâu ?

- Nó qua chơi nhà chú Thảo rồi. Để con đi kêu nó về.

Tôi chạy ra khỏi nhà, nhưng không qua nhà chú Thảo mà phóng thẳng tới nhà thằng Bầy.

- Có một bài toán mẹo trong báo, mày giải giùm tao đi !

Tôi vừa thở hổn hển vừa nói với Bầy.

Nghe xong đề toán, Bầy nhìn tôi với vẻ nghi ngờ :

- Mày đừng có xạo ! Đây là toán lớp bảy chứ toán mẹo cái gì !

Ai chứ thằng Bầy thì nó đi guốc trong bụng tôi. Biết không thể giấu nó, tôi cười xòa :

- Giỡn chơi với mày chứ toán của thằng Tin đó !

Bầy thản nhiên :

- Có gì khó đâu ! Khoảng cách giữa I và K là 9cm.

Tôi giật mình :

- Giỡn hoài mày ! Người ta có cho biết chiều dài của đoạn AC và CB đâu !

- Chiều dài của hai đoạn đó có là mấy đi chẳng nữa thì khoảng cách của hai điểm giữa vẫn không thay đổi bởi AB là đoạn thẳng cố định.

Nói xong, Bầy bắt đầu phân tích. Càng nghe, tôi càng thấy dễ. Thiệt không có bài toán nào trên thế giới lại dễ đến như vậy ! Chẳng hiểu sao lúc này tôi không nghĩ ra.

Dọc đường về, con số 9cm hiện rõ trong óc tôi như một bí mật đơn giản. Lát về nhà, tôi sẽ “nạo” cho thằng Tin một trận. Chẳng hiểu nó học hành như thế nào mà có bài toán dễ ợt vậy cũng giải không ra !

4. Chương 04

Sáng nay, tôi vừa ló mặt vô lớp, thằng Đại đã hỏi giật :- Sao giờ này mày mới tới ?

Tôi giả vờ ngạc nhiên :

- Chưa có trống vô lớp mà !
- Nhưng hôm nay tổ mình trực sinh.

Tôi chép miệng :

- Chà, tao quên đi mất !

Đại nhìn tôi, nghi ngờ :

- Sao mày quên hoài vậy ? Kỳ trước mày cũng quên !

Tôi nhăn mặt :

- Thì tại tính tao hay quên.

Đại không hỏi gì thêm, nó chỉ dặn :

- Lần sau ráng nhớ ghen ! Mày bỏ trực sinh hoài, cuối năm bị xếp loại lao động kém đừng có trách !

Thằng Đại này, từ khi làm tổ trưởng đến giờ nó sinh ra nhiều chuyện kinh khủng. Lúc nào nó cũng vắn vẹo hỏi tới hỏi lui hết việc này đến việc khác và nhất là luôn luôn “hù” tôi. Lần này, nghe nó nói, tôi phát bực :- Bao giờ mày cũng làm ra vẻ quan trọng. Các tổ khác thiếu gì đứa quên trực sinh.- Thằng này lạ ! Sao mày không bắt chước những đứa khá mà cứ đi so bì với những đứa lười ! Với lại, tổ mình khác những tổ kia, tổ mình có thằng Bầy !

Đang lúc đó thì Bầy đi cà nhắc vô, chỗi kẹp dưới nách. Thấy vậy, tôi hơi ngượng. Đúng ra thì Bầy không phải trực sinh. Hôm trước cả tổ đã nhất trí miễn lao động cho nó. Nhưng cả hai kỳ liên tiếp vì tôi vắng mặt nên Bầy vẫn phải tham gia quét lớp và kiêng dọn bàn ghế. Đằng nào tổ tôi cũng phải làm vệ sinh cho lớp thiệt sạch trước khi có trống vô học nếu không muốn các tổ khác phê bình và thầy Dân kiểm điểm trong giờ chủ nhiệm đầu tuần.

Thực ra, công việc trực sinh chẳng có gì là nặng nhọc cả. Nhưng không hiểu sao tôi lại hay tìm mọi cách để trốn tránh. Đường như tật làm biếng đã ăn sâu trong người tôi, tôi gán cả việc nặng lẫn việc nhẹ. Và tôi thực hiện chuyện “tránh né” đó một cách tự nhiên, không suy nghĩ. Nhưng hôm nay, hình ảnh của Bầy tình cờ đập vào mắt khiến tôi cảm thấy áy náy dễ sợ. Nhất là lúc này bàn ghế đã được sắp xếp gọn gàng, ngay ngắn, sàn lớp sạch sẽ, tinh tươm, không có lấy một cọng rác. Điều đó càng khiến tôi thấy rõ rệt sự vô tích sự của mình, kể chuyện môn đi trễ để hưởng lấy công sức lao động của người khác.

Nỗi bức rức mới mẻ đó khiến tôi vừa xấu hổ vừa bực bội. Tôi tìm cách che lấp khuyết điểm của mình :

- Nhầm nhò gì chuyện quét lớp !
- Không nhầm nhò gì nhưng lớp đã phân công, mình phải làm đến nơi đến chốn chứ !- Đại tiếp tục sửa lưng tôi - Với lại đối với Hiền và Bầy, chuyện kiêng ghế đầu phải là nhẹ.

Nhỏ Hiền nghe nhắc tới mình liền xen vô :

- Lúc này tụi mình còn quét mạng nhện trên nóc nữa kìa !Tôi nhún vai :

- Tưởng gì ! Quét mạng nhện mà cũng khoe !

Thằng Quang ở đâu ngoài sân chạy vô, nghe nói tới nhện liền “mở máy” :

- Mày biết không, giống nhện Ta-ran-tu-la ngộ lắm ! Mỗi lần đến tổ nhện cái, con nhện đực đều mang quà ra mắt hân hoan. Nó bọc quà trong một lớp tơ mỏng do những tuyến ngoại tiết ở các đầu ngón chân tiết ra. Vừa bước đến tổ là nó đã...Lúc này tôi không còn hứng thú gì để nghe chuyện loài vật huyền thuy của Quang, tôi cắt lời nó cái rụp :

- Thôi dẹp thứ nhện Ta-ran-tu-la khỏi gió của mày đi !

Tôi ôm cặp đi về chỗ ngồi trước cái miệng há hốc của nhà sinh vật. Nó không hiểu tại sao tự dưng tôi lại sững cồ như một con gà chọi vậy.

Nỗi ám ức dai dẳng bám theo tôi đến tận giờ toán. Đến đây xảy ra thêm một chuyện khác. Thầy Đức ra một bài tập về phân tích thừa số, có ứng dụng hằng đẳng thức.

Tất nhiên là tôi mù tịt. Trong khi cả lớp cắm cúi làm thì tôi ngồi chờ thằng Bầy.

Nhưng tôi không ngồi không mà vẫn giả bộ chăm chú làm bài, ngồi viết vẽ nguệch ngoạc những hình thù vớ vẩn trên giấy. Bên cạnh tôi, Quang cũng đang ngồi cắn viết, trên trang giấy ngoài những đề toán ra chỉ có vồn vện hai chữ “bài làm”. Ở đầu bàn bên kia, Đại đang làm bài ngon lành. Nó nghĩ ngợi một thoáng rồi cúi xuống bài tập hí hoái viết, rồi lại nghĩ, rồi lại viết. Ngồi viết chạy sồn sột trên giấy, nó bắt mê. Hồi mấy đứa bên lớp 8A3, tôi mới biết nó là học sinh giỏi. Năm ngoái, nó còn là đội viên xuất sắc, đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ nữa. Hèn gì mà nó “tác phong” gớm ! Nhỏ Hiền ngồi kế thằng Đại dường như cũng làm bài được. Bài hằng đẳng thức ngày hôm trước nó học không hiểu còn hỏi tôi, sao hôm nay nó viết nhoang nhoáng vậy không biết !

Bài tập có ba đề toán nhỏ, làm trong mười lăm phút. Tôi ngồi vẽ bậy một hồi đã thấy nóng ruột. Liếc sang Bầy, thấy nó đã làm gần xong hết đề thứ hai, tôi liền thúc :

- Xích cùi chỏ ra mày !

Bầy liếc trộm lên bàn thầy một cái rồi lặng lẽ nhát cùi tay lên, để lộ những dãy chữ số bí hiểm nằm xếp hàng trên giấy một cách trật tự. Thế là cũng như năm trước và năm trước nữa, tôi âm thầm sao chép lại bài làm của nó. Đúng là con cá nó sống vì nước, tôi sống vì thằng Bầy !

Chép được vài ba dòng, tôi dòm sang thằng Quang, thấy nó vẫn ngồi trầm ngâm như một tượng đá, bài làm vẫn để trắng. Động lòng trước kẻ cùng cảnh ngộ, tôi hích nhẹ vô vai nó, thì thầm một cách hào hiệp :

- Ngó bài của tao mà chép !Thằng Quang làm như không nghe thấy, nó vẫn ngồi im.

Tôi hích một cái nữa :- Nè, chép bài của tao đi !

Lần này, Quang cau mặt :

- Tao không thích cốp-pi.

Tôi cảm giác như nó vừa dội một gáo nước lạnh lên đầu tôi. Tai tôi nóng ran. Tôi “xì” một tiếng :- Lưu ban mà còn làm bộ !

Thằng Quang dánh mạo trông dữ tợn nhưng tính lại hiền. Nếu gặp đứa khác, nghe tôi nói đâm hông như vậy, dánh nó nổi nóng gây chuyện đánh nhau rồi. Nhưng đằng này, Quang chỉ ngồi yên, trán cau lại, còn môi thì mím chặt.

Tai thằng Đại thính như tai mèo. Nghe tiếng xì xào, nó quay sang :- Đừng làm ồn chớ !

Đang “cốp” bài của thằng Bầy, tôi đại gì làm ồn. Chỉ tại thằng Quang khỉ gió kia thôi. Đã học kém mà còn lên mặt ! Đã làm ơn lại còn mắc oán, tôi vừa tức anh ách trong bụng vừa theo dõi sít sao sự di động của cùi tay thằng Bầy.

Ai dè từ khi tôi và Quang xì xào, thằng Đại vừa làm bài vừa liếc chừng lại chỗ hai đứa tôi. Khi thấy tôi “cóp” bài của Bầy, nó nhắc liền :

- Huy không được coi lên bài của bạn.

Tôi giật mình, và trong bụng giận “cậu ông trời” kinh khủng. Nó “lật tẩy” tôi trước mặt nhỏ Hiền khiến tôi mắc cỡ muốn chết. Nhất là trước nay nhỏ Hiền cứ tưởng tôi là ông vua toán đến nỗi năn nỉ nhờ tôi giảng bài giùm. Mà tôi đâu có coi lên. Tôi coi đường đường chính chính, được sự đồng ý của Bầy đảng hoàng. Nhưng nghĩ trong bụng vậy thôi chứ tôi đâu dám nói ra.

Ngồi yên một hồi, thấy đã sắp hết giờ và Đại thì đang chúm mũi vô bài làm, tôi lại quay sang Bầy định tranh thủ kiểm thêm vài dòng cho xong bài số một.

Nhưng cặp mắt thằng Đại như máy ra đa, tôi vừa liếc bài của Bầy một cái, nó đã bắt gặp :- Nè, tôi thưa thầy trừ điểm của cả hai bạn đó ghen !

Thằng Bầy nghe thằng Đại dọa, hoảng hồn hạ cùi tay xuống. Còn tôi thì thở dài một cái và chán nản đập nắp viết lại. Bài này coi như bỏ, những bài tập kỳ sau mình phải tính cách khác ! Năm nay tôi đụng thằng Đại, thật xui tận mạng, y như đụng sao quả tạ.

Do những biến cố như vậy mà lần đầu tiên kể từ ba năm nay, bài tập toán của tôi bị điểm 3. Quang còn tệ hơn, nó được có hai điểm. Bầy và Đại đều được điểm mười. Nhỏ Hiền bảy điểm. Sau này tôi mới biết là hôm trước, sau khi tôi ở nhà Hiền về, nó đã đem bài hằng đẳng thức qua nhờ Đại giảng. Nhà Đại ở kế chợ Cầu Ván, cách nhà nhỏ Hiền chừng một trăm thước. Nhờ vậy mà nhỏ Hiền được điểm bảy, có lẽ là điểm cao nhất của nó từ trước tới giờ về môn toán.

Điểm ba của tôi và điểm hai của Quang không phải chỉ là nỗi buồn của hai đứa tôi mà còn là nỗi buồn của cả tổ. Bởi vì nó kéo điểm học tập của tổ xuống theo. Hôm tổng kết thi đua hàng tuần, thằng Can thay mặt ban cán sự lớp và ban thi đua chỉ đạo lên đọc điểm số và thứ hạng.

Khi nghe công bố tổ năm đứng hạng sáu về học tập, mặt thằng Đại buồn xo. Về các mặt khác, tổ tôi đều xếp từ hạng tư trở lên, chỉ có học tập là tụt xuống dưới trung bình. Sau khi ban cán sự lớp nhận xét từng tổ xong, tới lượt các tổ trưởng đứng lên phát biểu ý kiến. Mỗi tổ đều phân tích điểm yếu của mình và nêu phương hướng khắc phục.

Tới tổ năm, Đại đứng dậy :

- Về các mặt đạo đức, vệ sinh, lao động, rèn luyện thân thể, tổ năm đều có những cố gắng. Riêng về học tập, tổ năm còn yếu vì trình độ chưa đồng đều. Có bạn khá môn này lại yếu môn kia. Có bạn yếu nhiều môn một lúc. Trong thời gian tới, để khắc phục tình trạng này, tổ năm sẽ giúp đỡ lẫn nhau học tập ở trường cũng như ở nhà và sẽ xây dựng những đôi bạn cùng tiến mà theo lời thầy Dân nói thì trong vòng tuần tới trường ta sẽ phát động đồng loạt.

Nó nói nghe phat’ ghét. Có gì đâu mà trình độ chưa đồng đều. Nếu trong tiết toán vừa rồi nó cứ lờ đi để cho tôi “cóp” bài thả dạn, có phải là trình độ tổ năm sẽ “đồng đều” không ! Lại còn nhà sinh vật Quang nữa, nếu nó chịu “cóp” bài như tôi thì đâu đến nỗi nào. Sao tổ tôi toàn những đứa không biết điều vậy không biết !

Dòm bộ tịch ủ dột của Đại, tôi nhủ thầm một cách khoái chí : “Tại mày chứ tại ai !” Trong giờ ra chơi, Đại đến gần tôi, hỏi với vẻ thân mật :

- Hình như về nhà, Huy với Bầy có học chung với nhau phải không ?

Chết rồi ! Tôi than trong bụng. Hôm trước tụi tôi nói dối với thầy Dân mà “cậu ông trời” tưởng thiệt. Tôi giả bộ nhăn mặt :

- Chuyện của tao mày hỏi làm chi ?

Đại trố mắt :- Đây đâu phải là chuyện riêng. Việc học tập của mỗi người có liên quan đến việc học tập của cả tổ kia mà !

Tôi vắn lại :

- Vậy sao hôm trước tao... liếc sơ bài của thằng Bầy một chút mà lại làm khó làm dễ ? Tại mày mà tổ mình mới tụt hạng đó, mày biết không ?

- Sao lại tại tao ? Đó là tại mày không chịu học hành đàng hoàng. Muốn cho tổ tiến bộ thì mỗi người phải cố học chứ đâu phải bày trò gian lận. Giúp đỡ nhau học tập không có nghĩa là cho bạn mình cốp-pi !

Lúc đầu, Đại định nói năng nhỏ nhẹ với tôi. Sau thấy tôi cãi bướng, nó nổi khùng, nói oang oang.

Tụi bạn trong lớp nghe ồn, chạy lại bu quanh. Thấy vậy, tôi lảng đi chỗ khác sau khi buông thõng một câu ngang phè :

- Mày lo cái xác của mày đi ! Thân tao, tao lo !

Chuyện có chút xiu vậy mà ngay ngày hôm sau trên tờ bản tin của lớp, không biết tay nào “phang” ngay một bài thơ :

Lớp tôi có một anh chàng Toán không lo học, cứ hoài cốp-pi. Vậy mà tổ trưởng phê bình.

Thì anh ta lại nổi khùng nói ngang.

Muốn khá thì phải ráng lên

Mới mong đưa tổ vượt lên trên trung bình. Bài thơ có tựa là “Nhấn ai”, nhưng rõ ràng là nhấn tôi rồi. Ở dưới ký tên là Kiến Lửa. Tôi nghĩ hoài mà không đoán ra Kiến Lửa là ai. Chắc chắn không phải là thằng Chí rồi, mặc dù tôi với nó đến nay vẫn chưa hoà giải được vụ xích mích từ hôm xếp lại chỗ ngồi. Chí bà con với rệp chứ không thể họ hàng với kiến được. Vả lại, Chí chẳng làm thơ bao giờ, dù là thơ con cóc như bài thơ này. Thơ lục bát gì mà lạc vắn ráo trội. “Chàng” mà vắn với “hoài” làm sao được ! Lại còn “pi” với “bình”, “ngang” với “lên” nữa. Đó là chưa kể câu chót lại dư ra một chữ. Dốt đến vậy mà còn bày đặt làm thơ châm chích người khác. Tôi lăm bằm trong bụng một cách tức tối nhưng rốt cuộc vẫn không nghĩ ra thủ phạm là ai.

Trong khi đó thì đám bạn trong lớp xúm lại trước bài thơ vừa đọc vừa cười hinh hích. Đám con gái làm tôi ngứa mắt nhất. Chúng vừa coi vừa bá vai nhau cười khúc kha khúc khích, tỏ vẻ thích thú lắm. Đã vậy, chúng cứ đứng lì trước tờ bản tin, đọc đi đọc lại bài thơ chớ không chịu đi cho khuất mắt. Mỗi một tiếng cười của chúng như mỗi mũi kim chích vô tim tôi, đau nhói. Tôi vừa xấu hổ, vừa giận dữ, lại vừa thầm công nhận cái con kiến lửa quỷ quái này chích độc thiệt. Nếu tôi biết nó là đứa nào, chắc nó mềm xương với tôi.

Tất nhiên tôi có thể hỏi nhỏ Kim Liên, lớp phó học tập kiêm chủ bút bản tin, để dò la tin tức thủ phạm, mặc dù chưa chắc nó chịu nói. Nhưng tôi không thèm hỏi. Dù gì thì tôi cũng là cựu chủ bút của cái tờ bản tin kiêm báo tường này. Năm ngoái, chính tay tôi đã từng sửa bài của nó trước khi chọn đăng, không lý gì bây giờ lại đi hạ mình trước nó để hỏi “tiểu sử” của nhà thơ Kiến Lửa dở ẹc kia.

Thật ra tôi giận con kiến thì ít mà tức con cóc thì nhiều. Trăm sự cũng tại thằng “cậu ông trời” mà ra hết. Nói cho đúng ra, gọi thằng Đại là “cậu ông trời” trong thời điểm này cũng không chính xác lắm. Bởi vì càng ngày tôi càng nhận ra Đại chỉ lăm lì, ít nói với những chuyện gì chứ với chuyện học tập và sinh hoạt trong tổ thì nó to mồm nhất hạng. Chuyện gì của tụi tôi nó cũng xét nét, cũng có ý kiến. Mới hôm qua, thằng Bầy lại bị nó chỉnh về việc nhét khăn quàng đỏ trong cặp, đợi vô lớp mới đem ra đeo. Nhưng đặc biệt là nó thường xuyên “đụng” tôi, y như là hai đứa không thể đội trời chung trong một cái bàn vậy. Càng nghĩ, tôi càng tức Đại, đồng thời tôi cũng cảm thấy lòng tự ái bị thương tổn khi nghĩ rằng dưới mắt nó, tôi chỉ là đứa học trò chuyên môn phạm lỗi và là một thành viên vô tích sự của tổ năm.

Bài thơ ác khẩu kia làm tôi buồn bã hết mấy ngày. Trong mấy ngày đó, tôi không còn hào hứng la hét, chạy nhảy trong giờ chơi như thường lệ nữa. Tôi cũng không dám lỏn vởn trước mặt bọn con gái, càng không dám thỉnh thoảng cao hứng chọc ghẹo chúng như trước. Còn đối với nhỏ Hiền thì tôi tuyệt đối không dám chạm mặt. Nếu tình cờ bắt gặp ánh mắt của nó bao giờ tôi cũng vội vã quay đi.

Phải đợi đến tiết ngữ pháp sáng nay, nổi buồn kia mới có dịp chấp cánh bay đi khỏi tâm hồn tôi. Bởi vì bài kiểm tra ngữ pháp của thầy Dân chỉ có mình tôi được điểm mười. Những đứa khá nhất trong lớp chỉ đạt tới điểm chín là cao nhất. Tổ tôi chỉ có mình Đạt là đạt điểm tám. Những đứa khác chỉ đạt điểm trung bình.

Khi thầy Dân hô tên đọc điểm để ghi vô sổ, tôi hồi hộp chờ đến tên mình. Cái tên Phan Thanh Huy đối với tôi vô cùng thân thuộc, vậy mà khi nghe thầy gọi tôi vẫn bị giật mình, mặc dù tôi đã chuẩn bị tinh thần khi thầy Dân kêu đến những đứa vẫn H như thằng Hân, thằng Hùng.

Tôi đứng bật dậy, đồng dục :

- Mூr! Tiếng “mூr” từ miệng tôi thốt ra gây chấn động không khác gì quả bom nguyên tử. Những đứa bạn trên mặc dù đã biết tôi là “cây ngữ pháp” từ năm lớp sáu vẫn quay đầu lại dòm. Đám con gái thì chắc lưỡi trằm trồ một cách lộ liễu.

Sau khi ngồi xuống, bắt giác tôi quay sang nhỏ Hiền và thấy nó đang nhìn tôi, nhoẻn miệng cười. Tự nhiên tôi bỗng quên hết mọi buồn phiền trước đây và nhe răng cười khi một cái.

Hiền chìa tay :

- Huy cho Hiền mượn bài làm của Huy đi !

Tôi chỉ thằng Quang, lúc này đang ngồi đọc bài làm của tôi chăm chú không khác gì bác sĩ đang nghiên cứu vi trùng vậy.

- Vậy lát nữa Huy cho Hiền mượn nghen !

Tôi vui vẻ gật đầu, hệt như một ông tiên hào phóng sẵn sàng ban phép lạ của mình cho tất cả mọi người.

Ngay cả thằng Đại, lúc ra về cũng lại gần tôi, xuýt xoa :

- Mày học ngữ pháp “siêu” quá hén !

Lần đầu tiên, Đại khen tôi. Vì bất ngờ, tôi chỉ ậm ừ trong miệng, không đáp. Nhưng trong lòng tôi, nổi bực tức đối với nó đã giảm đi một nửa.

- Sắp tới Huy kèm ngữ pháp cho những bạn yếu trong tổ được không ?

Cũng lần đầu tiên, Đại “nhờ vả” tôi, dù không nhờ vả cho bản thân mình nhưng cũng là nhờ vả.

Tôi gật đầu, kiêu hãnh :

- Được thôi ! Khó gì môn ngữ pháp !

Ngoài miệng thì nói câu đó nhưng trong bụng tôi lại nghĩ câu khác : “Phải chi môn toán mình cũng học siêu như môn ngữ pháp thì khoái biết mấy !”.

Cái câu nói thầm trong bụng đó làm tôi trằn trọc suốt đêm.

5. Chương 05

Thế rồi, theo như thông lệ hàng năm, sau những tuần đầu dành cho việc ổn định lớp, nhà trường phát động phong trào xây dựng đôi bạn cùng tiến, mở đầu một quá trình thi đua thật sự. Mỗi năm, cứ đến dịp này, lớp tôi xôn xao cả lên. Về việc chọn bạn học chung bao giờ cũng gây ra lắm tranh cãi .

Thường thì giáo viên chủ nhiệm chia số học sinh trong lớp ra làm bốn loại trên bảng: giỏi, khá, trung bình, yếu, căn cứ vào bản xếp loại cuối năm học trước. Theo đó, cứ một học sinh giỏi đi kèm với một học sinh yếu, học sinh khá bắt cặp với học sinh trung bình. Lý thuyết thì đơn giản như vậy nhưng việc thực hiện không phải lúc nào cũng suông sẻ. Thứ nhất, không phải học sinh nào cũng đồng ý với bản xếp loại năm ngoái, mặc dù sự xếp loại này đã được ghi vào học bạ đăng hoàng. Có những đứa nhất quyết không chịu nhận mình là khá mà cứ nằng nặc đòi tụt xuống hạng trung bình để khỏi phải nhận trách nhiệm “đỡ đầu” một học sinh trung bình khác. Trở ngại thứ hai là vấn đề tình cảm. Có những đôi bạn chơi thân với nhau từ trước, bây giờ cứ muốn học chung với nhau chứ không chịu tách ra . Nhưng kệt một nỗi, hai đứa đều là

học sinh giỏi hoặc đều là học sinh yếu nên không thể dễ như vậy được. Bất chúng chịu “chia tay” nhau quả không phải dễ.

Lại có trường hợp đứa này chọn học với đứa kia nhưng đứa kia không chịu mà lại chịu đứa khác. Trong khi đứa khác đó thì lại thích một đứa khác nữa. Cái vòng lẩn quẩn, rối rắm đó lan ra theo dây chuyền và xoay vòng vòng quanh lớp khiến giáo viên chủ nhiệm phát nhưc đầu.

Nhưng rồi cuối cùng đầu cũng vô đó. Nhưng từ “đầu” mà đi đến “đó” đã xảy ra không biết bao nhiêu cãi vã, giằng co, thương tâm và vui nhộn. Trong tình trạng đó, có những đôi bạn cùng tiến chẳng tiến được một chút xíu nào. Ở trong lớp thì đứa ngồi tít bàn trên, đứa ngồi tận bàn dưới, chẳng có cơ hội trao đổi với nhau. Khi ra chơi thì đứa nào cặp kè với bạn đứa đó, mặc kệ cái đứa “cùng tiến” với mình. Về nhà thì chẳng ai với ai, một là chúng vốn chẳng chơi thân nhau, thứ nữa là nhà chúng chẳng gần nhau. Vì vậy mà suốt cả một năm học, đứa khá cứ việc khá, đứa yếu cứ việc yếu, chẳng ai làm phiền ai.

Có lẽ thầy Dân thấy được điều đó nên năm nay lớp tôi không xây dựng đôi bạn cùng tiến theo kiểu đó nữa. Theo gợi ý của thầy, chúng tôi xây dựng đôi bạn cùng tiến ngay trong tổ học tập của mình, và lấy tổ học tập làm đơn vị thi đua.

Như vậy, đôi bạn cùng tiến được ngồi chung bàn với nhau, có điều kiện gần gũi, trao đổi hàng ngày, thúc đẩy nhau học tập. Và ngoài việc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, đôi bạn này còn có trách nhiệm góp phần vào sự đi lên của tổ chứ không tách rời khỏi “số phận” của tổ như những năm trước. Do thực tế đó, trách nhiệm của tổ trưởng là phải kiểm tra kết quả học tập của những đôi bạn cùng tiến trong tổ. Trước đây, lớp phó học tập làm nhiệm vụ này. Và kết quả là, sau một thời gian theo dõi không xuể cùng một lúc trên hai mươi cặp “đôi bạn cùng tiến”, lớp phó học tập đành buông xuôi luôn.

Đúng ra thì không phải cách làm của thầy Dân hoàn toàn trôi chảy. Do cách sắp xếp chỗ ngồi “nhỏ trước lớn sau”, có những tổ hầu hết là học sinh yếu, ngược lại có những tổ dồn toàn học sinh khá. Lại phải đổi chỗ một lần nữa. Tuy nhiên trường hợp này không nhiều.

Thằng Tuấn tổ trưởng tổ bốn, thành linh đứng lên nói:

- Thưa thầy, mỗi tổ năm người, như vậy lẽ một người ạ!

Thầy Dân gật đầu:

- Đúng rồi, lẽ một người! Do đó các em phải chia một nhóm hai người, một nhóm ba người.

Tuấn vẫn thắc mắc:

- Thưa thầy, đã gọi “đôi bạn cùng tiến” thì phải là hai người chứ ạ!

- Vấn đề không phải là hai người hay ba người! - Thầy Dân cười, giải thích - Cái chính là các em giúp đỡ nhau học tập như thế nào, hiệu quả ra sao.

Tuấn ngồi xuống. Nhưng thằng Chí bép xép lại gơ tay đứng dậy:

- Như vậy, chúng em gọi là “ba bạn cùng tiến” được không ạ?

Cái thằng thiệt là vô duyên hết chỗ nói. Hồi đâm hông kiểu đó, nếu tôi là thầy Dân thì tôi phạt nó một trận ra trò. Nhưng thầy Dân không khó tính như tôi, thầy mỉm cười vui vẻ:

- Được thôi! Quan trọng là chữ “cùng tiến” chứ không phải ở chữ “đôi bạn” hay “ba bạn”. Đến đây thì không còn ai có ý kiến gì nữa. Các tổ chụm đầu sắp xếp việc nội bộ.

Ở tổ tôi, tôi với thằng Bẩy đích thị là một cặp rồi. Thầy Dân chẳng khen chúng tôi có “nề nếp” sẵn từ trước là gì! Tôi không thể cặp với nhỏ Hiền được (mặc dù tôi cảm thấy thỉnh thoảng khi nghĩ đến điều đó), lại càng không thể cặp chung với “cậu ông trời”. Học chung với nó ba bữa chắc xảy ra đánh lộn mất. Còn nhà sinh vật lưu ban kia thì ngoài mớ kiến thức về kiến, đế, nhện, thỏ... ra, chẳng có gì gọi là hấp dẫn cả. Với Bẩy thì tôi kèm văn cho nó, còn nó kèm toán cho tôi, đầu đó rõ ràng.

Cặp thứ hai là Đại với Hiền. Hai đứa nhà vốn gần nhau. Hơn nữa, nhỏ Hiền từng nhờ “cậu ông trời” giảng bài giùm nhiều lần rồi.

Rốt cuộc, còn dư ra nhà sinh vật. Thoạt đầu, Đại và Hiền rủ Quang nhập vô nhóm mình nhưng Quang không chịu. Nó khoái học chung với Bầy và tôi hơn. Nó nể thằng Đại nhưng không “hợp” với thằng này, bởi vì Đại tính nghiêm, ít giỡn. Còn tôi với Bầy thì khỏi nói, lúc nào cũng cười giỡn đủ trò. Hơn nữa tôi là đứa hay vênh tai nghe những câu chuyện kỳ lạ của nó một cách thích thú. Quang khoái một thính giả trung thành như tôi lắm, mặc dù thỉnh thoảng tôi thường lôi “thành tích” lưu ban của nó ra để châm chọc.

Bầy hỏi tôi:

- Sao mày ?
- Sao cái gì ?
- Cho thằng Quang vô nhóm mình không ?

Tôi nhú mày:

- Tao kèm văn, mày kèm toán, còn nó kèm mình môn gì ?

Bầy gãi tai:

- Thì nó kèm mình môn sinh vật.

Tôi nhúng vai:- Sinh vật mà kèm quái gì ! Môn đó tao chỉ cần học thuộc bài thôi !Bầy ngó tôi:- Vậy là mày không chịu hả ?Tôi ngần ngừ một thoáng rồi đáp:

- Thôi, cũng được ! Để hôm nào tao nói nó dạy mình cách nuôi thỏ.

Quang coi việc được tiếp nhận vô nhóm tôi như một hạnh phúc lớn. Nó cười toe. Như vậy là từ nay, ba đứa tôi trở thành “ba bạn cùng tiến”. Khỉ thật ! Thế là vô tình tôi lại dùng cái từ do thằng Chí bép xép nghĩ ra !

Ngoài các tiết học ở lớp, các nhóm bạn cùng tiến phải học thêm ở nhà. Bầy đề nghị học tại nhà nó, với lý do là nó phải bán hàng và trông em á.

Nhưng tôi không chịu. Tôi chỉ đồng ý về môn toán thôi. Điều đó cũng dễ hiểu. Bởi vì tôi không muốn phơi bày sự kém cỏi của mình trước cặp mắt soi mói của thằng Tin. Nhưng về môn văn, tôi nhất quyết bắt hai đứa kia phải đến nhà tôi.

Thằng Quang biết thân biết phận, không dám hó hé gì về việc này, cũng không dám bên nào bỏ bên nào. Vả lại, đối với nó, học nhà đứa nào cũng vậy thôi. Nhà nó ở tít rạp hát Hương Bình, đạp xe tới nhà tôi hay nhà Bầy, đường nào cũng toát mồ hôi hột.

Chỉ có tôi và Bầy là tranh chấp quyết liệt về địa điểm. Thấy tôi không thềm “ngó ngang” gì đến “gian hàng” và đàn em của nó, Bầy giở “bầu bới” ra:

- Chân tao thế này !

Nhưng lần này tôi quyết không động lòng trước miếng đòn lợi hại của nó, tôi khịt mũi:

- Thường ngày mày vẫn qua nhà tao mượn truyện được mà !

Nghe nói đến “truyện”, Bầy giật mình và chợt nhớ ra tôi có một miếng đòn còn hiểm ác gấp mấy lần miếng đòn của nó. Những lần cãi nhau trước đây, khi thế trận còn giằng co giữa hai bên tôi thường giáng đòn quyết định: không cho Bầy mượn truyện nữa. Đòn luôn luôn trúng đích: Bầy tối tăm mặt mũi. Và bao giờ cũng vậy, nó đầu hàng vô điều kiện. Thực ra thư viện trường tôi không thiếu sách, nhưng những loại sách đó, Bầy không màng. Nó chỉ mê loại sách giật gân mà anh tôi thường mua. Anh tôi làm việc ở nhà máy giấy trên Thủ Đức. Hai, ba tuần, có khi cả tháng, anh mới về nhà một lần. Lần nào về cũng có sách mới. Những ngày anh tôi về thăm nhà không phải ba má tôi hay anh em tôi mà chính Bầy là người sung sướng nhất.

Vì lẽ đó, khi nghe tôi nó đến “truyện”, Bầy thở dài xuôi xị :

- Thôi, vậy cũng được !

Được làm “thầy” thiên hạ, tôi khoái lắm. Ngay buổi học chung đầu tiên, tôi bắt mỗi đứa phải sắm một cuốn tập để làm “sổ tay văn học”.

Quang ngơ ngác:

- Sổ tay văn học là gì ?

Tôi giảng giải:

- Đó là cuốn sổ tay để ghi chép những đoạn văn hay, những bài thơ hay hoặc là những câu danh ngôn của những người nổi tiếng. Bất cứ một học sinh nào muốn giỏi văn cũng phải có cuốn sổ đó để bồi dưỡng kiến thức và rèn luyện cách hành văn.

Tôi nói y hệt cô Thanh năm ngoái .

Trong khi Quang đang gật gà gật gù ra vẻ tâm đắc thì Bầy bĩ môi:

- Tưởng gì ! Cuốn sổ đó năm ngoái tao làm rồi !

Bầy làm tôi mất hứng. Tôi liền hất hàm:

- Đâu ? Mày đưa tao coi ! Bầy chìa cuốn sổ của mình ra . Tôi lật coi một hồi rồi bất thành linh ôm mặt tru tréo:

- Ôi trời ơi ! Cái này mà sổ tay văn học !

Bầy đỏ mặt thò tay giật cuốn sổ nhưng tôi vẫn giữ chặt và giở ra đọc trước cặp mắt tò mò của thằng Quang:

- “Tên rậm râu giữ chặt tôi . Hắn lấy khăn ăn nhét vào miệng tôi, sau đó lấy dây trói chân tay tôi lại . Tên kia trong lúc đó cúi xuống chổng tôi . Hắn lấy từ trên bàn trang điểm con dao rọc giấy của tôi và chìa mũi nhọn vào thẳng chỗ tim chổng tôi . Sau đó...”

Tôi mới đọc tới đó thì Bầy nổi xung bặm môi giật phăng cuốn sổ. Nếu tôi không buông tay thì cuốn sổ đã rách toạt rồi .

- Cái này tao chép từ năm ngoái kia, đâu phải năm nay .

Bầy thanh minh, sau khi nhét cẩn thận cuốn sổ vô lưng quần. Còn thằng Quang thì ngồi cười hí hí.

Thấy Bầy nổi cộc, tôi không dám chọc nó nữa . Ai chọc nó đã nổi cộc thì kinh lắm. Tôi lấy cuốn sổ tay văn học của tôi ra cho hai đứa coi . Đó không phải là cuốn tập thông thường mà là một cuốn sổ tay giấy ca-rô dày tới hai trăm trang, bìa có bọc xi-mi-li màu đỏ.

Cuốn này ba tôi tặng tôi năm ngoái nhân dịp tôi lên lớp bảy . Đến nay, tôi đã chép những đoạn văn, thơ hay vào gần nửa cuốn sổ. Đó là một công trình thật sự mà không phải đứa nào trong lớp tôi cũng làm được. Đúng ra thì ở lớp các thầy cô dạy văn vẫn thường khuyên chúng tôi làm sổ tay văn học nhưng để biến lời khuyên đó thành hành động lâu bền thì lại phải đòi hỏi hứng thú. Tôi phải nói rằng chính ba tôi là người đã dạy cho tôi sự say mê đọc sách và thói quen ghi chép. Trước đây có một thời ba tôi là nhà báo . Dù bây giờ ông đã chuyển sang công tác khác, cái thói quen đọc và ghi ngày xưa vẫn còn và ông hết lòng truyền lại cho tôi . Ông khuyên tôi nên đọc kỹ những sách báo nào và chỉ cách rút ra những điều cần thiết từ những trang sách. Còn những loại sách giải trí, ông không cấm tôi đọc nhưng nhắc nhở tôi đừng để mất thời giờ nhiều cho những loại đó. Vì vậy mà tôi không sa vào vết chân của anh tôi và của thằng Bầy .

Đọc và ghi dần dần trở thành một thú vui bổ ích đối với tôi . Và dĩ nhiên là kết quả của nó không có gì đáng phàn nàn, tôi học văn ngày càng tiến. Chỉ có một điều là, những gì tôi làm được với môn văn tôi đều không làm được với những môn khác.

Bầy và Quang tranh nhau đọc cuốn sổ của tôi . Tụi nó hít hà khi thấy những trang giấy dày đặc những chữ, dòng nào dòng nấy ngay ngắn, rõ ràng và dưới những đoạn văn đều có ghi chú cẩn thận tên tác phẩm, tác giả. Quang vuốt ve cái bìa, khen:

- Đẹp quá hén !

Bầy thực tế hơn:

- Mày cho tao mượn về nhà ít bữa nhen ! Tao chép vô cuốn sổ của tao .

Lời đề nghị của Bầy khiến Quang giật mình:

- Tao nữa chứ !

Trước tình huống đó, tôi đóng vai một ông anh tốt bụng:

- Đứa nào mượn trước cũng được. Hết đứa này tới đứa kia .Sau khi thông qua chuyện “sổ tay văn học”, ba đứa bắt tay vào chuẩn bị ột tập làm văn ngày mai .

Quang vừa giở tập vừa nhẩm nhó :

- Văn nghị luận là gì tao vẫn chưa hiểu . Mày giảng lại đi !

Cái thằng thiệt dở hết chỗ nói ! Bữa nay thầy Dân đã dạy tới dàn ý của một bài phân tích tác phẩm rồi mà nó còn hỏi văn nghị luận là gì. Tôi đang phân vân thì Bầy lên tiếng:

- Phải đó ! Mày giảng lại chỗ văn nghị luận đi ! Tao cũng lơ mờ chỗ đó lắm !

Thực ra thì hầu hết học sinh lớp tám chúng tôi đều ớn môn tập làm văn. Mới chân ướt chân ráo từ lớp bảy lên, ngay tiết học đầu tiên đã đụng đầu cái “cốp” vào văn nghị luận, đứa nào cũng bật ngửa . Bởi vì từ những năm cuối cấp một cho đến năm lớp sáu, lớp bảy, chúng tôi chỉ học những thể loại quen thuộc như miêu tả, tường thuật, thư tín... bây giờ đụng phải thứ văn nghị luận hóc búa và mới toanh, ai mà không ngán.

Ngay sau tiết tập làm văn đầu năm, tôi cũng chưa hiểu thật rõ ràng văn nghị luận là gì. Tôi về hỏi ba tôi . Ba tôi kêu tôi và thằng Tin ngồi vào bàn. Rồi ông hỏi tôi, bằng một câu không liên quan gì đến điều mà tôi muốn biết:

- Con thích màu gì nhất ?Thoạt đầu, tôi rất ngạc nhiên. Nhưng rồi sau một thoáng đắn đo, tôi trả lời:

- Con thích màu đỏ nhất.

Ba tôi lại quay sang Tin:

- Còn con, con àu nào là đẹp nhất ?

Tin bao giờ cũng làm trái ý tôi, nó nhanh nhẩu:

- Màu xanh.

- Tại sao con àu xanh là đẹp ? - Ba tôi hỏi tiếp.

- Tại vì màu xanh là màu hy vọng.

Không biết thằng Tin học của ai mà nó nói một câu nghe y như người lớn. Thực ra tôi biết sở dĩ nó khen màu xanh chỉ vì tôi thích màu đỏ. Do đó, nghe nó trả lời dương dương tự đắc, tôi nổi xung, đốp ngay, không chờ cho ba tôi hỏi:

- Màu xanh mà đẹp quái gì ! Màu đỏ mới đẹp. Màu đỏ là màu của mặt trời, của ánh sáng. Màu đỏ là màu hoa hồng. Màu đỏ là màu cờ tổ quốc, là màu của chiến thắng. Màu đỏ tạo nên cảm giác hăng say làm việc...

Tôi đang cao hứng thao thao bất tuyệt thì Tin chen ngang:

- Anh mà hăng say làm việc ! Anh làm biếng thấy mồ !

Tôi sững người lại như đang đi vấp phải một cục đá. Ba tôi nạt Tin:

- Con không được nói vậy ! Nếu muốn cãi nhau thì phải cãi nhau cho đàng hoàng.

Tin rụt cổ :

- Con có định nói vậy đâu . Tự nhiên cái miệng con nó buột ra đó chứ !Ba tôi nghiêm mặt:

- Thôi, con đừng có bào chữa ! Nào, bây giờ thì theo con anh Huy nói đúng không ?

Tin rướn người lên:

- Con vẫn thấy màu xanh đẹp. Đó là màu bầu trời, màu cây cối, màu biển cả, màu ... màu áo...

Tôi trở mắt:- Áo nào ?

Tin khành tay ra:

- Áo em đang mặc nè !Nói xong, nó cười hí hí.

Tôi nhăn mũi:

- Cái áo xấu hoắc mà cũng khoe !

- Chớ anh tưởng áo anh đẹp lắm hả - Tin vênh mặt.

Hai anh em tôi đang chuẩn bị lạc đề thì ba tôi liền vội vàng điều chỉnh:- Thôi, nói năng nghiêm túc đi !

Lẽ tất nhiên là cuộc tranh cãi về màu sắc giữa tôi và thằng Tin còn tiếp tục lạc đề thêm nhiều lần nữa nhưng người trọng tài là ba tôi bao giờ cũng can thiệp kịp thời . Cuối cùng thì Tin, vì không có một ý thích thực sự rõ ràng, đành công nhận là màu đỏ đẹp. Tuy nhiên, nó cố vớt vát:

- Nhưng màu xanh cũng đẹp, đẹp cách khác.

Hẳn nhiên nó nói vậy để “giữ uy tín” nhưng dù sao tôi cũng tìm thấy trong đó nhiều phần đúng.

Nhưng điều quan trọng không phải ở chỗ đó. Cái chính là, sau cùng ba tôi kết luận:

- Như vậy là con đã có chứng minh một điều và cố làm cho người khác tin điều đó là đúng. Để thuyết phục, con đã phải vận dụng lý lẽ. Và để lý lẽ thêm vững chắc, con đã dùng những

dẫn chứng. Tất cả những điều vừa rồi, trong cuộc sống hằng ngày, ta thường gọi là tranh cãi hay tranh luận. Trong nhà trường, người ta gọi là nghị luận. Tất nhiên cuộc tranh cãi giữa con

và Tin chỉ là hình thức đơn giản, phương pháp không khác nhau bao nhiêu . Bây giờ con đã hiểu văn nghị luận là gì chưa ?Bài vỡ lòng của ba tôi thật là sáng sủa, dễ hiểu . Và đến lúc đó, tôi mới hiểu tại sao ba tôi lại bày ra trò cãi nhau giữa anh em tôi . Chính nhờ những khái niệm rõ ràng đó mà tôi tiếp thu những bài học sau một cách dễ dàng.

Bây giờ, trước những thắc mắc của Bầy và Quang, tôi quyết định áp dụng phương pháp của ba tôi .

Tôi hỏi Bầy:

- Mà thích màu nào nhất ?

Bầy ngơ ngác:

- Tao hỏi về văn nghị luận sao mà lại nói chuyện màu mè ở đây ?Tôi gắt:

- Đó là phương pháp của tao, mà đừng có thắc mắc ! Sao, trả lời lẹ đi ! Mà thích màu nào nhất ?

Thấy “ông thầy” nổi nóng, Bầy suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Màu vàng.

Tôi quay sang Quang: - Còn mà ?

Quang ấp úng:

- Cũng... màu vàng.

Cái thằng a dua này làm tôi cụt hứng. Tôi hỏi lại, giọng nghiêm nghị:

- Mà đừng có bắt chước thằng Bầy ! Mà nói thiệt đi . Mà thích màu gì ?Quang lúng túng chưa biết trả lời sao thì tôi tiếp luôn:

- Sao, màu gì ? Màu đỏ phải không ?

Quang gật đầu, sắp sửa rơi vào kịch bản của tôi nhưng không hiểu sao đến phút chót, nó lại đâm bướng:

- Tao thích màu vàng.

Tôi tức muốn ói máu:

- Thiệt không ? Quang khẳng khẳng:
- Thiệt mà.
- Thiệt thì thôi !

Tôi trả lời xụi lơ .Sau khi nghĩ thoáng trong đầu một đề tài mới, tôi lại hỏi Bầy:- Mày thích đi xe hơi hay đi xe lửa ?

Mặc dù chưa biết phương pháp giảng dạy của tôi hay dở thế nào, nhưng lần này Bầy không ngạc nhiên nữa . Nó đáp ngay:

- Xe lửa .
- Còn mày ?

Tôi hỏi Quang, cặp mắt chăm chú.

Một lần nữa, nó lại làm tôi thất vọng:

- Tao chưa đi xe lửa bao giờ làm sao trả lời .- Vậy thì mày cứ thích đi xe hơi đi ! - Tôi nóng ruột, móm.

Quang lắc đầu:- Xe hơi mà thích quái gì ! Mùi xăng hơi thấy mờ !

Tôi lại suy nghĩ, đầu quay như chong chóng. Vừa nghĩ tôi vừa rửa thầm thằng Quang: Trăm sự rắc rối cũng tại nhà sinh vật khỉ gió này ! Cuối cùng tôi cũng đặt được một câu hỏi khác:

- Mày thích ăn món gì, Bầy ?

Thấy tôi hỏi loạn xạ mà chưa động gì tới văn nghị luận, mặt Bầy hơi lộ vẻ sốt ruột. Tuy vậy, nó vẫn trả lời nghiêm chỉnh:

- Hủ tiếu .

Tôi liếc Quang, trống ngực đập thình thịch một cách hồi hộp. Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì nó đã mau mắn:

- Còn tao, tao thích ăn bún hơn.

Tôi nghe nhẹ cả người . Đúng là, hễ dính đến ăn uống là có chuyện ngay . Về khoản này, chẳng đứa nào chịu đứa nào . Tôi đi bước thứ hai:

- Tại sao mày thích ăn hủ tiếu ? Nêu lý do coi !Bầy liếm mép, nói:
- Bởi trên đời không có gì ngon bằng hủ tiếu . Từng sợi hủ tiếu trắng mịn, mềm mại nằm khêu gợi trong tô hủ tiếu ... Tôi chọc:
- Chớ chẳng lẽ hủ tiếu nằm trong tô phở ?

Bầy nguyền tôi một cái rồi tiếp tục thuyết trình về hủ tiếu:

- Nước xúp béo ngậy, gia vị thơm tho, thịt bò viên ngọt lịm ăn với hành lá, hành cọng giá, xà lách chấm tương ớt thì không chê vô đâu được. Đó là chưa nói đến hủ tiếu gà, hủ tiếu lòng, hủ tiếu Mỹ Tho, hủ tiếu Nam Vang...

Bầy nói tới đâu, tôi chảy nước miếng tới đó. Cái thằng ác nhưn thiệt, bảo nó nói sơ sơ nó lại tả chi tiết quá xá !

Nhưng thằng Quang thì không màng gì tới món bò viên của Bầy, nó trề môi:

- Hủ tiếu mà ngon lành gì, không bằng một góc bún. Tao kể mày nghe sơ sơ mấy loại bún nè:

Bún mọc, bún riêu, bún bò Huế, bún thịt nướng, bún xáo măng, bún thang...

Sau đó, nó đi vào mô tả kỹ lưỡng từng loại, còn chi tiết gấp mấy lần thằng Bầy, để chứng minh vị trí hàng đầu của bún.

Bảy đầu chịu để “bún” tấn công mình, nó nhún vai khinh thường:

- Bún đầu có ăn với lòng bò được. Còn hủ tiếu lòng bò ngon hết sảy !

Quang nhếch mép:

- Nhưng hủ tiếu không có thịt nướng. Thịt nướng thơm thấy mồ !- Bún không thể ăn chung với mì. Còn tao có hủ tiếu mì.

Hai đứa cứ vậy ngoác mồm cãi nhau chí chóe . Tôi làm trọng tài, vừa theo dõi cuộc tranh luận vừa nuốt nước miếng, trong lòng tự trách mình đáng lẽ không nên đụng đến cái đề tài quá sức hấp dẫn này . Đồng thời, tôi cũng lấy làm lạ khi hai đứa bài xích bún và hủ tiếu của nhau hung hăng như vậy . Gặp tôi, tôi khoái cả hai thứ, chẳng chê thứ nào .Thỉnh thoảng hai đứa bạn của tôi cũng lạc đề hết như tôi với thằng Tin hôm trước.

Quang đỏ mặt tía tai:

- Mày chê bún sao bữa trước mày lại ăn ?

- Ăn ở đâu ? Đừng có xạo !

- Ăn trong căn-tin chớ đâu ! Tao thấy rõ ràng !

- Còn mày, mày làm như mày không ăn hủ tiếu vậy ! Hừ !

Chỉ đợi có vậy, tôi đập bàn như một quan tòa:

- Đề nghị tranh luận nghiêm túc !

Thế là hai đầu thủ vội vàng trấn tĩnh lại, nghỉ lấy hơi . “Lấy hơi” xong, cả hai lập tức “nhảy xổ” vào nhau, không cần đợi trọng tài ra hiệu . Bảy nhảy xổ vào “bún”, khinh bỉ. Quang nhảy xổ vào “hủ tiếu” dè bủ .

Đến khi cả hai cãi nhau mệt muốn đứt hơi, không đủ sức xỉ vả món ăn thù địch nữa, đang ngồi thở dốc trên ghế, tôi mới bắt đầu giảng bài, giọng trịnh trọng:

- Như vậy là các bạn đã cố chứng minh một điều và cố làm cho người khác tin điều đó là đúng. Để thuyết phục, các bạn đã phải vận dụng lý lẽ...

Tôi nói hết những điều ba tôi đã nói với tôi .

Nghe tôi “giảng” xong, Bảy và Quang phục “phương pháp của tôi” sát đất. Bởi vì, mặc dù sau khi tranh cãi chúng vẫn chưa xác định được giữa bún và hủ tiếu thứ nào ngon hơn thứ nào, nhưng chúng đã có một khái niệm rõ ràng về thứ văn nghị luận hiểm hóc.

Buổi học chung đầu tiên kết thúc một cách tốt đẹp. Hai đứa bạn tôi ra về phấn khởi . Bảy không quên cầm theo cuốn sổ tay văn học của tôi .

Còn tôi, sau khi tiễn hai “học trò” ra về liền liếm mép một cái và chạy ngay xuống nhà dưới tìm má tôi, năn nỉ:

- Má ơi, ngày mai nhà mình làm bún hoặc hủ tiếu ăn nghen má ?

Má tôi gật đầu làm tôi sung sướng vô kể. Nhưng điều mà tôi sung sướng nhất ngày hôm đó là sự vắng mặt của thằng Tin.

Nếu nó ở nhà, thế nào nó cũng “kê” tôi:

- Phần nói về văn nghị luận, anh học lỏm của ba ! Lêu lêu !

6. Chương 06

Vừa qua, ban giám hiệu và chi đoàn nhà trường liên hệ với nông trường Lê Minh Xuân mua được mấy trăm cây bạch đàn con, chuẩn bị phát động phong trào trồng cây trong nhà trường. Sáng nay, thứ hai đầu tuần, sau khi sinh hoạt lớp mười lăm phút, thầy Dân kêu tổ một và tổ hai lên văn phòng nhận cây về trồng. Các tổ còn lại thì lên nhà kho mượn cuốc về đào lỗ lên miếng đất trống phía sau lớp, chuẩn bị hạ cây xuống.

Chúng tôi vừa hò reo vừa túa ra ngoài, ba chân bốn cẳng chạy đi tìm ‘dì Ba’. Dì Ba là người trông kho dụng cụ lao động của trường, trong đó chất đầy những cuốc, xẻng, xà beng, thùng đổ rác, xô xách nước... Dì tính tình cởi mở, dễ gần, sẵn sàng cho chúng tôi mượn bất cứ dụng cụ cần thiết nào vào bất kỳ lúc nào. Nhưng ngược lại, dì rất nghiêm khắc trong chuyện bảo quản. Lớp nào trực quét sân trường mà trả thiếu một cây chổi thôi là đã chết với dì. Dì báo ban giám hiệu, báo giáo viên chủ nhiệm truy ra cho bằng được. Đứa nào làm mất thì phải đền. Không tìm ra kẻ làm mất thì lớp phải trích quỹ ra mua chổi mới. Mượn xẻng, khi trả, xẻng phải sạch. Đứa nào làm biếng, không chịu rửa xẻng trước khi mang tới kho, không bao giờ dì nhận. Tôi từng là nạn nhân của dì, mỗi lần nghĩ lại còn thấy mắc cỡ. Nhưng trong chúng tôi không đứa nào giận dì lâu. Bởi vì, đứa nào cũng thấy nhờ vậy mà kho dụng cụ trường tôi luôn luôn đầy đủ, cần gì có vậy.

Thầy Dân kêu chúng tôi đào mười hàng, mỗi hàng năm lỗ. Tôi đào cái lỗ của tôi ở chính giữa lô đất, hy vọng rằng nếu có gió bão hoặc có gà vịt hay học sinh buổi chiều chạy ngang thì những hàng cây phía ngoài bị gãy, còn cái cây của tôi sẽ chẳng hề gì.

Khi tổ một và tổ hai đem cây con về, thầy Dân hướng dẫn chúng tôi cách rọc bao ni-lông bọc ngoài sao cho khỏi rớt lớp đất bám chung quanh rễ. Tôi giành lấy một trong những cây tốt nhất đem đặt vào lỗ của mình. Thằng Chí bép xếp ở tổ hai chạy theo, cựa:

- Cây này tao xí phần rồi ! Chính tay tao đem từ văn phòng về !

Tôi gạt phắt:

- Kệ mày ! Đứa nào nhanh tay đứa đó lấy !

Thấy tôi làm dữ, Chí đành phải chạy đi chọn cây khác. Nhưng tôi bị hổ to.

Sau khi trồng cây xong, thầy Dân giao ồi tổ chăm sóc một hàng. Bắt đầu từ hàng ngoài cùng là tổ một, kế đến là tổ hai, cứ vậy mười hàng giao ười tổ. Tréo ngoe làm sao, cái cây “chiến” của tôi lại nằm trong hàng của tổ sáu. Tôi càng đau lòng hơn nữa khi hình lại hàng cây của tổ năm tôi chẳng có cây nào ra hồn cả. Cây thì nhỏ xiu, thấp lè tè, cây thì lơ thơ có hai, ba chiếc lá.

Thằng Đại giao cho tôi cây ngoài rìa. Tôi không chịu. Tôi đòi cây ở giữa, tức là cây của thằng Quang. Quang là nhà sinh vật nhưng nó chỉ mê động vật còn thực vật thì nó không tha thiết lắm, giao cây nào nhận cây nấy, không kỳ kèo lôi thôi như thằng Chí.

Khi các tổ đã chia cây xong, chúng tôi chạy đi tìm cây khô về làm hàng rào. Chúng tôi bẻ cây khô thành từng đoạn ngắn cắm quanh gốc cây.

Đại rào cây của nó xong còn chạy qua rào phụ nhỏ Hiền. Nó cắm cây khô san sát, ken dày như tấm phen, coi rất chắc. Hàng rào của Quang còn “chì” hơn. Nó buộc dây chằng chịt từ dưới lên trên chung quanh các khúc cây khô, trông kiên cố như một pháo đài. Hàng rào của Bấy cũng thuộc loại “chiến”. Chân cẳng nó vậy mà nó cũng cà nhắc đi lượm từng viên gạch về chắn quanh gốc cây. Chỉ có hàng rào của tôi là sơ sài. Tôi nhặt những đoạn cây cong queo do tổ sáu vứt ra, cắm qua loa quanh gốc bạch đàn rồi tót ra trước cửa lớp chơi trò tăng bóng với tụi thằng Tú. Thật ra thì cái tính biếng nhác của tôi độ rầy đã giảm bớt nhiều kể từ ngày què mặt với thằng Tin sau vụ rửa chén không thành công và nhất là sau chuyện đùn cho Bấy trực sinh. Nhưng hôm nay, khi thấy cây bạch đàn “ruột” mà mình o bế ngay từ đầu tới phút chót lại lọt qua tổ sáu, tôi đâm nản và chẳng mặn mà gì với chuyện rào cây nữa.

Tôi đang chơi bóng say sưa thì Đại chạy tới:

- Mày rào gì kỳ vậy ?

- Gì đâu mà kỳ !

- Mày rào vậy gà nó vật trụ hết lá cho coi !

Chẳng lẽ mình chịu lép vế trước mặt tụi thằng Tú ! Tôi làm mặt lạnh:

- Kệ tao ! Cây tao, tao lo !

Nhưng tôi chưa kịp lo thì sáng hôm sau, lúc tôi đang ngồi ôn bài đầu giờ thì Bầy từ ngoài vườn cây chạy vô báo một tin sét đánh:

- Huy ơi, cây của mày gà ăn trụ hết rồi !

Tôi bàng hoàng phóng ra vườn.

Giữa những cây “còn nguyên” thì cây của tôi “điều tàn” một cách thảm hại . Hôm qua, so với trong tổ thì cây của tôi không nhất cũng nhì nhưng hôm nay thì nó trụ lủi, không còn lấy một chiếc lá con. Những nhánh cây mỏng manh, khẳng khiu hết bộ xương khô, ngó phát chán. Thằng Đại nói y như thánh ! Tôi nhớ lại chuyện hôm qua và tự nguyện rửa mình không tiếc lời . Đồng thời một sự lo lắng xâm chiếm lòng tôi . Hôm qua thầy Dân nói đến cuối năm học, ngoài việc tổng kết điểm trực sinh, thầy còn căn cứ vô kết quả chăm sóc cây của từng học sinh để xếp loại lao động. Mới trồng có một ngày mà cây của mình đã tả tơi như vậy, chưa biết có sống nổi không, nói gì đến cuối năm ! Tôi rơi vào trạng thái buồn rầu trong suốt buổi học, không màng gì đến lời thầy giảng, đầu óc loay hoay nghĩ cách “cứu” mình.

Khi tiếng trống tan học vang lên, tôi vẫn xếp hàng hàng hoàng nhưng sau đó, tôi không đi thẳng ra cổng mà nấp đằng sau căn-tin. Dòm qua kẽ hở, tôi thấy Bầy đang dáo dác tìm tôi, mặt mày nó đầy vẻ ngạc nhiên. Tìm một hồi không thấy tôi, nó khập khiễng ra về, vừa đi vừa ngó lại đằng sau .

Đợi cho sân trường vắng ngắt, tôi rời khỏi chỗ nấp, lộn lại chỗ vườn cây .

Tôi đứng quan sát một hồi, thoát đầu hơi lưỡng lự nhưng rồi tôi tặc lưỡi ngồi xổm xuống đất lấy tay moi gốc cây của mình lên. Xong tôi lại đào một cây khác trong hàng của tổ chín, rồi đổi chỗ hai cây lẫn nhau . Tôi không đánh tráo cây “ruột” của tôi bên tổ sáu vì hai hàng nằm kế nhau, dễ bị lộ. Còn ở tổ mười, sự gian lận cũng dễ bị phát hiện vì hàng cây tổ mười nằm ngoài rìa . Tôi chọn tổ chín, nhưng cũng đủ ranh mãnh để không đánh tráo cây tốt nhất. Tôi đào cây tốt vừa vừa, hy vọng chủ nhân của nó không để ý, và nếu để ý, cũng không làm to chuyện.

Xong xuôi đầu đó, tôi phủi tay, sung sướng ra về.

Sáng hôm sau, tôi cố ý đi trễ. Đợi cho tiếng trống báo hết giờ ôn bài, tôi mới lò dò vô lớp. Chẳng có sự xôn xao nào cả, mấy đứa bên tổ chín vẫn cười giỡn rần rần như mọi khi . Tôi ôm tập về chỗ ngồi, bụng mừng thầm.

Thấy tôi, Bầy hỏi liền:

- Hôm qua lúc ra về mày đi đâu mà tao tìm muốn chết không thấy ?

Tôi đáp, vẻ lơ đãng:

- Tao ở lại tìm ‘cây viết’. Tưởng là xong chuyện, ai dè trong giờ chơi, thằng Tấn la toáng lên:

- Đứa nào đổi cây của tao ? Đứa nào chơi xấu vậy ?

Phát hiện động trời đó lập tức gây ồn ào kinh khủng. Cả lớp chen nhau uà ra vườn. Thằng Bầy đi đầu . Nó chân căng vậy mà lệ dễ sợ, thót ba cái là đã ra tới ngoài hè. Mấy cái chuyện ly kỳ này hợp với máu “điệp viên” của nó lắm.

Tôi tính ở lì trong lớp, nhưng nghĩ tới nghĩ lui thấy làm vậy khác chi “lạy ông con ở bụi này” nên lò dò ra theo, có điều tôi đi tụt lại sau lưng tụi bạn, trông ngực đập loạn xạ ngẫu . Bầy liếc qua một vòng đã biết ngay ai là thủ phạm và đồng thời cũng hiểu tại sao hôm qua tôi mất tích một cách bí mật lúc ra về. Nó ngược nhìn tôi, bằng ánh mắt không biết là thông cảm hay trách móc.

Đại, Quang, Hiền cũng nhanh chóng hiểu ra vấn đề, nhưng tổ tôi chưa ai nói gì thì thằng Hải tổ bốn hét ầm lên:

- Cái cây thằng Huy hôm qua trụ lủi sao bữa nay lá quá trời vậy nè !

Số là cây của tôi nằm kế cây của Hải nên chuyện “kỳ diệu” của tôi không thể nào che mắt được nó. Mọi chuyện thế là lở vỡ.

Trong khi Tấn nhào tới cây của nó thì tôi rút êm vô lớp, giả vờ ngồi đọc sách. Ngoài kia, thằng Đại thay mặt tôi xin lỗi thằng Tấn, và sau đó cây chỗ nào trả về chỗ đó. Tôi tiếp tục làm chủ cây bạch đàn trụ lá.

Nhưng điều đó bây giờ không làm tôi phiền muộn lắm. Cái đáng sợ là sau khi vụ đánh tráo bị khui ra, tụi bạn trong lớp nhìn tôi với ánh mắt chế giễu khiến tôi xấu hổ muốn chết.

Bữa đó, bầu không khí trong tổ tôi lặng lẽ như đưa ma. Bầy và Quang ngồi cạnh tôi im lìm suốt buổi học. Nhỏ Hiền thì cặm cụi chép bài, không hề ngó tôi lấy một cái. Chỉ có Đại bực bội lên tiếng:

- Mày làm xấu mặt cả tổ !

Lần đầu tiên, tôi không cãi lại thằng Đại. Tôi cố tập trung nghe giảng mà sao vẫn thấy hai tai nóng ran.

Hậu quả việc làm của tôi không dừng lại ở đó.

Vì bị đào lên lấp xuống nhiều lần, qua ba bữa sau là hai cây bạch đàn của tôi và thằng Tấn đều chết khô. Cả tổ chín kịch liệt kết tội tôi. Còn thằng Hùng, lớp phó lao động, thì nhanh chóng thông báo cho thầy Dân.

Thầy Dân bắt tôi đóng hai đồng bốn mươi xu để mua lại hai cây bạch đàn, đồng thời kêu tôi viết tự kiểm để đọc trước lớp.

Nghe vậy, tôi buồn kinh khủng. Buồn nhất là thầy Dân đối xử với tôi “cạn tàu ráo máng”, không đếm xỉa gì đến việc tôi là học trò xuất sắc môn văn của thầy.

Đóng tiền mua lại cây con thì tôi không ngán. Tôi chỉ ngán cái màn đọc tự kiểm trước lớp. Nhưng ngán thì ngán, tôi cũng chẳng có cách nào tránh được.

Đứng ra nhận khuyết điểm và hứa sửa chữa trước hàng mấy chục con mắt thật chẳng phải chuyện dễ dàng. Tôi cứ lóng nga lóng ngóng, hai tay bám cứng mép bàn của tổ một, không chịu đứng xích ra giữa lối đi như lời thầy Dân bảo. Mặt đỏ như tôi luộc, đầu cúi gằm xuống đất, tôi ấp a ấp úng đọc từng chữ trong tờ tự kiểm.

Ngắc ngứ mãi một hồi, tôi cũng làm xong “nhiệm vụ” và chạy vụt về chỗ ngồi, nỗi hổ thẹn không để đâu cho hết. Tôi gục mặt trên bàn tự hứa với mình là từ nay đến già cũng không để xảy ra lỗi lầm tương tự nữa.

Có một bàn tay đặt trên vai tôi. Và tiếng nói của Bầy vang lên ấm áp:

- Thôi, đừng buồn nữa, Huy ơi !

Trong buổi họp chi đội sau đó, tôi lại bị đóng góp một trận nữa, mặc dù tôi chưa phải là đội viên. Người lên án tôi mạnh mẽ nhất không phải mấy đứa bên tổ chín mà là thằng Hùng chi đội trưởng kiêm lớp phó lao động.

Không phải nó chỉ phê bình tôi chuyện đánh tráo cây của Tấn mà còn lôi ra chuyện tôi giành cây tốt với Chí, chuyện tôi làm hàng rào cầu thả.

Năm ngoái cũng chính nó là đứa hung hăng nhất trong ban chỉ huy chi đội không đồng ý kết nạp tôi vô đội, với lý do là tôi thường xuyên bỏ trực lớp, còn những buổi làm vệ sinh sân trường thì tôi chỉ cầm chổi hươ hai, ba cái cho có lệ và không bao giờ có mặt đến phút chót. Chính vì nó mà bây giờ thằng Tin lại vô đội trước tôi. Ba tôi bận rộn suốt ngày ít để ý đến chuyện đó, nhưng mỗi lần thấy thằng Tin mang khăn quàng đỏ lượn qua lượn lại trước mắt, thì ông lại rầy tôi:

- Ở trường, mày sinh hoạt ra sao mà đến giờ cũng chưa được kết nạp vô đội, thằng to đầu kia ?

Dĩ nhiên là tôi chẳng sung sướng gì về sự qua mặt của thằng Tin. Ngay từ đầu năm nay tôi định bụng sẽ phấn đấu vô đội. Nhưng tôi chưa kịp phấn đấu thì đã xảy ra chuyện xui xẻo này. Nghe Hùng “phan” tới tấp, tôi giận muốn ứa gan nhưng đành cứng họng. Bởi vì nó nói đầu có đó, chuyện rành rành giữa ban ngày ban mặt, ai chẳng biết.

Nhưng tôi giận Hùng chưa bằng giận Kiến Lửa . Nhân chuyện này, nó lại bò lên bản tin đốt tôi một phát. Vẫn một thứ thơ dõ ọc:

Cây mình chẳng lo rào

Để cho gà ăn trụi

Lại đào cây người khác

Đánh tráo cây của mìnhHơn nhau vì sóc vì chămKhông ai hơn nhau vì chôm vì chĩa .

Lần này, Kiến Lửa đặt thơ năm chữ, cũng chẳng có vần điệu gì ra hồn. Đã vậy, phần cuối lại thêm vô hai câu ngang phè. Rõ ràng là nó bắt chước câu tục ngữ “Bà con vì tổ vì tiên, không ai bà con vì tiền vì gạo” trong bài “Tục ngữ, ca dao về gia đình và xã hội” học hồi đầu năm.

Người ta thì nói “chăm sóc” còn ở đây nó lại viết “vì sóc vì chăm” nghe trái lỗ nhĩ không thể tả. Nhưng tức nhất là nói kêu tôi “chôm chĩa”, làm như tôi là đồ ăn cắp chuyên nghiệp không bằng !

Kỳ này không chỉ mình tôi tức. Bài thơ của Kiến Lửa chạm nọc đến toàn tổ năm. “Cậu ông trời” bênh tôi ra mặt. Bài thơ xuất hiện vào đầu tiết thứ nhất thì đến giờ ra chơi, Đại đã to tiếng phản đối:

- Tờ báo của chúng ta đăng bài này là không đúng. Bạn Huy đã nhận khuyết điểm trước lớp và đã được góp ý kiến trong chi đội rồi, do đó bài thơ của bạn Kiến Lửa là không cần thiết và thiếu tinh thần xây dựng.

Sự công kích bài thơ của “cậu ông trời” khiến tôi hả hê, mặc dù theo tôi đáng lẽ Đại phải “phang” vào hai chữ “chôm chĩa” mà Kiến Lửa đã cố ý dùng một cách bừa bãi để bôi bác tôi . Nhưng thôi, vậy cũng được.

Nhỏ Kim Liên, chủ bút bản tin, lộ vẻ hoang mang khi thấy cả lớp không ai có ý kiến gì khác Đại . Chỉ có thằng Chí bép xép là lên tiếng, nhưng lần này nó bép xép nghe được:

- Tôi đồng ý với bạn Đại ! Kỳ này Kiến Lửa đốt bậy !

Kim Liên càng lúng túng. Nó chưa biết phải đối đáp ra sao thì Hùng bỗng luôn một phát:

- Tôi cũng đồng ý với bạn Đại . Đáng lẽ tờ báo không nên đăng bài thơ vừa rồi !

Ý kiến của Hùng kết thúc luôn câu chuyện. Ra chơi vô, tôi không thấy bài thơ đáng ghét đó nằm trên bản tin nữa . Có lẽ Kim Liên xé đi rồi .

Hôm nay, thiệt tôi hên hết biết ! Cả Đại, Chí lẫn Hùng, những “đối thủ” của tôi xưa nay, bỗng dưng đứng về phe tôi khiến tôi ngại ngại một cách thú vị. Nhưng dù sao đi nữa, điều đó cũng không làm tôi quên được nỗi ám ức với “kẻ thù giấu mặt” là Kiến Lửa, mà là ai mà mày đốt tao hoài vậy ?

Tôi bỏ công cả tuần lễ để truy tìm tông tích Kiến Lửa nhưng chẳng có kết quả gì. Tôi hỏi dò nhiều đứa nhưng chẳng đứa nào biết Kiến Lửa là ai . Đứa biết thì lại không chịu hé miệng. Kẹt quá, tôi đành hạ mình đi hỏi Kim Liên. Nó sầm mặt vẻ quan trọng:- Đó là bí mật báo chí, tôi không nói được !

Tức thiệt tức !

Cho đến hôm học môn hóa của cô Hết thì bí mật mới tình cờ “bật mí”.

Nhỏ Kim Hà, sau khi lên bản trả bài xong, lúc về chỗ ngồi chợt làm rơi một tờ giấy trong tập xuống đất. Nó cúi xuống chưa kịp lượm thì thằng Chí ngồi đầu bàn đối diện đã nhanh tay chop lấy . Kim Hà đòi cách gì nó cũng không chịu trả. Cũng như tôi, Chí vốn không ưa Kim Hà. Nó có tật bép xép, hay nói chuyện trong lớp, còn Kim Hà là lớp phó trật tự cho nên nó bị Kim Hà “chiếu tướng” luôn.

Đọc xong tờ giấy, Chí vo tròn lại, ném xuống chỗ tôi . Tôi tò mò giở ra coi . Thì ra đó là bản nháp của bài thơ “Nhấn ai”.

7. Chương 07

Từ hôm phát hiện ra Kim Hà là tác giả của hai bài thơ “hại” tôi, trong đầu tôi lúc nào cũng loay hoay những ý nghĩ trả đũa.

Nhưng tính tới tính lui hoài mà tôi vẫn chưa nghĩ ra cách trả đũa nào thích hợp. Nó là con gái, không thể dùng vũ lực với nó như đối với thằng Chí được. Nó lại là lớp phó trật tự, lơ tơ mơ một chút là chết với nó liền.

Rốt cuộc, tôi chọn phương pháp trả đũa an toàn nhất: dùng vũ khí của nó để đập lại nó. Cái gì chớ làm thơ đối với tôi là chuyện dễ như bỡn. Thuở nhỏ, tôi đã từng say mê đọc Lục Vân Tiên bỏ ăn bỏ uống đến nỗi má tôi phải lấy cuốn sách giấu đi. Đọc Truyện Kiều, tôi khoái Từ Hải:

Râu hùm, mày én, mày ngài

Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao

Đường đường một đấng anh hào

Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài

Mỗi khi đọc lên, tôi nghe “đã” hai cái lỗ tai làm sao ! Nhưng tôi thích nhất là Chinh Phụ Ngâm. Tôi khoái những câu thơ như:

Chín tầng gương báu trao tay

Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.hoặc:

Giã nhà đeo bức chiến bào

Thét roi cầu Vị ào ào gió thu.

Nhưng cái làm tôi mê Chinh Phụ Ngâm là thể thơ song thất lục bát. Tôi thấy thể thơ này nó hay hay, ngộ ngộ, đọc lên nghe êm tai làm sao. Tôi cũng đã từng làm cả chục bài theo thể thơ

này gửi báo Khăn Quàng Đỏ. Tuy báo Khăn Quàng Đỏ chưa đăng của tôi bài nào nhưng đã ghi tên tôi vô mục “Hộp thư nhận được” mấy lần rồi. Chỉ riêng cái khoản đó, tôi cũng đã ăn

đứt nhỏ Kim Hà. Nó làm gì mà được đăng tên lên báo! Đó là chưa kể nhà tôi còn có cả một tập Thơ Ca Cách Mạng dày cộm, rồi nguyên một tập Thơ Tố Hữu của Nhà xuất bản Giáo Dục, in giấy trắng đằng hoàng.

Với “vốn liếng” dồi dào đó, tôi thừa sức tính chuyện phục thù.

Nhỏ Kim Hà thuộc tổ bảy. Nó ngồi ở đầu bàn dãy thứ hai bên kia, đối diện với thằng Chí, tức là ngay trong tầm quan sát của tôi. Nhưng muốn làm thơ “đập ” nó thì phải tìm ra khuyết điểm của nó.

Ngày nào tôi cũng chong mắt về phía tổ bảy rà qua rà lại như máy rà mìn mà chẳng phát hiện được một sơ hở nào ở Kim Hà. Về trật tự, đương nhiên nó là “số một” rồi. Về học tập, nó lại là học sinh giỏi ba năm liền. Ở các mặt khác cũng vậy. Nằm trong ban cán sự lớp và ban chỉ huy chi đội nên việc gì nó cũng gương mẫu đi đầu. Khó ai moi được khuyết điểm của nó. Trong suốt mười ngày liền, tôi chẳng tìm được một đề tài nào về đối thủ để làm thơ.

Trong lúc tôi hoàn toàn tuyệt vọng, định gạt phắt chuyện phục thù ra khỏi đầu óc để tập trung vô việc học tập, thì bỗng xảy ra một sự kiện đáng mừng.

“Đối thủ” của tôi, khi bước ra khỏi bàn lên trả bài sinh vật của thầy Hiền, không biết lóng ngóng làm sao mà vấp phải chân bàn ngã “oách” xuống đất khiến cả lớp cười rầm. Trong khi nó lóp ngóp bò dậy, mặt đỏ tới mang tai thì tôi sướng rơn trong bụng. Thế là tôi có ngay một đề tài: “Cô bé chụp ếch”.

Ngay buổi học nhóm hôm sau, tôi lôi kéo Bảy và Quang vào âm mưu phục thù của tôi. Tôi đề nghị mỗi đứa sẽ lần lượt đặt một câu thơ cho bài “Cô bé chụp ếch”.

Thoạt đầu Quang không chịu. Nó nói:

- Kim Hà đâu phải là đứa xấu mà đặt thơ châm chọc nó.

Tôi quắc mắt:

- Nhưng nó là Kiến Lửa. Nó đốt bậy! Quang khăng khăng:

- Nhưng bài thơ đó đã xé bỏ rồi!

Cái thằng tự nhiên lại đâm ra cứng đầu! Tôi đành phải thuyết phục nó bằng cách khác:

- Thiệt ra chuyện châm chọc Kim Hà là chuyện phụ. Cái chính là mình tập làm thơ. Học sinh muốn giỏi văn phải tập làm thơ, mà hiểu chưa ?

Thằng Quang nghe nói đến “giỏi văn” y như con nít nghe đến kẹo. Nó xiêu liên:

- Vậy thì được!

Bảy thì đồng ý ngay từ đầu. Không phải nó ghét gì Kim Hà mà vì nó tò mò, muốn làm thơ thử một lần cho biết.

Muốn cho Bảy và Quang cộng tác, tôi lại phải giảng giải cho hai đứa biết thơ song thất lục bát là gì, câu nào bảy chữ, câu nào tám chữ, rồi chữ nào ăn vần với chữ nào, đủ cả đầu đuôi xuôi ngược.

Thấy nói đến ráo nước miếng mà hai đứa vẫn ngồi ngơ ngác ngác, tôi tức mình lấy cuốn Chinh Phục Ngâm ra đọc cho chúng nghe để dẫn chứng.

Tôi mới đọc được vài ba câu thì Bảy ngắt ngang:

- Thôi, mày cho tao mượn về nhà đọc đi!

Tôi cụt hứng, gắt:

- Mày nghe không lo nghe, cái gì cũng đòi mượn về nhà!

Bảy cười hì hì:

- Đem về nhà tao mới nghiền ngẫm kỹ được chứ nghe mày đọc loáng thoáng tao đâu có nhớ.

Quang sợ mất phần, hùa theo:

- Tao nữa! Thằng Bảy coi xong, mày cho tao mượn ghen!

Thấy hai đứa mỗi lúc một lạc đề, tôi vội gấp cuốn sách lại, tuyên bố:

- Khi nào làm xong bài thơ “Cô bé chụp ếch”, tao sẽ cho tụi bây mượn.

Quang láu táu:

- Ủ, làm lẹ lẹ đi!

Thế là tôi biến buổi học văn thành buổi làm thơ đả kích nhỏ Kim Hà.

Tôi đăng hăng lấy giọng rồi đọc câu đầu:

- Có cô bé tính hay bộp chộp.

Quang vỗ tay khen:

- Hay quá!

Tôi cười khoái chí:- Hay gì mà hay! Tụi mày làm tiếp câu thứ hai đi!

Bảy và Quang thử mặt ra nghĩ ngợi. Bảy thì nhăn mày nhíu trán y như đang làm hề trên sân khấu. Còn Quang thì hết gãi đầu đến gãi cổ làm như câu thơ nấp đâu chỗ đó vậy. Tôi ngồi chờ sốt cả ruột mà hai đứa vẫn chưa “rặn” ra được một chữ nào, trong khi trong đầu tôi nảy ra một lúc hai, ba câu, câu nào cũng hay.

Chờ thêm một lúc, chịu hết nổi, tôi liền thúc:

- Nghĩ lẹ lẹ lên chứ! Làm thơ mà như tụi mày thì một năm chưa được một bài.

Quang tắc lưỡi:

- Tao nghĩ ra lâu rồi nhưng không biết có đúng không nên tao chưa dám nói!

Tôi sáng mắt:

- Đâu ? Mà đọc thử nghe coi! Đọc cả câu đầu nữa!

Quang ngập ngừng một thoáng rồi đọc:

Có cô bé tính hay bộp chớp

Tự nhiên té nhủi giữa đường lăn quay.

Đọc xong, nó nhìn tôi với vẻ dò hỏi. Tôi nhăn nhó:

- Tao nói rồi mà mày không chịu hiểu gì hết. Thơ song thất lục bát là phải làm xong hai câu bảy chữ rồi mới tới hai câu sáu tám. Tao làm một câu bảy chữ thì mày phải làm tiếp một câu bảy chữ nữa mới đúng, sau đó mới tới một câu sáu, một câu tám. Ở đây, mới vô đề chưa chi hết mày đã nhảy phóc ngay xuống câu tám đâu có được!

Thấy tôi nổi nóng, nó liền đề nghị:

- Vậy thì mày bỏ bớt chữ cuối đi! Còn lại đúng bảy chữ.

Nó đề nghị mà y như chọc tức tôi. Tôi hét ầm lên:

- Thơ gì kỳ vậy ? Vậy là câu thơ thành “Tự nhiên té nhủi giữa đường lăn” hả ?

Biết mình sai, Quang ngồi im re. Tôi ngó Bảy:

- Sao, mày làm được câu nào chưa ?

Thấy tôi hét thảng Quang dūr quá, Bảy rụt rè:

- Rồi, nhưng... không biết đúng hay sai, để tao đọc thử mày nghe... À, à... nó như vậy... “Có cô bé tính hay bộp chớp. Vấp chân bàn, cô té thiệt đau”.

Cũng như Quang, sau khi đọc xong câu thơ mình sáng tác, Bảy nhìn mặt tôi thăm dò phản ứng.

Thấy tôi ngồi im, nó mừng lắm, hỏi:

- Làm vậy đúng không, mày ?

- Đúng cái khỉ mốc!

Tôi bực mình “đốp” một phát khiến Bảy chưng hửng. Thực ra, câu thơ của Bảy có khá hơn của Quang chút xíu, nhưng cũng không đạt yêu cầu. Thấy hai “học trò” của mình chậm hiểu quá xá, tôi đâm nản không thêm hò hét như khi nãy khiến Bảy tưởng bở.

- Tao đã nói là chữ cuối của câu bảy trên phải vần với chữ thứ năm của câu bảy dưới! - Tôi giải thích - Ở đây, chữ cuối câu bảy trên là “chớp” thì chữ thứ năm câu bảy dưới phải là chữ nào có vần “ốp” hay “ổp” mới được. Mày lại chơi chữ “té” nghe chẳng giống ai.

Bảy chùng như hiểu ra, nó gật gù:

- À, à, tao nhớ rồi. Mày có nói mà tao quên mất. Thôi để tao làm lại câu khác.

Tôi khoát tay:

- Thôi khỏi! Để mình tao làm được rồi!

Buổi “tập làm thơ” kết thúc một cách đáng buồn, thật chẳng bì với những buổi tập làm văn. Sau khi “đuổi” hai ông bạn quý ra về, tôi quay vô với bài thơ dang dở của tôi.

Nhắm tới nhắm lui, tẩy tẩy xóa xóa một hồi, tôi cũng làm xong bài thơ. Tôi đọc đi đọc lại một cách khoái trá:

Có cô bé tính hay bộp chộp
Vây cho nên té đập giữa đường
Thật là một chuyện phi thường
Con gái mà té khó thương quá chừng
Cô bé đó tự xưng là kiến
Sẽ có ngày bị liệng xuống ao
Dù cho vùng vẫy thế nào
Con kiến cũng chết vì nào ai thương!

Ở hai câu chót, tôi biết lặp lại hai chữ “nào” là không hay lắm nhưng chẳng nghĩ ra được chữ nào hay hơn. Lúc đầu tôi định viết “Con kiến cũng chết vì ao nước đầy”, nhưng câu này không “ác liệt” bằng câu kia. “Vì nào ai thương” nói lên được sự không ưa của cả lớp, hoặc ít ra là của tôi và thằng Chí, đối với “đối thủ”.

Sau khi ngâm nga chán, tôi lại loay hoay vắt óc cố nghĩ một bút hiệu cho oai, không oai hơn thì ít ra cũng oai bằng Kiến Lửa. Lúc đầu, tôi định lấy bút hiệu là Ong Vò Vẽ. So với kiến lửa thì ong vò vẽ chích đau gấp triệu lần. Nhưng kệt một nỗi, ong chích ai thì chích chứ không khi nào chích kiến. Như vậy thì Kiến Lửa đâu có ngán. Tôi định lấy bút hiệu là Ao Hồ, vì kiến rất sợ nước, bị liệng xuống ao thì chìm lỉm liền. Bút hiệu này còn có cái hay là ăn khớp với nội dung của bài thơ. Nhưng suy đi tính lại, tôi thấy chữ Ao Hồ không oai chút nào, lại có vẻ mất vệ sinh lắm sao! Tưởng bí, không dè tôi chợt nhớ ra kiến cũng kỵ lửa. Thế là ngay lập tức, tôi chọn bút hiệu Lửa Thần. Lửa thường mà đốt, kiến cũng chết trụi nữa là lửa thần!

Tôi hồ hởi mang bài thơ của Lửa Thần tới lớp đưa cho nhỏ Kim Liên, yêu cầu nó đăng ngay ngày mai. Tối đó, tôi trần trọc hoài không sao ngủ được. Tôi cười thầm trong bụng khi nghĩ đến cảnh cả lớp xúm quanh bài thơ của tôi vừa đọc vừa cười ầm ĩ, còn nhỏ Kim Hà thì ngồi gục mặt xuống bàn khóc sưng cả mắt.

Ngày hôm sau, tôi tìm mỗi con mắt trên bản tin nhưng chẳng thấy bài thơ tôi đâu. Tôi bức lắm nhưng ráng nhịn. Bởi vì năm ngoái khi còn làm chủ bút bản tin, tôi cũng đã từng “ngâm” bài của tụi bạn đến ba, bốn ngày sau mới đăng, vì phải đăng lần lượt theo thứ tự ngày gửi. Nhưng rồi ba, bốn ngày trôi qua, rồi một tuần lễ mà bài thơ của tôi vẫn mất tích một cách bí mật.

Không dẫn lòng được nữa, tôi chạy đi tìm nhỏ Kim Liên, cự nự:

- Bạn bỏ bài thơ của tôi đâu rồi ? Sao chưa chịu đăng lên ? Nó đáp tỉnh khô:

- Bài đó không đăng được!

Tôi giận tái cả mặt:

- Sao không đăng được? Bạn đừng ý mình phụ trách bản tin rồi muốn làm gì thì làm! Thơ của Kim Hà dở ẹc bạn cũng dán lên, còn thơ của tôi đúng vần đúng luật thì lại không đăng! Rõ ràng là bạn thiên vị!

Kim Liên phớt lờ sự kết tội của tôi, nó nói:

- Thơ của bạn đúng là hay hơn thơ của Kim Hà. Nhưng thơ của bạn đả kích cá nhân chớ không phê bình để tiến bộ, tôi nhất quyết không đăng! Tôi tức nổ đom đóm mắt:

- Bạn không đăng thiệt phải không ?

- Thiệt!

- Được rồi! - Tôi gằm ghè - Tôi sẽ báo với thầy Dân!

Kim Liên nghinh mặt:

- Thách bạn báo thầy Dân đó!

Tôi chìa tay ra:

- Vậy bạn trả bài thơ cho tôi đi!

Kim Liên chạy vô chỗ ngồi lục cặp một hồi rồi lấy bài thơ ra trả tôi:

- Đây nè! Tôi cóc thêm giữ bài thơ vô duyên này!

Tôi cầm bài thơ, bỏ đi không thèm nói lấy một tiếng.

Nhưng tôi không tìm thầy Dân mà tìm thằng Đại. Tôi nhớ lần trước Đại đứng ra bênh tôi công kích bài thơ của Kiến Lửa nên tôi chắc mẩm lần này nó sẽ về phe tôi. Không dè sau khi nghe tôi kể lại sự tình và đọc xong bài thơ của tôi, nó gật gù nhận xét:

- Kim Liên không đăng bài thơ này là đúng. Bài thơ của mày đả kích cá nhân chớ không nhằm xây dựng.

- Tụi mày không công bằng! Thơ của nhỏ Kim Hà cũng đả kích cá nhân sao lại đăng được ?

Đại vỗ vai tôi:

- Hai trường hợp khác nhau xa chứ! Thơ của Kim Hà phê phán những khuyết điểm mà mày vi phạm có ý thức. Còn chuyện vấp té của nó đâu có thể coi là một khuyết điểm. Trượt chân trượt tay là chuyện bình thường, có gì là xấu đâu! Đó là chưa kể mày đòi liệng nó xuống ao cho nó chết đuối chơi. Nội chuyện đó thôi là đã thiếu tinh thần xây dựng rồi!

Nghe Đại thuyết một hồi, tôi thấy bùi tai, liền xếp bài thơ đút vô túi áo. Nhỏ Hiền trông thấy, vội chìa tay ra:

- Huy có cái gì đó cho Hiền mượn coi đi!

Tôi bắt chước Kim Liên, làm mặt quan trọng:

- Bí mật báo chí, không coi được!

Nếu thằng Bẫy có cái tật thấy thứ gì cũng đòi mượn về nhà thì nhỏ Hiền có tật thấy gì cũng đòi ” ượn coi đi“. Thơ ”đả kích cá nhân” hay ho gì mà ”coi lại với coi đi!”

8. Chương 08

Ở đời thiệt có lắm chuyện bất ngờ. Có những bài thơ như bài “Cô bé chụp ếch” tôi tha thiết muốn đăng lên bản tin thì không được đăng, trong khi đó có một bài thơ tôi không hề gửi thì nhỏ Kim Liên lại lấy đăng lên. Chính tôi là tác giả mà lại không hề hay biết gì về chuyện đó. Đầu đuôi cũng do môn ngữ pháp mà ra.

Ở trong nhóm “ba bạn cùng tiến”, tôi chịu trách nhiệm về cả tập làm văn lẫn ngữ pháp. Nhưng ở môn tập làm văn, khó thấy rõ sự tiến bộ như ở môn ngữ pháp. Thứ nhất là vì môn tập làm văn cả tháng mới làm bài tập một lần, còn ngữ pháp thì tuần nào cũng có kiểm tra, không kiểm tra viết cũng kiểm tra miệng. Thứ hai là ở môn tập làm văn, hiếm có trường hợp nhảy vọt về điểm số. Đứa nào bài này được điểm bốn thì phải phấn đấu ghê gớm lắm, bài sau mới ngoi lên được điểm năm, giỏi lắm thì điểm sáu. Rồi lại phải ị ạch như trâu kéo cày suốt một thời gian dài nữa mới nói chuyện kiểm điểm bảy. Đó chưa kể đến trường hợp tháng trước mới ngoi lên ngôi chưa nóng chỗ, tháng sau đã tụt xuống rồi. Cũng y như người ta đẩy xe bò lên dốc vậy. Phải nghiêng răng nghiêng lợi, toát cả mồ hôi hột mới nhích lên được một thước, vậy mà chỉ cần lơ dềnh sẩy chân một cái, là lại tụt đến hai, ba thước liền. Ở môn ngữ pháp thì mọi việc không nhất định phải như vậy. Tuần trước, vì chưa hiểu bài, chưa nắm các quy tắc, có thể bạn bị điểm hai. Nhưng tuần sau, nếu đã hiểu bài thấu đáo, bạn vẫn có thể đạt điểm chín, điểm mười như bất cứ ai.

Vì vậy mà thằng Đại thường xuyên chú ý điểm ngữ pháp của Bẫy và Quang để theo dõi và đánh giá kết quả công việc của tôi trong nhóm.

Đối với Bẫy thì tôi không ngại. Nó vốn giỏi toán nên tiếp thu những sự lắt léo trong môn ngữ pháp cũng khá nhanh. Trước đây, nó kém môn này là vì học không có phương pháp và không tập trung công sức nhiều. Riêng thằng Quang thì tôi đến méo mặt với nó. Nó vừa mất căn bản từ lớp dưới vừa không tập trung tư

tưởng được, mặc dù nó rất siêng học. Trong những buổi học nhóm, bao giờ nó cũng đến rất sớm, khi thì ngồi chờ thằng Bảy qua, khi thì đợi tôi đánh xong ván cờ với thằng Tin. Sách vở nó lúc nào cũng gọn gàng, sạch sẽ. Vậy mà ngồi học được một lúc, đầu óc nó lại phiêu lưu ở đâu đâu tận Châu Phi, Mã Lai với những đàn kiến, đàn nhện quái quỷ. Nhét được những quy tắc rắc rối vô đầu nó quả không phải chuyện dễ. Về “thành tích” ngữ pháp của Quang, tụi lớp 9A2, tức là 8A2 năm ngoái, thường kể lại câu chuyện sau đây.

Hồi học lớp 7, khi cô Thanh giảng bài “Bộ phận chủ ngữ” không biết Quang ngồi mơ mộng những gì mà lúc bị kêu lên bảng, nó đứng lớ ngớ như người mất hồn.

Cô Thanh viết lên bảng câu “Đàn chim bay” bảo nó phân tích, nó đứng gãi cổ gần nửa tiếng đồng hồ.

Biết đợi lâu hơn, thằng Quang cũng không làm được mà có khi cổ nó tóe máu nữa không chừng, cô Thanh liền giúp nó bằng cách gạch một đường tách đôi chữ “đàn chim” và chữ “bay”, rồi hỏi:

- Đàn chim là gì?

Ai cũng biết “đàn chim” là chủ ngữ, trừ Quang. Nghe câu hỏi “dễ” quá, nó mừng lắm, đáp:

- Đàn chim là động vật.

Nghiên cứu động vật vốn là nghề của nó mà! Ai dè cô Thanh nhăn mặt:

- Ai chẳng biết là động vật! Nhưng cô muốn hỏi em “đàn chim” giữ nhiệm vụ gì trong câu! Quang lại sáng mắt:

- Thưa cô, đàn chim giữ nhiệm vụ bay ạ.

Cả lớp cười nghiêng cười ngửa. Cả cô Thanh cũng không nhịn được cười.

Vậy mà hai năm trôi qua, nó chẳng tiến bộ được một chút nào. Đối với nó, môn ngữ pháp còn “độc” hơn giống kiến Ốc-cô-phi-la nhiều. Học chung với nó chừng mười phút, tôi biết ngay là nhà sinh vật mất căn bản trầm trọng từ những năm lớp dưới. Bài “Từ loại” đã học từ hồi lớp năm, lớp sáu, lên lớp bảy cũng ôn lại, vậy mà nó cứ lẫn lộn lung tung.

Tôi hỏi nó:

- Cái nhà là từ gì?- Danh từ.

- Cuốn sách?- Cũng danh từ.- Xe hơi?

- Động từ.

Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao xe hơi là động từ?

Nó đáp rất tự tin:

- Tại vì xe hơi chạy được! Cái gì chuyển động được thì cái đó là động từ chứ sao!

Cứ theo cái phương pháp suy luận ngớ ngẩn đó, Quang đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Tôi, với sự trợ giúp đắc lực của Bảy, đã phải làm đủ mọi cách để cho nhà sinh vật tối tăm đó

hiểu được “xe hơi” là danh từ, còn “chạy” mới là động từ.

Đã vậy, nó lại mắc cái tật “máy móc”.

Khi tôi phân tích trong câu “Tôi đi học” thì “tôi” là chủ ngữ, “đi học” là vị ngữ hoặc trong câu “Đất nước ta tươi đẹp” thì “đất nước ta” là chủ ngữ còn “tươi đẹp” là vị ngữ, thì Quang cứ dính ninh chữ nào đứng ở đầu câu đều là chủ ngữ ráo.

Do đó, khi thầy Dân kêu nó lên bảng phân tích câu “Giữa cánh đồng, người nông dân đang gieo mạ” thì nó vội vàng gán cho “giữa cánh đồng” là chủ ngữ khiến cái điểm hai ngữ pháp cứ đeo đẳng tổ tôi hoài.

Trong khi tôi ngồi đổ mặt tía tai vì tức và vì ngượng khi “cậu ông trời” liếc tôi. Nó không nói gì nhưng ánh mắt thì như muốn hỏi: “Mày kèm cặp thằng Quang kiểu gì lạ vậy?” làm tôi nhột dễ sợ. Quang xách tập đi xuống chưa kịp ngồi vô chỗ, tôi gắt liền:

- Mày làm ăn kiểu gì lạ vậy?

Biết lỗi, Quang im re. Nhưng tôi không tha:

- Ai gieo mạ? Theo mày thì ai gieo mạ?- Thì người nông dân.

Tôi nhần nhó:

- Vậy thì người nông dân là chủ ngữ chứ! Sao mày lại nói là giữa cánh đồng? Thiệt chán ày!

Nhưng cái “ông học trò” của tôi không chịu dừng lại ở những khuyết điểm đó. Nó còn mắc thêm cái bệnh “suy nghĩ vẩn vơ”, không chú tâm vào điều gì lâu được. Ngồi học trong nhà mà nó cứ nghĩ đến chuyện ngoài trời. Chẳng hạn có lần tôi hỏi nó:

- Ví dụ bây giờ tao đặt 1 vị ngữ là “sủa”, mày thêm chủ ngữ vô cho thành câu được không? Câu hỏi dễ ợt, ai chẳng biết chủ ngữ là “chó”, vậy mà nó ngồi im ru bà rù, lâu thiệt lâu. Tôi nóng ruột, thúc:

- Trả lời lẹ đi chó! Câu hỏi dễ ợt mà nghĩ gì lâu quá xá cỡ vậy mày!

Ai dè nó lại nói:

- Mày biết giống chó É-t-ki-mô không? Chó É-t-ki-mô chính cống không bao giờ sủa như chó thường đâu nghen mày. Nó rú như chó sói, nghe khiếp lắm. Nhưng giống É-t-ki-mô, chó cái khôn hơn chó đực, vì vậy...

Té ra từ nãy đến giờ, nó không lo học ngữ pháp mà lo đi chơi ở Bắc cực. Tôi điên tiết, cắt ngang:

- Đẹp thứ chó É-t-ki-mô của mày đi! Học bài không chịu học, tối ngày cứ chó với mèo! Nghe tôi hét, nó giật mình “tỉnh cơn mơ” và ngay lập tức đuổi bầy chó “rú y như chó sói” kia ra khỏi tâm trí. Nhưng chứng nào tật nấy, hôm sau tôi viết ra giấy câu “Mùa xuân, chim bay đầy trời”, chưa kịp hỏi nó, nó đã hỏi tôi:

- Đố mày, chim gì thường được dùng để đưa thư liên lạc?

Tôi đập bàn ầm ầm:

- Đẹp! Đẹp!

Bình thường, tôi rất mê những câu chuyện kỳ lạ về động vật của Quang, nhưng vào những lúc như thế này, tôi không sao chịu đựng nổi. Rút kinh nghiệm, kể từ đó về sau, đặt câu cho nhà sinh vật phân tích, tôi chẳng dám rớ tới một con vật nào. Toàn những câu đố loại như “Xe lửa qua cầu” hoặc “Hoa nở khắp vườn” mà thôi.

Nhưng rồi, mặc dù chậm chạp như sên bò, Quang cũng dần dần chứng tỏ được sự tiến bộ của mình. Khi làm bài tập, thỉnh thoảng nó cũng hay quên đầu quên đuôi nhưng không bao giờ nó bị điểm hai hay điểm ba như trước. Thường là nó đạt điểm năm trở lên. Cũng như Bầy, bây giờ nó không ngán môn ngữ pháp nữa. Thành tích đó khiến tôi sung sướng vô kể.

Nhưng “sự kiện” làm tôi nở mày nở mặt nhất là mới đây để cho Bầy và Quang nắm chắc được nội dung của bài “Câu có cụm chủ-vị làm chủ ngữ”, tôi đã làm bài thơ sau đây và bắt hai đứa chép vô tập:

Cụm chủ-vị khi làm chủ ngữ Thường đằng sau có chữ “khiến cho” Ví như: ”Em bé nằm ho

Khiến cho cha mẹ phải lo suốt ngày”

Nhưng vị ngữ khi rày khi khác

Chữ “khiến cho” chưa chắc ở hoài

Đôi khi có một chữ “là”

Kéo theo sau nó cái toa “danh từ”

Lấy ví dụ: ”Bạn hư hỏng quá

Là nỗi buồn của cả thầy cô “Nếu đem ”sự, cuộc, việc” vô

“Ngữ danh từ” bỗng bắt ngờ hiện ra.

Bài ngữ pháp này là một trong những bài khó của học kỳ một. Trong lớp tôi, những đứa nắm vững ngay được bài này không phải là nhiều. Nhờ bài thơ của tôi, Bầy và Quang lập tức trở thành hai nhân vật trong cái nhóm thông thái ít ỏi đó.

Lúc ôn bài đầu giờ, tụi bạn ngồi chung quanh nghe Bầy và Quang lầm rầm đọc thơ, liền lên tiếng:

- Hôm nay học ngữ pháp chứ đâu học giảng văn! Tụi mày lộn rồi!

Tụi nó tưởng Bầy và Quang học bài “Hò Huế”. Quang ưỡn ngực, khoe:

- Ai chẳng biết bữa nay học ngữ pháp! Đây là bài thơ ngữ pháp của nhóm tao!

Mấy đứa kia nghe vậy, tò mò xúm lại coi. Lập tức nhận rõ được giá trị của bài thơ, chúng bao vây Bầy và Quang, năn nỉ xin chép.

Tôi chứng kiến quang cảnh náo nhiệt đó ngay từ đầu, lòng hãnh diện không thể tả. Thăng Lâm vừa hí hoáy chép vừa hỏi:

- Ai làm bài thơ “độc” quá vậy mày?

Bầy chưa kịp trả lời thì thăng Chí đã bô bô ra vẻ hiểu biết:

- Thăng Huy làm chứ ai! Nó mà làm thơ thì số một!

Trời ơi! Sao cái thăng bép xép này hôm nay dễ thương quá vậy không biết! Nghĩ tới chuyện trước nay mình không ưa nó, lương tâm tôi tự nhiên cắn rứt quá chừng.

Nhưng khoái thì khoái trong bụng, bề ngoài tôi vẫn giả vờ như không chú ý gì đến chung quanh, chỉ có hai tai động lên hết tai mèo lúc đang rình chuột. Và tôi sướng mê tơi khi nghe cái âm thanh ngọt ngào quen thuộc vang lên: “Quang cho Hiền mượn coi đi!”. Chắc khi rao “Ai ăn chè không?”, giọng nó cũng ngọt lịm như vậy.

Trong số những học sinh bị kêu lên bảng đặt câu hôm đó, Quang là đứa duy nhất làm đúng hoàn toàn. Và lần đầu tiên kể từ khi cha sinh mẹ đẻ, nó đạt điểm mười môn ngữ pháp. Khi nghe thầy Dân hô điểm, nó cảm động đến rưng rưng nước mắt và bất giác nắm lấy tay tôi. Tôi là đứa ưa giỡn mà thấy vậy, cũng dăm ra ngủi ngủi.

Thầy Dân khen Quang không tiếc lời. Một học sinh từ kém vọt lên giỏi là một tấm gương đáng học tập. Rồi thầy khen cả nhóm tôi và khen tôi biết giúp đỡ bạn học tập. Thấy thầy đang biểu dương tôi, Chí vọt miệng:

- Bạn Huy làm bài thơ về cụm chủ vị hay lắm đó thầy!

Thầy Dân ngạc nhiên:- Em nói thơ gì?

- Thơ ngữ pháp đó thầy.

Nói xong, nó đưa cho thầy Dân coi bài thơ mà nó vừa chép lại của Bầy. Trước cặp mắt hồi hộp của tôi, thầy vừa đọc vừa gật gù nhận xét:

- Một sáng kiến hay!

Cái “sáng kiến hay” đó ngay sáng hôm sau đã xuất hiện trên bản tin, ở chỗ mà Lửa Thần trước đây thềm nhỏ dãi cũng không được.

Bài thơ nhanh chóng lan ra trong cả lớp, rồi truyền qua các lớp tám khác. Tiếp đó chương trình phát thanh Măng Non của liên đội phát đi bài “Một sáng kiến đáng biểu dương” nói về bài thơ của tôi. Chính “kẻ thù” của tôi, nhỏ Kim Liên, viết bài báo này. Lần đầu tiên trong đời, tôi phát hiện ra không gì hạnh phúc cho bằng làm những việc đem lại lợi ích ọi người.

Sau sự kiện đáng nhớ đó, Đại nhìn tôi với cặp mắt khác. Nó trở nên thân mật và cởi mở với tôi hơn. Đường như nó tìm thấy ở tôi không phải chỉ có tính cứng đầu. Học ngữ pháp, có những chỗ nó giảng hoài mà nhỏ Hiền vẫn không chịu hiểu, nó thường nhờ tôi giảng giùm. Bao giờ cũng vậy, tôi nhận lời một cách hăng hái.

Nhỏ Hiền giống thằng Quang ở tính siêng năng, lại hơn Quang ở chỗ không nghĩ ngợi vẩn vơ, do đó được “ông thầy” có kinh nghiệm như tôi hướng dẫn, nó hiểu bài rất mau. Tất nhiên là học chung với nó, tôi không dám lơ đãng hết âm ỉ hay đập bàn đập ghế rầm rầm như khi học với tụi thằng Quang. Ngược lại, tôi cố gắng bắt cái giọng lỗ mãng của mình nói năng nhỏ nhẹ, ôn hòa hết cỡ, còn về tính kiên nhẫn thì không chê vô đâu được.

Chỉ tiếc là những dịp để tôi chứng tỏ sự dùi dẳng như vậy không nhiều. Đại là một học sinh giỏi, lâu lâu nó mới “cầu cứu” tôi một lần. Tôi cứ thầm mong môn ngữ pháp có thật nhiều chỗ khó để cho Đại “kẹt” thật nhiều lần. Và tại sao tôi lại mong như vậy, tôi cũng không hiểu.

9. Chương 09

Tôi thường mơ ước đến một ngày nào đó, tất cả mọi nhà trường trên trái đất sẽ chỉ dạy mỗi một môn văn. Nhưng trong khi chờ ước mơ đẹp đẽ đó thành sự thật thì tôi vẫn phải ề cở ra học các môn khác, nhất là môn toán mà tôi thường gọi chệch đi là môn “oán”. Tôi oán nó dễ sợ.

Chính vì nó mà trong nhóm “ba bạn cùng tiến” của chúng tôi chỉ có Bầy và Quang là tiên thực sự, còn tôi thì vẫn lẹt đẹt đằng sau, chẳng ra làm sao. Tôi làm “thầy” thiên hạ thì giỏi mà đến khi làm “học trò” thì lại không giống ai. Nhà sinh vật đã đạt được cái điểm mười chót vót của môn ngữ pháp rồi mà tôi thì vẫn quanh quẩn với mấy điểm ba, điểm bốn toán, không làm sao ngoi lên được điểm trung bình. Quang cũng kém toán như tôi nhưng được Bầy kèm một thời gian nó có khá lên được chút xíu, thỉnh thoảng còn được điểm sáu, chớ tôi thì tuyệt nhiên không. Đường như khoảng từ năm tới mười trong môn toán không phải là khu vực dành cho tôi. Tôi nghĩ vậy và biết thân biết phận không bèn mắng tới đó.

Ngay sau buổi học nhóm đầu tiên ở nhà tôi, phần khởi trước kết quả rục rờ của bài giảng về văn nghị luận, tôi hào hứng sáng tác ngay một khẩu hiệu “đẹp điểm hai, bài điểm ba, xa điểm bốn, trốn điểm năm, cầm điểm sáu, quý báu gì điểm bảy, quyết nhảy qua điểm tám, bám điểm chín, vịn điểm mười”. Đọc đi đọc lại, tôi phục tài tôi quá xá và tính đem lên lớp khoe với thằng Đại. Nhưng chợt nghĩ đến môn toán, tôi giật thót người và giấu biến ngay câu khẩu hiệu, không dám hó hé với ai, kể cả Bầy. Tụi nó mà biết được, bắt tôi thực hiện theo “sáng tác” của mình, chắc tôi chết. Điểm năm nó trốn tôi thì có chớ tôi sức mảy mà “trốn điểm năm”. Tìm mỗi con mắt không được chớ trốn tránh gì. Rồi tụi nó chơi cá bắt tôi “nhảy qua điểm tám”, chắc tôi té lịm cẳng.

Đại thường nói với tôi:

- Dạy văn với học toán, mày chỉ hoàn thành xuất sắc có một nhiệm vụ. Nhóm mày như vậy là chưa ngon!

Tôi cứng họng. Thằng quỷ, nó nói đâu có đó. Ở “đôi bạn” của nó, nhỏ Hiền tiến chậm nhưng chắc, đều các môn. Còn ở nhóm tôi thì sau khi giúp cho Bầy và Quang tiến, tôi ung dung “đứng lại” một mình.

Từ khi hết “bám đuôi” được Bầy, trong thâm tâm tôi cũng ao ước học giỏi môn toán như môn văn. Nhưng dự định là một chuyện còn thực hiện được dự định đó hay không lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Ngay buổi học toán đầu tiên, tôi đã dội ngược.

Biết tôi mất căn bản, Bầy không giảng ngay vô chương trình lớp tám mà ôn lại chương trình lớp bảy.

Nó vẽ hai đường thẳng song song và một cát tuyến cắt ngang, rồi bắt đầu giảng về các cặp góc bằng nhau. Ôi, thôi thì đủ loại: nào là góc so le trong, góc so le ngoài, góc trong cùng phía, góc đồng vị... Tôi rối mù cả lên.

Năm ngoái tôi đã học bài này rồi. Nhưng lúc đó, góc nào muốn so le với góc nào thì mặc xác, trí óc tôi vẫn thanh thoi như thường. Tôi chỉ việc ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ và chờ “cóp-pi” thằng Bầy. Còn bây giờ, phải tự mình hiểu bài lấy đích thị là một cực hình.

Giảng xong, Bầy kiểm tra. Nó hỏi tôi:

- Hai góc này là hai góc gì?
- À ... đó là hai góc so le ...
- So le gì ? Trong hay ngoài ?

Tôi ngần ngại:

- À ... à ... ngoài!

Bầy lắc đầu:

- Sai rồi! Đây là hai góc so le trong, còn khi chúng nằm ngoài hai đường thẳng song song thì chúng là so le ngoài.

Bầy quay sang Quang:

- Hai góc này là hai góc gì ?

Quang nhanh nhẩu:

- So le ngoài.
- Đúng rồi! Còn hai góc này ?

Quang hơi phân vân:

- Góc trong cùng phía hả mày ?

Bầy gật gù, khen:

- Ủ, khá lắm! Nhà sinh vật chưa chắc đã thông minh hơn tôi nhưng nhờ nãy giờ nó chăm chú nghe nên trả lời trúng phóc. Điều đó khiến tôi ganh tị. Tôi giục Bầy:
- Mày giảng lại một lần nữa đi! Lúc nãy tao không để ý! Bầy nguýt tôi:
- Học mà không để ý!

Nói vậy nhưng nó vẫn kiên trì giảng lại. Tôi giống tai nhướng mắt một cách chăm chỉ. Và lần này thì Bầy hỏi đâu, tôi đáp đó ngon lành:

- Gì đây ?
- So le trong.
- Gì đây ?
- Góc ngoài cùng phía.
- Gì đây ?
- Đồng vị.

Bầy tươi cười:

- Giỏi! Học vậy mới là học chứ!

Tôi còn tươi tỉnh hơn Bầy. Chà, té ra học toán cũng không đến nỗi khó lắm, miễn là phải tập trung chú ý một chút! Nghĩ vậy, tôi quyết chứng minh cho thằng Bầy biết là sở dĩ trước nay tôi dòm bài nó bởi vì tôi không thèm học toán chứ không phải tôi không học nổi môn này. Nhưng khi Bầy đi vào chứng minh trường hợp các góc bằng nhau thì quyết tâm của tôi coi bộ muốn lung lay. Hai đường thẳng song song với một đường cắt tuyến đã là nhiều rồi, vậy mà nó còn vẽ thêm một đường thẳng thứ tư nữa, khiến mọi sự rối rắm

hắn lên. Lại còn “giả sử” này “giả sử” kia nữa. Phức tạp! Tôi vốn sợ những bài toán phải vẽ thêm rồi “giả sử”. Vẽ đúng những điều đề toán đã cho tôi vẽ còn chưa ra nữa là thêm với thắt.

Nghe Bầy chứng minh một hồi, tôi chép miệng, nói:

- Hai góc đồng vị đương nhiên là bằng nhau rồi, cần gì phải chứng minh ệt! Dòm vô là thấy bằng nhau liền hà!

Bầy trợn mắt:

- Đâu có được! Tất cả mọi định lý đều cần phải chứng minh. Chỉ có các tiên đề Ô-clit mới khỏi phải chứng minh.

Tôi ngạc nhiên một cách thành thật:

- Sao vậy mà ?

- Bởi những tiên đề Ô-clit đều dễ hiểu và hiển nhiên, được mọi người thừa nhận do đó không cần phải chứng minh. Ví dụ, qua một điểm ngoài một đường thẳng song song với đường thẳng đó mà thôi. Hoặc, qua hai điểm ta chỉ có thể vẽ được một đường thẳng. Những điều này đã học rồi mà mà quên.

Đúng là tôi đã quên phát Ô-clit. Nhưng Bầy thì không quên tôi. Nói xong, nó bắt tôi chứng minh lại sự bằng nhau của hai góc đồng vị.

Tôi cố nhớ lại phương pháp chứng minh Bầy đã giảng nhưng không tài nào nhớ được. Đúng là thoát đầu nó có vẽ thêm một đường thẳng đi ngang qua giao điểm F, nhưng rồi sau đó thì sao ?

Tôi loay hoay một hồi rồi buông viết, tắc lưỡi: - Thôi, khỏi cần chứng minh nữa!

Bầy kinh ngạc:

- Sao kỳ vậy ?

- Tao thừa nhận sự bằng nhau của hai góc đồng vị là hiển nhiên, không thể chối cãi. Bầy nãy người trên ghế:

- Ý, trời ơi, đâu có được! Tất cả mọi người thừa nhận mới có giá trị chớ mình mà thừa nhận thì ăn thua gì!

Tôi khịt mũi:

- Không ăn thua gì, nhưng...

Bầy tròn mắt:

- Nhưng cái gì ?

Tôi nhăn mặt:

- Tao đau bụng quá!

Bầy cười:

- Thôi đừng giả bộ! Mà tính trốn học phải không?

Tôi tiếp tục nhăn nhó:

- Tao đau thiệt mà! Hôm qua tao ăn gần nửa trái mít.

Quang xen vô:

- Nó nói xạo đó, Bầy ơi! Đừng tin nó!

Tôi liếc Quang, sừng sộ:

- Ai mượn mà xía vô ? Học không lo học, cứ ưa thò mũi vô chuyện người khác!

Nói xong, tôi quay phắt người đi xuống nhà dưới, mặc cho hai đứa trố mắt ngó theo.

Tôi ngồi lâu thiệt lâu, hy vọng Bầy sẽ nản chí mà quay sang “chăm sóc” thằng Quang.

Y vậy, khi đi lên, tôi thấy Quang đang ngồi gãi đầu gãi cổ, mày mò chứng minh cái định lý mà tôi đã “thừa nhận”. Bấy đứng chồm người trên bàn quan sát, thỉnh thoảng lại kêu lên “trời ơi” khi Quang “trật đường ray”. Những lúc đó, mặt mày thẳng Bấy nhăn nhó bất tức cười. Thừa lúc hai đứa cúi mũi vô bài toán, tôi lẳng lặng nhón gót đi ra cửa. Nhưng Bấy đã trông thấy, nó kêu giật giọng:

- Ê, Huy! Đi đâu đó ?

- Tao chạy về nhà chút xíu.

- Đang học mà bỏ đi đâu! Quang làm xong rồi đây nè. Giờ tới lượt mày đó!

Tưởng sao, tới lượt mình thì mình càng phải đi! Tôi nói, chân bước qua ngạch cửa:

- Tao về dặn thằng Tin cái này một chút rồi trở qua liền.

Bấy còn nói vói theo câu gì đó nhưng tiếng xe cộ ầm ĩ ngoài đường át mất, tôi không nghe rõ. Ra khỏi nhà nó như chim sổ lồng, tôi chạy một mạch về nhà, lòng nhẹ nhõm.

Tôi định tìm thằng Tin rủ nó đánh vài ván cờ chơi nhưng lại bắt gặp nó đang ngồi ôm tay nhăn nhó sau hè.

- Tay mày sao vậy ?

- Em đóng đinh.

Bên cạnh nó, chiếc búa nằm lẩn lóc với dùm đinh. Kế đó là chiếc ghế đẩu gãy một chân đứng chỏng chơ.

Tôi nhặt chiếc búa lên, hừ một tiếng:

- Đóng ba cây đinh mà cũng không biết cách! Ngó tao đây mà bắt chước!

Tôi ráp cái chân ghế vô và bắt đầu đóng. Tin lặng lẽ theo dõi. Thấy vậy, tôi càng ra bộ nhà nghề, tay nhấp nhấp chiếc búa. Nhưng tôi mới đóng được ba, bốn nhát, chiếc đinh đã cong queo. Thay cây đinh khác, cũng vậy.

- Đinh dỏm!

Tôi lăm bầm và cầm lên cây đinh mới. Lần này, hai ngón tay tôi kèm cây đinh thật chặt, tay kia giáng một nhát búa thiệt mạnh sau khi đã nhấp tới nhấp lui kỹ lưỡng. Bất thần, cây đinh trượt đi, và cục sắt phản chủ nện lên hai ngón tay tôi một cú như... búa bổ. Tôi kêu “ối cha” và buông cây búa rớt xuống đất trong khi Tin khoái chí:

- Ha ha! Không biết ai bắt chước ai! Tôi trừng mắt dòm nó và sau một hồi xuýt xoa, tôi lại cầm cây búa lên, kiên quyết đóng chiếc ghế cho bằng được trước sự ngạc nhiên của Tin. Nó xề lại gần tôi:

- Để em vịn cho anh đóng.

Tôi gạt phắt:

- Khỏi! Để mặc tao!

Tôi hì hà hì hục hơn một tiếng đồng hồ mới đóng xong chiếc ghế. Lúc này đã hơn bốn giờ chiều, có nghĩa là buổi học toán sắp kết thúc. Tôi an tâm phóng tới nhà Bấy.

Khi tôi bước vô, Quang đã xếp tập chuẩn bị ra về. Thấy tôi, Bấy trề môi:

- “Chút xíu” của mày là vậy đó hả ?

Tôi cười giả lả:

- Tao kẹt chuyện nhà.

Bấy “hừ” giọng:

- Lần này là lần đầu mà cũng là lần chót tao để ày đi. Bữa sau thì đừng hòng.

Nói sao làm vậy, trong buổi học toán tiếp theo, Bấy không cho tôi rời khỏi bàn nửa bước. Khi làm “thầy”, tôi oai bao nhiêu thì khi làm “thầy” Bấy cũng oai bấy nhiêu. Nó vốn là đứa dễ tính, hay nể chiều bạn bè,

vậy mà khi kèm toán, nó trở nên cứng rắn không chịu được. Bầy không có thói hò hét, quát tháo như tôi, nhưng không vì vậy mà nó dễ dàng để tôi chuồn khỏi buổi học lần thứ hai. Tất cả mọi thứ bệnh hoạn mà loài người mắc phải từ khi có mặt trên trái đất, tôi đã đều đem ra “vận dụng” nhưng Bầy không xiêu lòng một mảy may. Nó nhếch mép:

- Mày chỉ có mỗi một bệnh là bệnh làm biếng thôi!

Ngay cả ngón đòn “ruột” của tôi cũng không đánh quỵ được Bầy. Mỗi khi nghe tôi gạ:

- Để tao chạy về nhà lấy cuốn truyện vụ án ày mượn.

Nếu như hồi trước, làm gì có cái chuyện “để mai” này. Hể nghe tôi có cuốn truyện vụ án mới nào là Bầy nằng nặc đòi mượn ngay tức khắc, dù lúc đó đang ở đâu và làm gì. Nó làm như để lâu cuốn sách sẽ lên men và hết hay đi vậy. Nhưng gần đây, kể từ hồi học nhóm tới giờ, với sự kèm cặp và chế giễu của tôi, nó đã bớt mê loại chuyện ly kỳ, hồi hộp. Nó đã chịu đọc những quyển “Người mẹ cầm súng”, “Hòn Đất”, “Tắt đèn”, “Đất nước đứng lên” v.v... là những cuốn mà trước đây có cho kẹo nó cũng không rờ tới lấy một trang. Không những vậy, Bầy còn tự động trích văn vô sở tay văn học chứ không thèm chép nguyên xi từ cuốn sổ của tôi như hồi mới đầu nữa.

Tôi hỏi nó:

- Cuốn “Người mẹ cầm súng” hay không mày ?

- Hay chó.

- Thiệt không ?

- Thiệt! Năm ngoái học một đoạn, không thấy hay. Bây giờ, đọc nguyên cuốn mới thấy “đã”.

Tao khoái mẹ con chị Út Tịch.

Tôi nheo mắt:

- Hay hơn cuốn “Vụ án lúc 0 giờ” không?

Nó ngần ngừ:

- À ... mỗi cuốn hay mỗi kiểu.

Tôi không mong nó trả lời “Hay hơn”. Nó nhận xét như vậy cũng là tiến bộ lắm rồi. Nhưng chính sự tiến bộ đó hiện giờ làm tôi khổ. Nó nhất định không cho tôi chạy về nhà.

Tôi ngồi học cứ như chịu cực hình, thiệt chẳng bì với thằng Quang. Nhà Bầy mà tôi có cảm tưởng như nhà tù, thời gian dài đằng đặc. Chỉ thỉnh thoảng em nó khóc nhè, Bầy rời bàn học chạy lại dỗ dành, tôi mới thấy dễ thở đôi chút. Nhưng bực một cái là em nó ít khóc quá, thiệt bậy! Con nít phải khóc nhiều mới nở phổi! Tôi nhớ ai đó đã từng nói như vậy.

Bữa nay, Bầy giảng về hình tam giác. Tôi cứ lẫn lộn hoài trung tuyến với trung trực khiến

Bầy nhăn nhó:

- Dễ ợt vậy mà quên hoài!

Bầy kêu dễ mà sao tôi chẳng thấy dễ chút nào. Nhưng cái đó chưa kinh. Khi học tới trường hợp hai tam giác bằng nhau, đầu óc tôi mới thật sự rối tung. Nó giảng đã đời rồi về hai tam giác, cho góc này bằng góc kia, cạnh kia bằng cạnh nọ, xong hỏi tôi:

- Hai tam giác này bằng nhau không?

- Bằng nhau.

- Bằng đâu mà bằng! Có một góc với một cạnh bằng nhau thì hai tam giác không bằng nhau được.

Nó lại vẽ hai tam giác khác:

- Bây giờ hai tam giác này bằng nhau không?

Lần này tôi thấy có thêm một góc bằng nhau, liền hí hửng:

- Bằng chứ.

- Bằng là mày bằng đó! Ngồi không chịu nghe gì hết!

Tôi trố mắt:

- Sao lạ vậy ? Bây giờ có tới hai góc và một cạnh bằng nhau kia mà ?

Bầy lại nhẩn mặt:

- Nhưng mà cạnh đó phải nằm giữa hai góc kia! Ở đây nó nằm lọt tuốt ra ngoài, đâu có bằng được!

Bầy giảng lại lần nữa. Tôi căng óc cố nhớ. Trường hợp thứ nhất, hai tam giác bằng nhau khi có một góc bằng nhau nằm giữa hai cạnh bằng nhau. Trường hợp thứ hai, một cạnh bằng nhau nằm giữa hai góc bằng nhau. Thứ ba, ba cạnh đều bằng nhau. Tôi nhắm trong miệng một hồi, góc cạnh nằm lộn xộn hết ráo.

Nghe tôi đọc “hai góc cạnh nhau nằm giữa một cạnh bằng nhau”, Bầy đưa tay bịt hai lỗ tai:

- Thôi thôi, đừng đọc nữa! Mày đọc một hồi chắc tao phát điên mất!

Tôi thở dài:

- Nhưng mà tao phát điên trước mày! Toán với tiếc gì mà rối rắm!

Thấy tôi thê thảm quá, Bầy động viên:

- Thôi, ráng lên! Thăng Quang đã thuộc rồi đó!

Để giúp tôi, Bầy ghi tắt các công thức bằng ký hiệu. C.g.c tức là một góc bằng nhau nằm giữa hai cạnh bằng nhau. Tương tự như vậy, hai trường hợp kia là g.c.g và c.c.c. Từ khi những câu nói rắc rối, khó nhớ kia được chuyển thành ký hiệu, tôi thấy dễ học hơn. Nhưng để cho nhớ dễ hơn nữa, tôi “ché biến” các ký hiệu cứng đờ thành một ngôn ngữ sống động, đầy hình ảnh. Tôi đọc c.g.c. thành con gà con, g.c.g. thành gà con gáy và c.c.c. là cục cu cu. Tất nhiên là sau khi bầy gà xuất hiện, tôi thuộc nhào như cháo.

Thoạt đầu, nghe tôi trả lời, Bầy tặc lưỡi chán ngán:

- Học không lo, cứ lo giỡn!

Nhưng sau khi nghe tôi trình bày “phát minh”, Bầy phục sát đất, và đồng ý cho tôi đưa gà vô toán học. Thăng Quang đã học thuộc lòng trường hợp bằng nhau của các tam giác rồi, vậy mà nó cứ đòi học thêm “công thức gà” của tôi. Điều đó khiến tôi khoái chí vô cùng. Thăng Quang xin học thêm công thức của tôi thì Bầy sẵn lòng nhưng hễ nó mở miệng “Tụi mày có biết không, ở Nam Mỹ có một giống gà...” thì Bầy cắt cụt liền.

Thế là từ đó về sau, hễ thấy cái gì có thể “ché biến” ra “ngôn ngữ văn học” là tôi chế liền và do vậy tôi đỡ “oán” môn toán hơn.

Một bữa, Đại rủ nhỏ Hiền tới thăm nhóm tôi. Gọi là thăm chứ thiệt ra tôi biết “cậu ông trời” đi kiểm tra coi tôi học toán ra sao mà ở lớp cứ ị ạch như trâu kéo cày.

Cuộc đối đáp giữa Bầy và tôi khiến Đại và Hiền sững sốt.

- Những trường hợp bằng nhau của hai tam giác? - Bầy hỏi.

- Con gà con và gà con gáy.

- Gì nữa ?

- Cục cu cu.

- Còn trường hợp tam giác đồng dạng?

- Gà gô gáy.

Gà gô gáy tức là có ba góc bằng nhau. Trường hợp tam giác đồng dạng là Bảy giảng thêm cho tôi với Quang khi tôi cứ khẳng khẳng cứ hể hai tam giác có ba góc bằng nhau thì dứt khoát chúng phải bằng nhau.

Trong khi nhỏ Hiền che miệng cười khúc khích thì Đại nghiêm mặt, trách:

- Tụi mày học hành cà rồn như vậy hèn gì thằng Huy cứ lệt đệt sau lưng thiên hạ hoài!

Tôi giả bộ im lặng, cố tình chọc cho “cậu ông trời” lên giọng góp ý, phê bình lâu lâu chút chơi nhưng Bảy không nhịn được cười trước bộ mặt thất vọng của Đại, nó cười phá lên và kể ra “công thức gà” của tôi.

Nghe xong, Đại phì cười. Còn nhỏ Hiền thì reo lên:

- Hay quá hén! Huy đọc lại một lần nữa cho Hiền nghe đi!

Hết “coi đi” tới “nghe đi”, cô bạn này làm tôi mát cả ruột gan.

Nhưng dù sao đi nữa, đối với tôi toán vẫn là một môn khó nuốt. Không phải định lý nào, công thức nào cũng có thể biến thành gà vịt được. Đó là chưa kể đến môn đại số quái quỷ, vốn không dành cho những người cầu thả như tôi. Chính vì vậy, học gần hết học kỳ một mà trình độ toán của tôi chẳng tiến bộ được bao nhiêu, dù Bảy kèm rất tận tình.

10. Chương 10

Mới đó đã gần bốn tháng. Vườn bạch đàn của chúng tôi bây giờ đã tươi tốt, xanh um, có cây cao tới hai mét. Các vườn cây lằng giềng của các lớp tám, lớp chín khác cũng vậy. Mới ngày nào đây, khu vườn còn là một miếng đất hoang đầy cỏ rác vậy mà thoáng một cái, mặt đất đã phủ đầy màu xanh và bóng mát. Mỗi buổi sáng, ngồi trong lớp học nhìn ra những ngọn cây bạch đàn nhú bên ngoài cửa sổ, lòng chúng tôi thấy vui lạ lùng.

Trong giờ sinh hoạt lớp, sau khi thằng Hùng hơn hở báo về kết quả cây trồng, thầy Dân không tiếc lời khen gọi chúng tôi, đặc biệt là tổ năm, bởi vì hàng cây tổ năm lớn đều nhất và được rào chắn kỹ lưỡng nhất. Mấy đứa trong tổ tôi phần khởi ra mặt, nhất là thằng Đại. Nó nhìn tụi tôi cười cười như để chia sẻ niềm vui trong lòng nó. Riêng tôi, tôi chỉ vui vừa phải bởi vì ngấm ngấm kỹ tôi thấy mình chẳng xuất sắc gì trong việc chăm sóc cây của tổ.

Lớp tôi có mười tổ. Thằng Hùng phân công mỗi tổ phụ trách tưới cây mỗi ngày, đủ mười ngày thì giáp vòng trở lại. Kể từ ngày bị làm tự kiểm trước lớp về vụ tráo cây của thằng Tấn, bản thân tôi cũng có nhiều thay đổi. Chiều nào trực tưới cây tôi cũng vô trường, không “bận việc nhà” hay “bệnh hoạn” đột ngột như trước kia. Nhưng đó chỉ là sự tiến bộ so với chính tôi thôi chứ so với những đứa trong tổ thì chẳng ăn thua gì. Đại là tổ trưởng thì khỏi nói. Chỉ kể ba đứa còn lại thôi. Quang nhà xa hơn tôi. Bảy sức khỏe yếu hơn tôi. Hiền “bận việc nhà” chính đáng hơn tôi. Vậy mà không đứa nào nghỉ tưới cây lấy một bữa. Chiều nào trực vườn, nhỏ Hiền đổi ca với má nó. Má bán buổi chiều, con bán buổi tối.

Đó là chưa kể trong những buổi trực, Quang còn lên gặp dì Ba mượn cuốc về và mấy đứa xúm lại cuốc cuốc đào đào. Quang nói làm như vậy cho đất xốp, thoáng, cây mau lớn. Tôi thì chẳng khi nào rớ tới cây cuốc. Tưới nước xong, tôi coi như hoàn thành nhiệm vụ và téch ra sân trước chơi đá cầu với tụi học sinh buổi chiều. Cái chính là do tôi lười nhưng một phần khác do Bảy cứ lải nhải bên tai tôi:

- Một tam giác có đường cao vừa là trung tuyến là tam giác gì?

- Muốn phân tích biểu thức khai triển của lập phương một nhị thức ta phải làm sao?

- ...

Ngay trong khi học nhóm, ngồi vô bàn đang hoàng, chưa chắc tôi đã nghĩ ra nữa là đang lúc tưới cây. Bảy hỏi câu nào tôi bí câu đó, lòng đã bực, lại thêm thằng Quang cứ ngứa mồm xía vô:

- Trời ơi, dễ ợt vậy mà không nhớ!

Khiến tôi nổi điên. Nhưng Quang thì không đáng kể. Ngán nhất là nhỏ Hiền. Nó vừa tưới cây vừa lắng nghe cuộc truy bài nhóm tôi. Thấy tôi ấp a ấp úng không trả lời được, chắc nó chê tôi ghê lắm. Nghĩ tới đó, tôi nóng ran mặt mày, gất:

- Hỏi gì hỏi hoài! Đây là giờ lao động chứ đâu phải giờ học!

Bầy chưng hửng:

- Mày nói gì lạ vậy? Giờ nào ôn bài chẳng được! Tuần trước, chi đội phát động phong trào

“Ôn bài mọi nơi, truy bài mọi lúc”, mày quên rồi sao?

- Vậy tới lượt tao hỏi mày nè! Trong câu “Anh bộ đội ấy vai đeo ba lô nặng trĩu”, vị ngữ là gì?

- Là cụm chủ-vị “vai đeo ba lô nặng trĩu” chứ gì!

Nó trả lời trúng phóc càng làm tôi điên tiết:

- Còn câu này “Thằng Bầy ngốc nghếch cứ hỏi luôn mồm”. Chủ ngữ là gì? Ai hỏi luôn mồm? Bầy đỏ mặt:

- Dẹp mày đi! Tao không thèm trả lời.

Chỉ đợi có vậy, tôi tuyên bố:

- Mày không học nữa thì thôi nhen! Tao ra sân trước chơi đây.

Đại nãy giờ im lặng theo dõi cuộc “ôn lại cho nhớ” giữa hai đứa tôi, bỗng thấy tôi phá ngang và sắp sửa chuồn, nó kêu lên:

- Ô ... sao lại ...

Nhưng mặc cho nó kêu, tôi chạy tuốt.

Chính vì những lẽ đó mà hôm nay được thầy Dân khen, tôi không cảm thấy vui lắm. Thậm chí tôi còn cảm thấy ngưỡng ngưỡng với mấy đứa trong tổ.

Sau khi tổng kết các phong trào thi đua trong tuần, thầy Dân nói:

- Còn khoảng mười hôm nữa là đến ngày Kỷ niệm thành lập quân đội nhân dân. Đó là dịp để tất cả chúng ta, người lớn cũng như trẻ em, bày tỏ lòng biết ơn các anh chiến sĩ. Sớm dĩ ngày hôm nay đất nước thanh bình, các em được bình yên học tập dưới mái trường chính là nhờ các anh chiến sĩ ngày đêm xông pha sương gió, chịu đựng bao nhiêu hy sinh gian khổ để giữ gìn biên cương Tổ Quốc.

Nói xong, thầy kêu chúng tôi mỗi đứa viết một lá thư và gửi một món quà cho các anh bộ đội. Khoảng ba, bốn ngày nữa, anh Quý, tổng phụ trách đội, sẽ cùng đi với các anh chị bên Quận đoàn ra thăm biên giới phía bắc, anh sẽ mang thư và quà đến tận tay các chiến sĩ.

Thằng Chí thắc mắc:

- Thưa thầy, chúng em phải gửi quà gì ạ?

- Quà gì thì tùy khả năng các em, không cần phải thứ đắt tiền. Các em có thể gửi những món quà vừa khả năng của mình đồng thời lại tiện dụng cho các anh bộ đội như khăn tay, xà phòng, bút chì, bàn chải đánh răng, bao thư v.v...

Nghe vậy thằng Quang vỗ vai tôi, khoe:

- Nhà tao có hai cục xà phòng mới tinh. Ba tao mới mua hàng tiêu chuẩn.

Tôi nhún vai:

- Tưởng gì! Xà phòng ở nhà tao thiếu gì!

Đúng lúc đó, nhỏ Hiền quay sang:

- Anh của bạn Đại là bộ đội đó nhen!

Tụi tôi tròn mắt:

- Thiệt không?

- Thiệt chứ! Hôm trước anh về phép, Hiền gặp đảng hoàng!

Bảy chớp mắt:

- Dám kỳ này anh nó nhận được quà của nó lắm à!

Nhỏ Hiền lúc lắc đầu:

- Không có đâu! Anh Quý mang quà ra phía bắc, còn anh của bạn Đại đóng ở phía tây nam, làm sao nhận được!

Bảy và Quang cứ xuyết xoa hoài về cái khoản “có anh đi bộ đội” của Đại khiến tôi phát ghen. Chà, kể ra có một ông anh bộ đội cũng oai thiệt! Nhưng không sao, tôi sẽ có cách “oai” của tôi.

Trưa đó, tôi hỏi ba tôi:

- Ba cho con xin một cục xà phòng ghen ba?

- Thì xà phòng trong nhà muốn xài thì lấy xài chứ hỏi gì?

Tôi ngập ngừng gạ tiếp:

- Ba... mua cho con bàn chải đánh răng nữa ghen?

Ba tôi đang bận đọc báo, ông gạt gù dễ dãi:

- Ủ.

Thấy chiều hướng có vẻ thuận lợi, tôi lấn tới:

- Rồi ba cho con xin một xấp bao thư nữa hén?

Lần này thì ba tôi buông tờ báo xuống, quay nhìn tôi:

- Con làm gì mà xin đủ thứ vậy? Con viết thư cho ai mà xin bao thư?

Tôi ấp úng:

- Con... đâu có viết thư cho ai.

Ba tôi càng ngạc nhiên:

- Ủa, thằng này lạ! Vậy con lấy bao thư làm gì?

Tôi đành phải thú thật:

- Con làm quà cho các anh bộ đội.

Ba tôi đập bàn đánh rầm một cái khiến tôi giật mình nảy người:

- Làm quà cho bộ đội thì nói ngay là làm quà cho bộ đội, có gì mà phải xin với xỏ!

Vậy là ba tôi đồng ý. Nhưng tôi chưa chịu thôi:

- Bút chì nữa ghen ba?

- Ủ, bút chì.

- Cả khăn tay nữa!

- Thì khăn tay!

Ba tôi gạt đầu nốt. Trong khi tôi đang hùng hổ “tấn công” ba tôi thì thằng Tin ôm cặp chạy ào vô nhà, hét toáng:

- Ba ơi ba, ba cho con một cục xà phòng ghen ba? Con tặng các anh bộ đội!

Hôm cả lớp mang quà lên nộp, tôi nở nang mảy mặt vì gói quà của tôi to nhất. Tụi bạn đưa thì đem xà phòng, đưa thì đem giấy bút, còn tôi thì đem đủ thứ. Ngoài các món quà mà đưa nào cũng có, tôi còn gửi các anh bộ đội hai gói trà và một cây thuốc lá Mai. Thực ra trà thuốc không phải do tôi nghĩ ra mà ba tôi tự động mua và chia cho tôi một nửa, Tin một nửa. Nhưng món quà của tôi sẽ giảm đi một phần ý nghĩa nếu không có chiếc khăn tay thêu hàng chữ “Kính tặng các anh bộ đội yêu quý của chúng em”, phía dưới là một hàng chữ nhỏ “Phan Thanh Huy, học sinh lớp 8A2, trường phổ thông cơ sở Bình Minh”. Những hàng chữ này tôi nhờ nhỏ Hiền thêu giùm. Tụi con gái lớp tôi mỗi tuần học hai tiết nữ công nên đưa nào cũng biết thêu thùa, đan móc. Nhỏ Hiền là một trong những đứa thêu đẹp và nhanh nhất. Nó thêu cả hai tay trông cứ như máy.

Tôi chìa cái khăn của tôi ra khoe với Bảy:

- Khăn của tao có thêu hàng chữ đẹp không mày?

- Đẹp! Nhưng khăn của tao đâu có thua gì khăn của mày!

Nói xong, Bảy đưa khăn của nó cho tôi coi. Tôi ngạc nhiên khi thấy trên đó những hàng chữ giống hệt trên khăn tôi. Quang cũng rút khăn của mình ra:- Khăn tao cũng đẹp vậy!

Té ra nhỏ Hiền thêu khăn dùm cho cả tổ chứ không phải chỉ mình tôi. Vậy mà tôi cứ tưởng bỏ, cho là nhỏ Hiền có thiện cảm đặc biệt với mình. Con nhỏ này, thiệt chẳng ra làm sao! Tuy nhiên điều đó không làm tôi bớt sung sướng khi chung quanh tụi bạn cứ trầm trồ:

- Ủi cha, gói quà của thằng Huy nhiều quá tay, tụi bây ơi!

Chiều ngày hăm hai tháng mười hai, thầy Dân dẫn cả lớp đi xem triển lãm kỷ niệm ngày thành lập quân đội.

Hôm trước, nhỏ Kim Liên dặn chúng tôi:

- Đi xem triển lãm, các bạn nhớ đem theo giấy viết để chép tư liệu và ghi cảm tưởng của mình nghe chưa!

Tưởng gì chứ điều đó tôi đã dặn trước Bảy và Quang rồi, thậm chí tôi còn nhắc cả Đại và Hiền nữa.

Nhà triển lãm nằm cạnh Thảo cầm viên. Khi chúng tôi đến, ở đó đã mở cửa, người ra kẻ vào tấp nập. Rất nhiều học sinh các trường khác trong thành phố đến tham quan. Có cả học sinh ở các tỉnh lân cận nữa.

Thầy Dân bắt chúng tôi xếp thành hai hàng đứng đợi trước bậc thềm còn thầy thì đi vào trình giấy giới thiệu với các anh bộ đội trực trước cửa.

Quang đứng sau lưng tôi cứ nháp nhồm dòm sang Thảo cầm viên:

- Lát nữa xin thầy Dân qua bên ấy chơi ghen mày!

- Qua coi kiến hả? - Tôi chọc.

- Đẹp mày đi! Giỡn dai nhách!

Lát sau, thầy Dân ngoắc chúng tôi vô. Phòng triển lãm lớn thật là lớn, chung quanh treo la liệt tranh ảnh và trưng bày vô số hiện vật. Chính giữa phòng là tượng Bác Hồ, cao gấp mấy lần người thật.

Nhưng khi anh bộ đội hướng dẫn bắt đầu nói thì tôi mới biết căn phòng chúng tôi vừa bước vô chỉ là một phần nhỏ của nhà triển lãm:- Căn phòng này trưng bày và giới thiệu những hình ảnh và hiện vật của thời kỳ quân đội ta mới thành lập. Những căn phòng kế sẽ lần lượt giới thiệu các thời kỳ tiếp theo trong quá trình trưởng thành của quân đội cho đến ngày toàn thắng 1975 và sau đó, cho đến ngày hôm nay. Bây giờ xin mời các đồng chí và các em bắt đầu xem từ chỗ này...

Anh bộ đội vừa nói vừa giơ cây gậy nhỏ và dài trên tay chỉ vô một tấm ảnh, bắt đầu dẫn giải: - Đây là hình chụp đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ngày 22-12-1944, tại một khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Đảng và Bác Hồ ủy nhiệm đã tuyên bố thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Người đội nón đen, tay cầm tờ giấy ở trong hình là đồng chí Võ Nguyên Giáp...Tôi nhìn lên tấm hình, tò mò ngắm nghía cái “đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” ít ỏi kia. Ăn mặc xuềnh xoàng, đủ cỡ đủ kiểu, chẳng

đồng phục gì ráo, người nào cũng có bông gạo đeo quanh vai, trông chẳng oai phong lẫm liệt chút xíu nào, vậy mà chỉ mười năm sau, cái đội quân này đã giáng cho giặc Pháp một đòn sấm sét ở Điện Biên Phủ làm chấn động cả thế giới, thật đáng kinh ngạc và khâm phục! Anh bộ đội lại chỉ sang những hình ảnh và hiện vật khác, tiếp tục giới thiệu. Anh nói giọng bắc nhưng rõ ràng, rành mạch, dễ nghe. Theo sự dẫn dắt của anh, chúng tôi ngược thời gian theo bước chân các anh bộ đội đi qua những chặng đường chống Pháp gian lao. Cả lớp, kể cả những đứa nghịch nhất, cũng im lặng chăm chú nghe. Một số đứa hí hoáy ghi chép. Tôi thì tò mò dòm những khẩu súng lạ mắt kê trên những bục gỗ và cố lại gần đọc những hàng chữ ghi trên đó.

Khi chúng tôi bước qua phòng thứ hai, một anh bộ đội khác đón chúng tôi. Còn anh bộ đội cũ thì quay lại phòng mình để tiếp tục hướng dẫn tiếp người tham quan mới. Cứ như vậy, chúng tôi đi xem hết phòng này đến phòng khác, nhiều ơi là nhiều! Các anh bộ đội làm công việc hướng dẫn, có cả các chị bộ đội nữa, thật là giỏi, không cần nhìn vô sách mà cứ nói thao thao về các trận đánh, giới thiệu các chiến dịch và giảng giải tỉ mỉ các hiện vật trưng bày.

Tổ chúng tôi đi xúm xít cạnh nhau. Cũng như tôi, mấy đứa kia ngoảnh đầu ngoảnh cổ ngấm không thiếu một thứ gì. Thằng Quang có tật táy máy, thấy gì lạ cũng đưa tay sờ. Nó mồm mê cái nỏ, nhận xét:- Hồi đồng khởi ngộ quá mày hén! Đánh giặc bằng mấy thứ này, tức cười ghê! Tức cười thiệt! Kề cái nỏ là mấy ngọn giáo, mũi bằng gỗ, không biết hồi đó chiến sĩ ta sử dụng như thế nào! Tôi đang thắc mắc thì Đại chỉ một khẩu súng:

- Cây súng này ngộ chưa cà!

Tôi nhìn theo tay Đại chỉ và thấy một ống sắt giống như khúc tre có chân chống, không ra vẻ gì là một vũ khí hết. Sau khi đọc những hàng chữ ghi chú, chúng tôi mới biết đó là súng ngựa trời của du kích Củ Chi dùng trong ngày đồng khởi. Nhưng điều đó chưa lý thú bằng phát hiện của Quang:

- Súng AK báng xếp của anh hùng Lê Mã Lương, tụi mày ơi!

Truyện Lê Mã Lương trong thư viện trường đứa nào cũng đã đọc qua nên khi nghe Quang reo lên, chúng tôi vội vàng xúm lại quanh khẩu AK đã đi vào huyền thoại kia. Cả mấy đứa tổ khác cũng đổ dồn lại, trầm trồ và sờ tay vào nòng súng mát lạnh. Thằng Tú còn tính nhấc cây súng lên đeo thử nhưng thầy Dân không cho.

Lát sau, tới phiên Bảy hô hoán:

- A, súng của chị Út Tịch nè!

Về mặt Bảy hơn hớ như bắt được vàng. Gần đây, nó rất mê chuyện mẹ con chị Út Tịch nên khám phá ra khẩu súng của chị đối với nó cũng quan trọng như Crít-tốp Cô-lông khám phá ra châu Mỹ. Tụi tôi lại bu lại. Đó là một khẩu cạc-bin báng xếp. Nhà sinh vật tổ về nghi ngờ:

- Phải súng của chị Út Tịch thiệt không mày?

Bảy hást hàm:- Chớ gì nữa! Mày đọc tờ giấy chú thích kia kìa!

Quang gãi cổ:

- Thì của chị Út Tịch. Nhưng chắc gì là chị Út Tịch trong sách. Sách là người ta chỉ bịa ra thôi!

Bảy lộ vẻ lúng túng. Tôi liền giải vây:- Không phải cuốn sách nào cũng tưởng tượng ra đâu. Chị Út Tịch là nhân vật có thật. Chị tên là Nguyễn Thị Út, được phong anh hùng. Nhà văn Nguyễn Thi đi dự đại hội anh hùng, gặp chị Út Tịch nên về viết cuốn “Người mẹ cầm súng”.

Bảy liếc Quang:

- Đó, thấy không! Tao nói chị Út Tịch là chị Úy Tịch mà!

Nhưng cái thằng Bảy này, mặc dù gần đây đã có nhiều tiến bộ nhưng cái “máu điệp viên” vẫn còn chảy âm ỉ trong người nó. Chính vì vậy mà cây cạc-bin của chị Út Tịch cũng không giữ chân nó lâu hơn bức ảnh chụp đài quan sát trên ngọn cây của anh Thái Văn A ở đảo Cồn Cỏ. Chính từ trên đài quan sát được nguy trang ở giữa tầng trời này, anh Thái Văn A đã bắn rơi máy bay Mỹ. Nó đứng ngấm hoải tằm ảnh, miệng hít hà:

- Ổ phục kích này hết sẩy hén mày! Phải chi tao được trèo lên đó một lần!

Nghe nó ao ước, tôi phì cười:

- Cái chân của mày đi dưới đất còn chưa xong nữa là leo lên cây!

Bấy thì vậy, còn Quang thì dán mắt vô những tấm ảnh chụp đàn voi thồ lương thực và vũ khí trên Tây Nguyên. Nó vừa coi vừa nói gì đó với Đại và nhỏ Hiền, còn hai đứa này thì vểnh tai nghe một cách chăm chú. Tôi nhón gót đi sè sẹ lại sau lưng, và đứng như tôi nghĩ, nhà sinh vật đang thao thao bất tuyệt về đời sống của voi:

- ... Khi voi bị phạm lỗi, người quản tượng xử phạt rất nghiêm, có trường hợp người ta mang con voi phạm lỗi ra bãi voi làng cho những con voi khác trừng trị...

Tôi tính chọc nó chơi nhưng thấy nó đang say sưa diễn thuyết nên thôi và lảng đi chỗ khác. Đập vô mắt tôi là một cái lưỡi cuốc cũ mềm, han gỉ, lại nhỏ bằng nắm tay. Tôi vừa lạ lùng về kích thước lưỡi cuốc vừa băn khoăn không hiểu cái lưỡi cuốc vứt đi này có gì hay ho mà cũng được trưng bày. Giữa bao nhiêu thứ vũ khí oai vệ khác chung quanh, cái lưỡi cuốc cũ kỹ nằm trơ vơ một cách lạc lõng. Tôi lại gần lẩm nhẩm đọc hàng chữ chú thích: “Đây là lưỡi cuốc của bà Võ Thị Thơi ở Củ Chi đã dùng để đào hầm trong hai mươi bảy năm liền”. Tôi như không tin vô mắt mình. Trong hai mươi bảy năm, một khoảng thời gian dài dằng dặc, dài gấp đôi thời gian tôi có mặt trên đời, một người phụ nữ chân yếu tay mềm đã đào địa đạo bằng chính cái lưỡi cuốc nhỏ nhoi này. Kinh khủng! Tôi liền ngoắc mấy đứa trong tổ lại coi.

Nhỏ Hiền đọc tờ giấy liền le lưỡi:

- Thiệt là đáng nể! Hiền chắc chẳng khi nào làm được như vậy!

Con nhỏ nói lảng nhách! Nếu nó làm được như bà Võ Thị Thơi thì tên tuổi nó đã được trưng bày ở đây rồi còn gì!

Thằng Quang sờ tay lên lưỡi cuốc, chắc lưỡi:

- Đào riết, lưỡi cuốc mòn hết trơn, còn lại có chút xú!

Không biết tại bạn nghĩ sao chứ cái lưỡi cuốc cổ lỗ kia khiến tôi băng khuâng ghê lắm. Nghĩ đến hình ảnh một người phụ nữ ngày đêm miệt mài đào hầm đánh Mỹ suốt gần ba chục năm, tôi cảm thấy một điều gì giống như là nỗi xấu hổ dâng lên trong lòng. Nhất là khi này, tôi rất ngỡ ngàng khi nhìn thấy chiếc xe đạp thồ đường Trường Sơn. Chiếc xe đạp rất đặc biệt. Vành hai lớp, cùm to, vỏ cũng to. Chính giữ ghi-đông chân thêm một miếng sắt hình tam giác, từ đó bắt song song với phụt hai que sắt lớn chạy thẳng xuống đùm. Mỗi bên tay cầm còn được nối dài thêm bằng một đoạn tầm vòng. Chính chiếc xe đó đã thồ biết bao nhiêu tấn hàng đi trên đường núi cheo leo, hiểm trở, có khi vừa mở rừng vừa đi, ngày cũng như đêm, đưa lương thực, vũ khí, thuốc men ra mặt trận. Người thồ hàng không cỡi trên xe mà đi bộ, hai tay cầm hai đoạn tầm vòng nối dài từ tay lái. Coi chiếc xe rồi nhìn lên các tấm hình chụp cảnh đoàn xe thồ đang làm nhiệm vụ mới thấy hết sức lao động kỳ diệu và ý chí sắt thép của con người. Đi xem triển lãm về, bên cạnh những ấn tượng mới mẻ khác, hình ảnh xe đạp thồ và cái lưỡi cuốc mòn gỉ kia đã làm tôi nghĩ ngợi rất lâu.

Thằng Đại không biết gì về những nghĩ ngợi đó cho nên sáng hôm sau, khi tới lớp, thấy tôi lúi húi xới đất ngoài vườn cây, nó ngạc nhiên một cách thích thú:

- Ủa, sao hôm nay mày siêng bắt tở vậy nè!

11. Chương 11

Kể từ ngày đi xem triển lãm về, tật làm biếng rời bỏ tôi, tất nhiên không phải cùng một lúc. Với những chuyện đã trải qua trước đó, tôi cũng mơ hồ nhận ra rằng chỉ có siêng năng, chịu khó mới thành công ở đời (thằng Quang là một tấm gương trước mắt, kể từ ngày kiên trì học nhóm, nó tiến bộ thấy rõ) và tính lười

nhắc không được ai nể nang. Nhưng phải đến khi “gặp” bà Võ Thị Thơi thì mọi chuyện mới rõ ràng đối với tôi. Từ việc học tập, lao động đến sinh hoạt, kiểm điểm lại, tôi thấy mình còn thua xa so với thiên hạ. Đầu đuôi cũng tại tôi ít chịu cố gắng. Tôi nhớ lại chuyện thằng Thành hôm trước. Nó với thằng Tú đều ở tổ mười, đều nghịch như nhau, nhưng thằng Tú nghịch mà siêng, còn Thành thì lười. Nó lười còn “ác” hơn tôi. Ai đời trực quét sân mà nó bỏ tới ba buổi liền. Thầy Dân nhắc nhở, cảnh cáo hai, ba lần nó vẫn không chừa. Tối lần thứ ba, thầy Dân gọi sổ liên lạc về nhà mời ba nó lên. Nó giấu biến sổ và nói dối thầy là ba nó bận. Thầy Dân tới nhà, mới rõ đầu đuôi sự việc. Thế là thằng Thành bị đưa ra hội đồng kỷ luật nhà trường. Bữa đó ba nó phải hứa hẹn đủ điều, lại phải làm tờ cam đoan nữa, thằng Thành mới được học tiếp. Nghĩ tới chuyện đó, tôi phát ớn lạnh. Gì thì gì, tôi không bao giờ để bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Nghĩ tới cảnh ba tôi phải ngồi trong văn phòng ban giám hiệu, đau xót nghe các thầy cô kể tội con mình, tôi thấy thà độn thổ cho xong.

Thấy tôi tự dưng dâm ra gợn gàng, ngăn nắp, chịu mớ tay vô chuyện nhà, má tôi mừng lắm:

- Thằng Huy độ rày thay đổi quá xá!

Ba tôi phát biểu:- Thì nó lớn rồi nó phải khá lên chứ!

Nghe khen, tôi khoái chí lắm. Lâu lắm rồi tôi mới được ba má khen tôi “khá”, lại còn kèm theo “nó lớn rồi” mới hách xì xằng chó. Điều thầy Dân nói từ đầu năm học đến nay mới có người xác nhận.

Thằng Tin thì chứng nào tật nấy. Tôi làm gì nó cũng tò tò đi theo sau lưng để coi thử tôi “thay đổi” như thế nào. Nhưng bây giờ thì tôi kệ xác nó, không thèm đếm xỉa. Tôi làm vì tự giác, vì tôi thích làm chó đầu phải làm cho nó coi. Nó bám theo tôi suốt hai ngày, rồi tuyền bố:

- Anh siêng thiệt chứ không phải giả bộ!

Từ đó, tôi thoát khỏi sự quấy rầy của thằng em trời đánh.

Ở lớp cũng vậy. Trong những buổi trực sinh, tôi lao động thực sự chứ không phải miễn cưỡng như mọi khi. Còn việc chăm sóc cây thì khỏi chê. Đại không nói gì nhưng nó lộ vẻ hài lòng thấy rõ. Nhỏ Hiền dường như cười với tôi nhiều hơn. Những lúc bắt gặp ánh mắt ấm áp của Hiền, tôi nhủ bụng, nếu lớp giao mình tôi chăm sóc cả vườn cây nhất định tôi sẽ không từ chối. Nhưng lời khen “giá trị” nhất là của thằng Hùng, chỉ đội trưởng kiêm lớp phó lao động. Nó biểu dương tôi trong tiết sinh hoạt lớp:

- Bạn Huy trong thời gian qua đã có những tiến bộ lớn trong tham gia lao động. Đó là một tấm gương tự rèn luyện đáng học tập. Đề nghị chúng ta ột tràng pháo tay!

Cả lớp vỗ tay rần rần khiến tôi đỏ bừng mặt, vừa sung sướng vừa ngượng ngùng. Một cảm giác mới mẻ tràn ngập hồn tôi. Tôi nhìn sang Bầy và thấy nó cũng đang nhìn tôi, nhe răng cười. Có lẽ nó cũng sung sướng không kém gì tôi.

Bầy sung sướng còn vì một lẽ khác nữa. Đó là, song song với việc tích cực lao động, tôi đã bắt đầu chăm chỉ học toán. Tôi quyết tâm phải chinh phục cho bằng được cái môn học nhức đầu này. “Oán” thì “oán” nhưng học thì vẫn phải học. Biết làm sao! Vì thế mà độ rày Bầy không phải vừa giảng bài vừa canh chừng cặp giò ưa chạy của tôi nữa. Mà cái môn toán kể cũng lạ! Học chăm chỉ chừng vài buổi, tôi phát hiện ra đằng sau cái bề ngoài rắc rối, bí hiểm của nó, môn toán lại là một môn học hết sức sáng sủa, rõ ràng. Bất cứ việc gì cũng có quy tắc của nó. Vấn đề là phải nhớ những quy tắc và biết áp dụng nó trong từng trường hợp cụ thể. Đó là cái chìa khóa để mở cánh cửa toán học. Trước giờ thấy cánh cửa này đóng kín mít, lại gắn một cái ổ khóa to tổ bố, tôi phát ngán, lo thối lui, lo “oán” nó mà quên việc đi tìm chìa để mở.

Bây giờ sau khi “tĩnh ngộ”, sau khi kiên nhẫn ngồi dán mình vô bàn học ở nhà Bầy với một tinh thần cầu tiến thực sự, tôi đã nắm được cái chìa khóa vạn năng trong tay. Tất nhiên, cần phải biết cách mở khóa. Nhưng mở như thế nào, điều đó không lo, Bầy sẽ hướng dẫn tôi. Nhưng tiếc một nỗi là, tôi tìm được chìa khóa hơi muộn màng. Vì vậy mới xảy ra sự kiện đáng nhớ sau đây.

Gần đến kỳ thi học kỳ một, liên đội trường tôi tổ chức những cuộc thi hái hoa dân chủ giữa các lớp cùng khối, vừa để vui chơi vừa nhằm kiểm tra tình hình ôn tập của học sinh. Cuộc thi giữa các lớp khối 8 được tổ chức vào chiều thứ bảy.

Vì không đủ thời gian nên đáng lẽ tất cả học sinh đều tham dự, điều lệ của ban tổ chức quy định mỗi lớp chỉ được cử mười người.

Ở lớp tôi, sau khi các tổ đề xuất, ban chỉ huy chi đội và ban cán sự lớp bàn bạc lựa chọn. Thực ra, trong những trường hợp như thế này, ý kiến của Kim Liên, lớp phó học tập, thường có tính chất quyết định.

Kết quả là trong mười người chọn đi thi, tổ tôi có tới ba mong. Tôi chịu trách nhiệm về những câu hỏi của môn văn, Bảy, môn toán và Quang, sinh vật. Đại học giỏi đều nhưng lại không xuất sắc hẳn môn nào nên không được đưa vào danh sách.

Một giờ chiều ngày thứ bảy, hội trường chật ních người. Ngoài những thí sinh chính thức, số học sinh còn lại của các lớp cũng kéo nhau tới trường, vừa ham vui vừa tò mò muốn theo dõi cuộc thi. Số khán giả dự thính này ngồi đầy nghẹt các dãy ghế phía sau và đứng chen chúc ồn ào ở cuối phòng, to tiếng bàn cãi và đánh cuộc về những đề thi cũng như về kết quả xếp hạng cuối cùng. Mười đứa lớp tôi ngồi vào hai dãy bàn có ghi chữ 8A2 bằng phấn trắng. Tôi, Bảy và Quang ngồi xúm lại một chỗ. Đứa nào đứa nấy hồi hộp liếc lên bàn ban giám khảo. Ở đó, có mặt tất cả các thầy cô dạy lớp 8 mà chúng tôi quen biết. Thầy Dân ngồi ngoài bìa, động viên tôi bằng ánh mắt ấm áp, vui vẻ. Nhưng điều đó không làm cho tôi bình tĩnh. Thiệt lạ, trước bất cứ cuộc thi nào cũng vậy, kể cả cuộc thi điền kinh hằng năm trong trường, tôi luôn rơi vào tâm trạng bồn chồn, thần kinh căng thẳng một cách khó chịu, không cưỡng được. Mấy đứa bàn dưới có vẻ tự tin hơn. Kim Liên và thằng Cang đang trao đổi với nhau gì đó về những câu hỏi sắp xảy ra lát nữa đây.

Bên cạnh bàn ban giám khảo, trước tấm bảng đen là một cây không rõ cây gì, trồng trong chậu sành, cành lá sum sê, có gắn rất nhiều hoa giả. Trên mỗi cành cây, lủng lẳng những mảnh giấy đủ màu cuộn tròn, trên đó ghi những câu hỏi mà lát nữa đây chúng tôi sẽ mở ra. Không khí huyền ảo, những lời thì thầm to nhỏ lập tức im bặt khi cô Thanh, giáo viên dạy văn chúng tôi năm lớp bảy, cũng là bí thư chi đoàn trường, bước ra bục gỗ, cầm lấy mi-crô. Bằng giọng nói rõ ràng, hơi nhấn mạnh chữ cuối câu, cô nhắc lại mục đích ý nghĩa của cuộc thi, giới thiệu các thầy cô giám khảo và cuối cùng chúc chúng tôi đạt được kết quả tốt trong cuộc thi hôm nay cũng như trong kỳ thi học kỳ một sắp tới. Sau đó, cô nhường mi-crô lại cho chị Quyên. Chị Quyên là học sinh lớp 9, ủy viên học tập của liên đội, sẽ là người trực tiếp điều khiển chương trình.

Với nụ cười tươi tắn muôn thuở trên môi chị Quyên công bố cách thức cuộc thi. Nghe tới đâu, mồ hôi tôi toát ra tới đó. Thể lệ cuộc thi là một cú bất ngờ đối với tôi, cũng có thể với cả các lớp khác. Theo như các cuộc thi hái hoa dân chủ tổ chức trước đây thì sau khi cử người lên “hái” câu hỏi, lớp dự thi có quyền chỉ định người trả lời. Ví dụ như, nếu Quang lên bắt nhầm câu hỏi văn thì “người hùng” sẽ là tôi. Chọn người đi dự thi lần này, lớp tôi cũng chọn trên cơ sở đó. Ai dè, cách thức cuộc thi do chị Quyên công bố lại khác hẳn: Người nào lên “hái hoa” người đó bắt buộc phải trả lời câu hỏi mình bắt được. Như vậy có nghĩa là nếu nhà sinh vật mà tóm phải câu về văn thì chưa chắc nó đã trả lời xuôi, còn tôi mà bắt trúng câu hỏi toán thì đời tôi có thể... tàn. Dĩ nhiên, trong trường hợp người đứng trên bảng đáp sai thì những người ngồi dưới được quyền bổ sung hoặc trả lời giùm. Nhưng như vậy, lớp đó sẽ bị trừ điểm. Nghĩ đến chuyện bắt nhầm đề toán, tôi giật mình thon thót. Nếu vậy, không biết sự thế sẽ ra sao.

Đến nước này thì không thể trốn tránh vào đâu được. Thể lệ đã quy định các học sinh đăng ký tham gia cuộc thi đều phải lần lượt lên bảng.

Tôi nhìn sang bên cạnh. Quang tỏ vẻ lo âu. Và nhỏ Kim Liên, đội trưởng đội tuyển, không giấu được sự hồi hộp. Còn các đồng đội khác của tôi vẫn bình tĩnh như thường. Rõ ràng là chúng, những học sinh toàn diện, không ngăn cách thi mới. Tôi cay đắng và buồn bã hiểu ra điều đó. Nói cho đúng ra, tôi không hề phản nản hoặc có ý nghĩ phản đối cách thi này. Người kém thông minh nhất cũng có thể thấy được sự tiến bộ của kiểu thi này so với kiểu thi cũ. Nó loại trừ kiểu học đối phó, kiểu học phân công. Nó đòi hỏi người học sinh phải học toàn diện và ôn đầy đủ, không được phép lơ là hoặc coi nhẹ bất cứ môn học nào. Nhưng thể lệ chỉ công bố ngay trước cuộc thi khiến tôi bị hốt to và nhỏ Kim Liên, đứa chọn tôi, cũng bị hẫng. Tôi chỉ còn cách nhắm mắt cầu nguyện cho câu hỏi toán không rơi trúng đầu tôi.

Trong lúc tôi “cầu nguyện” thì cuộc thi bắt đầu.

Lớp 8A1 lên trước. Bên đó cử thằng Vương. Nó vừa bước lên bảng vừa mỉm cười tự tin. Cả hội trường im lặng theo dõi từng cử chỉ của nó. Đứng trước cái cây bí hiểm nhiều cành nhánh kia, nó phân vân một thoáng rồi bứt đại cuộn giấy màu vàng. Chúng tôi căng mắt nhìn những ngón tay của Vương đang lóng

ngón mở cuộn giấy vo tròn.

Đọc thoáng qua câu hỏi, Vương quay sang chị Quyên ra ý hỏi. Chị Quyên nói:

- Em cứ đọc lớn câu hỏi lên. Và sau đó trả lời.

Vương hăng giọng đọc:

- Phát biểu định luật bảo toàn khối lượng các chất, và giải thích định luật theo thuyết nguyên tử - phân tử.

Đám đông bên dưới ồ lên:

- Dễ quá!

Đó là câu hỏi hóa học về định luật của Lô-mô-nô-xốp. Nếu gặp phải câu hỏi như thế này, tôi cũng có thể đáp được.

Tất nhiên Vương trả lời trôi chảy và chính xác, kiếm điểm mười ngon ơ mà lại khỏi giải bài tập. Lớp 8A1 vỗ tay lớp bốp, đầy phấn khởi. Tới phiên lớp tôi. Kim Liên hỏi nhỏ:

- Bạn nào xung phong lên trước?

Không đứa nào trả lời, chỉ có những ánh mắt nhìn nhau dò hỏi. Riêng tôi, tôi nhìn xuống, tránh ánh mắt của Kim Liên và tụi bạn, bụng nghĩ: mình sẽ lên sau, để coi đứa lên trước làm ăn ra sao đã!

Trong khi tôi tính toán thì thằng Cang đứng dậy:

- Để tôi. Nói xong, nó bước ra khỏi chỗ. Cang là “vua vẽ bản đồ” lớp tôi. Nó có năng khiếu hội họa, lại đi học thêm, nên vẽ đẹp hết biết. Ở trường, nó chuyên môn trang trí báo tường của lớp cũng như của liên đội. Lớp tôi dành nó ôn địa, để coi thử nó bắt phải môn gì.

Cang chọn mẫu giấy màu đỏ, mở ra và đọc to đề trước sự hồi hộp của chúng tôi. Đó là một bài toán vật lý liên quan đến mặt phẳng nghiêng.

Nghe xong đề, Bấy thử phào:

- Đề này thằng Cang làm dư sức!

Quả thực, Cang đã đem về điểm mười đầu tiên cho lớp tôi trong sự hoan hô ầm ĩ của đồng đội.

Tiếp đó, tụi 8A3 và 8A4, mỗi lớp cũng kiếm một điểm mười ỉnh.

Bắt đầu vòng thứ hai, 8A1 lại xơi một con mười nữa.

Tới 8A2 chưa ai nói gì thì thằng Quang tự động phóc lên bảng khiến đứa nào cũng trở mắt ngạc nhiên. Tôi cũng không hiểu tại sao bữa nay nó bạo dạn dữ vậy. Chẳng phải là học sinh toàn diện, cũng chẳng phải là người quen thi thố tài năng, vậy mà nhoáng một cái, chưa ai kịp có ý kiến, nó đã tót lên trên kia và câu hỏi đã nằm trong tay rồi.

Tôi ngồi yên không trả lời. Bấy không hiểu tiếng la của tôi. Tôi hô “chết”, không phải chết thằng Quang mà là chết tôi. Bởi vì, nếu vừa rồi tôi xông lên biết đâu tôi đã bắt được câu hỏi ngon lành này. Còn từ giờ trở đi thì chỉ có trời mới biết cái gì đang chờ đợi tôi.

Sau khi phân tích câu một cách chính xác, Quang hớn hờ đi xuống. Tôi giật áo nó:

- Sao mà bạo gan dữ vậy?

Quang nhe răng cười hì hì:

- Bạo gan gì đâu?

- Sao mà dám lên trước?

- Thì đằng nào cũng phải lên, thôi thì lên đại cho rồi! Lên sau, tao sợ mấy đứa kia bắt hết câu hỏi về sinh vật. Cũng may là đụng ngữ pháp!

Thằng này hên thật! Tôi nhủ thầm và ngẫm nghĩ một hồi, thấy cái kiểu suy luận liều mạng của nó coi ra cũng có lý. Đúng rồi, mình phải nhanh chân lên chớ không tui nó bắt hết những câu hỏi về môn văn. Nghĩ vậy, nhưng khi đến lượt lớp tôi, tôi vẫn ngồi yên nhường cho Kim Liên lên. Nó bắt phải câu hỏi sử dể ợt khiến tôi tiếc hùi hụi.

Trong khi tôi chần chờ thì Quang đã lập thêm một thành tích. Thành tích này còn sáng chói hơn khi nãy.

Số là nhỏ Ngọc Diệp bên lớp 8A4 bắt phải đề sinh vật có hai câu hỏi. Câu thứ nhất hỏi về sự khác nhau giữa cá chép và cá mập thì nó trả lời được, vì đã học qua rồi. Câu thứ hai, tức là câu hỏi phụ mới thật là nhức óc:

- Cá heo bơi rất nhanh, trong mười giây chúng bơi được 100 mét. Em hãy giải thích vì sao?

Trong bài “Lớp cá” chúng tôi đã học không có đoạn nào nói đến chuyện này. Rõ ràng đó là câu hỏi thầy Hiền đặt ra để thử trình độ hiểu biết của chúng tôi.

Sau khi trả lời xong xuôi câu hỏi thứ nhất, Ngọc Diệp cứ thờ người suy nghĩ. Nó đứng yên lâu đến nỗi chị Quyên phải nhắc:

- Sao, em trả lời được không?

Ngọc Diệp ấp úng đáp cầu may:

- Cá heo bơi nhanh là nhờ hệ cơ đuôi phát triển.

Nói xong, nó nhìn ban giám khảo. Thầy Hiền mỉm cười, lắc đầu:

- Không phải! Các em lớp 8A4 có bỏ xung gì không?

Một thoáng im lặng. Rồi một đứa đứng lên:

- Thưa thầy, cá heo bơi nhanh là nhờ có nhiều vây ạ.

Thầy Hiền lại lắc đầu.

Lớp 8A4 vẫn không chịu thua:

- Thưa thầy, nhờ da có trơn ạ.

Cũng trật luôn. Thầy Hiền gõ viết xuống bàn:

- Mời các lớp khác! Có tiếng đứa nào cười hí hí phía sau, pha trò:

- Có gì đâu! Tại vì nó vừa là cá lại vừa là heo!

Tôi không nhịn được liền thúc vô hông nhà sinh vật:

- Ra tay đi mày! Hay mày cũng bí? Không đợi tôi khích đến lần thứ hai, Quang đứng dậy. Nó làm một tràng:

- Thưa thầy, cá heo sở dĩ bơi được nhanh là nhờ hình dạng cơ thể của chúng bảo đảm cho việc đạt tới tốc độ tối đa. Chính các chuyên gia đóng tàu đã nghiên cứu đặc điểm này của chúng để đóng thử nghiệm loại tàu vượt đại dương có hình dạng tương tự và đã đạt được vận tốc cao hơn những con tàu hiện đại có hình dáng con dao.

Quang ngừng một chút lấy hơi rồi tiếp:

- Ngoài ra, chúng bơi nhanh còn nhờ sự cấu tạo lớp da của chúng. Lớp da ngoài rất dày và đàn hồi không thua gì loại cao su tốt nhất, gắn với một lớp khác có nhiều mũi lông nằm lọt vào những hốc của lớp da ngoài. Nhờ vậy mà cá heo bơi rất nhanh.

Nói xong, Quang ngồi xuống. Tôi nghe nó nói thao thao bất tuyệt, sướng lỗ tai thật nhưng không biết có đúng không. Mấy đứa khác cũng ngơ ngơ ngác ngác. Chỉ đến khi thầy Hiền lên

tiếng:

- Em Quang đã đáp rất đúng câu hỏi. Thầy chỉ bổ sung thêm một phần nhỏ: Chính nhờ da cá heo đàn hồi nên khi vận tốc tăng lên đột ngột, trên lớp da của chúng xuất hiện những vết nhăn vận tốc và dòng

chảy tầng chớ không biến thành dòng xoắn lộn xộn như ở các loại cá khác. Nhờ vậy, cá heo có vận tốc cao. Nhưng dù không dẫn giải điều này, câu trả lời của em Quang vẫn xứng đáng được điểm mười.

Thì cả hội trường, kể cả đám khán giả ở cuối phòng, không hên mà cùng vỗ tay như sấm. Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Quang, lúc này đang che giấu niềm vui bằng một nụ cười ngượng ngịu. Tôi cũng hào hứng vỗ đến rất cả tay, sung sướng có một người bạn “xịn” như vậy.

Cuộc thi lại tiếp tục.

Tôi nhủ bụng, lần này phải lên bảng. Lên sớm may ra vớ được một đề văn. Vả lại, tôi phải lên, tôi phải làm một cái gì đó cho ra trò, mặc dù không biết đó là cái gì. “Vinh quang” của nhà sinh vật làm dậy trong lòng tôi một thôi thúc mơ hồ mà mãnh liệt.

Nghĩ sao làm vậy, tới vòng thứ tư, khi thằng Lợi bên lớp 8A1 vừa xuống, tôi liền rời khỏi chỗ ngồi, tiến lên bảng không đợi chị Quyên gọi.

Đứng trước những cành nhánh lủng lẳng các mẫu giấy đủ màu, tim tôi đập thình thịch. Tôi đứng lưỡng lự một lúc lâu, chưa biết nên chọn mẫu giấy nào, bên tai nghe loáng thoáng những câu trêu chọc:

- Thằng Huy nó đang thôi miên các câu hỏi!
- Không phải, nó đang ngắm cây cảnh!
- Tụi mày không biết gì hết, nó đang làm thơ tả cái cây đó!

Câu cuối cùng đích thị là giọng thằng Chí. Nãy giờ nó đứng lắp ló ở cuối phòng, không hó hé một tiếng, vậy mà tôi vừa xuất hiện là nó trở cái tật bép xép ra liền. Tôi tức nó vừa giận mình. Khi nãy ngồi dưới tôi đã hạ quyết tâm đâu đó dang hoàng, vậy mà khi lên đây tôi bỗng dưng dậm ra ngần ngại. Cuối cùng, tôi chọn cuộn giấy màu xanh. Tôi nhớ lúc nãy thằng Quang cũng bắt phải cuộn giấy xanh.

Tôi vừa lẩm bẩm:- Lạy trời, đừng toán!

Vừa chậm chạp mở tờ giấy ra, hồi hộp y như người dò vé số vậy. Không dám dò nhoáng một lần, sợ nỗi thất vọng đến quá nhanh, tôi sẽ sẹ nặn ra từng con số một để niềm hy vọng kéo dài từng giây một.

Toán! Cứ toán!

Tôi tái mặt nhận ra điều tôi vẫn e ngại đang nằm sờ sờ trên mẫu giấy. Té ra trời không có mắt, hoặc ít ra trời cũng nặng tai. Tôi cầu ổng mà ổng không nghe thấy gì hết. Mà lại toán đại số nữa mới chết chớ: tìm số trị của một biểu thức, trong đó nhằng nhịt những a và b, trừ và cộng, nhân và chia, ngoặc lớn, ngoặc nhỏ, bình phương, lập phương đủ thứ, y như thể mọi thứ khó gặm nhấm nhất của môn đại số người ta đều đưa hết vào đây.

Tôi nhìn vào đề toán như nhìn vào một khu rừng, không biết đường vô chỗ nào, lối ra ở đâu, mồ hôi rịn ướt trán.

Thấy tôi đọc tờ giấy xong rồi đứng im không nói, chị Quyên giục:

- Câu hỏi gì đó em? Đọc đi!

Tôi khẽ đáp:

- Bài tập toán.
- Vậy thì sau khi đọc xong em chép đề và giải trên bảng.

Tôi đọc và chép như một cái máy. Lúc này thực tình tôi không nghĩ gì đến bài toán nữa mà nghĩ đến số phận hẩm hiu của mình.

Tôi rầu rĩ nhìn xuống dưới và thấy Bầy cũng đang nhìn tôi bằng ánh mắt buồn bã và lo lắng. Nó thừa hiểu tôi không thể nào làm được bài toán này và sự “gây gấn” của tôi sẽ đem lại bất lợi lớn cho kết quả của lớp trong cuộc thi hôm nay. Dù gì thì gì, Bầy cũng phải chịu một phần trách nhiệm, bởi vì nó là ông thầy toán của tôi, một ông thầy không hoàn thành nhiệm vụ. Tự dưng tôi thấy tội nghiệp Bầy. Mặc dù vừa phải bán hàng vừa trông em, nó vẫn tích cực và kiên trì kèm cặp cho tôi với thằng Quang trong những chiều học

nhóm. Tất cả mọi điều là do cái tính biếng nhác, ngại khó của tôi mà ra. Gần đây, tôi có siêng hơn, đã chịu dành đầu óc ôn Toán, nhưng bước xuất phát của tôi quá chậm, nay ra đến giữa học kỳ hai tôi mới có hy vọng đuổi kịp tụi bạn. Còn bây giờ thì... Tôi đảo mắt nhìn đám đông hỗn độn cuối hậu trường. Thằng Chí đang đưa tay làm loa nhắc tôi cái gì đó. Xa quá, tôi nghe không rõ, và khẽ lắc đầu.

Thấy vậy, thằng Chí tăng âm thanh:

- Phải rút gọn biểu thức!

Câu nhắc của Chí cả phòng đều nghe. Nó “giúp bạn” lộ liễu quá khiến tôi mắc cỡ đỏ cả mặt. Ngay cô Thanh cũng phải lên tiếng nhắc nhở:

- Ở dưới không được nhắc! Lớp nào nhắc sẽ bị trừ điểm!

Nhưng dù Chí có nhắc, tôi cũng không biết làm sao để rút gọn biểu thức. Bây giờ tôi chỉ mong rút gọn được chính tôi, thu nhỏ lại bằng con kiến, kiến lửa cũng được, để khỏi phải tro bụi mặt đàn độn ra trước hàng trăm con mắt.

Rốt cuộc, thì Chị Quyên lên tiếng hỏi tôi:

- Em giải được không?

Tôi sượng sùng:

- Dạ không ạ! Đáp xong, tôi lẳng lặng về chỗ, bước chân như đeo đá. Trong khi đó, Bầy tiến lên bảng. Nó cầm phấn nguệch ngoạc một cái là xong. Khi về chỗ ngồi, nó vỗ vai tôi, an ủi:

- Đừng buồn! Thua keo này, bày keo khác!

Không phải tôi sợ mình không bày được keo khác, điều đó nhất định là được, nhưng tôi buồn là mình đã để thua keo này một cách đáng trách. Lỗi không phải ở Bầy, người bạn tốt và hiền lành của tôi, cũng không phải ở nhỏ Kim Liên, người đã chọn tôi vào đội hình hôm nay, cũng không phải ở thể lệ sửa đổi của cuộc thi, càng không phải ở môn toán. Bây giờ tôi không “oán ” nó mà “oán ” chính tôi. Đáng lẽ tôi phải cố gắng sớm hơn!

Tôi chìm trong suy nghĩ buồn rầu và không còn bụng dạ nào chú ý đến những gì xảy ra sau đó nữa.

Lúc ra về, tôi không tuân ra cổng theo đám bạn mà lẻn ra ngoài vườn bạch đàn ngồi một mình một bóng. Tôi muốn được yên tĩnh trong lúc này. Tôi lót dép dưới quần, ngồi tựa lưng vô tường, lẳng lẽ nhìn ngắm lớp đất tơi xốp do chính tay tôi xới trong những ngày qua, trên đó những hàng bạch đàn tươi tốt cứ vươn mãi về phía bầu trời với những chiếc lá non tơ, xanh biếc.

Có một bàn tay đặt lên vai tôi. Giỏi thiệt! Chân cẳng thằng Bầy vậy mà nó cũng lùng sục ra mình! Tôi quay lại.

Không phải Bầy mà “cậu ông trời” đang ngồi bên cạnh tôi. Nó muốn gì đây? Tôi đã biết thân biết phận, bỏ ra ngồi đây, vậy mà nó còn kiểng tôi tính gây chuyện nữa sao? Tôi bực dọc quay mặt đi chỗ khác. Nhưng Đại đã bóp nhẹ vai tôi:

- Tụi mình về đi! Không đứa nào trách mày chuyện khi nãy đâu! Con người ta chớ có phải cái máy đâu mà tiến vọt một cái ngay được!

Không đợi tôi đồng ý hay không, nó dựng tôi dậy và kéo đi. Lần đầu tiên từ ngày nhập học, tôi đi chung với Đại, đi chung một cách tự nguyện, sung sướng và dễ chịu.

12. Chương 12

Sau cuộc thi đáng nhớ đó, tôi bệnh liệt giường, người sốt nóng. Cặp nhiệt thủy ngân có khi chỉ quá con số 39 độ.

Thằng Tin bày đặt làm khôn, khuyên má tôi:

- Má phải đưa gấp ảnh vô bệnh viện mới được! Ảnh bị sốt xuất huyết đó!

Nghe nó nói, tôi bắt giật mình. Quả thực, ở thành phố độ rày đang có dịch sốt xuất huyết. Nghe nói bệnh này nguy hiểm lắm, chết như chơi. Tôi đang lo lắng thì nghe má tôi cười:

- Không phải đâu! Đây chỉ là sốt thường thôi. Sốt xuất huyết là khi nào sốt cao đột ngột và liên tục kia. Rồi lại buồn nôn ói mửa và đau bụng, nhức đầu nữa.

Nghe vậy, tôi an tâm. Lúc này tôi sợ sốt xuất huyết, tôi sợ chết thình lình lắm. Nếu chết ngay bây giờ thì làm sao cố gắng đẩy môn toán lên, làm sao “bày keo khác” như thằng Bẩy nói được. Rồi tôi bỏ cây bạch đàn của tôi cho ai. Rồi lấy ai giảng ngữ pháp cho nhỏ Hiền mỗi khi thằng Đại nhờ. Lấy ai đi học chung với thằng Bẩy, cho nó mượn sách và thỉnh thoảng trêu chọc cái “máu điệp viên” của nó. Còn nhà sinh vật nữa, nếu tôi chết bất tử, ai sẽ nghe những câu chuyện lý thú của nó. Lúc bình thường thì tôi chẳng nghĩ ngợi gì, nhưng đến lúc sắp sửa “từ giả cõi đời”, tôi mới phát hiện ra là tôi bận bịu nhiều thứ quá, mà thứ nào cũng quan trọng. Vì vậy, khi biết mình không bị sốt xuất huyết, tôi mừng như sống lại. Cả tôi lẫn Tin, không đứa nào biết hiện nay các bác sĩ đã chữa thành công thứ bệnh ghê gớm này, và nếu bệnh, tôi cũng đừng có hòng chết được! Nhưng dù không phải sốt xuất huyết, tôi cũng chưa thể đến trường được. Đối với tôi, đó là điều khổ tâm ghê gớm. Nhất là chỉ còn mười ngày nữa là thi học kỳ. Má bảo tôi bệnh là do mắc phải trận mưa chiều hôm trước. Má nói thì chắc là đúng. Nhưng riêng tôi, tôi vẫn nghĩ sự thất bại trong cuộc thi hôm thứ bảy vừa rồi có thể là một nguyên nhân gây nên cơn sốt của tôi. Mới nghỉ học có ba bữa mà tôi nhớ trường, nhớ lớp quá xá. Tôi nhớ thầy cô, nhớ bạn bè, nhớ bàn ghế, bảng đen, vườn cây, nhớ đủ thứ. Tôi nhớ cả Kim Hà - Kiến Lửa, thằng Chí ba hoa, thằng Hùng chi đội trưởng. Đã từ lâu rồi, tôi không còn giận chúng. Tôi biết chúng ưa phê bình, kiểm điểm tôi không phải vì ghét bỏ gì tôi mà vì thực lòng chúng muốn tôi tiến bộ, muốn tôi trở thành một học sinh tốt. Ngay cả Đại cũng vậy. Trong thời gian gần đây, tôi đã nhìn Đại bằng một con mắt khác, tôi không ác cảm với nó như hồi mới đầu nữa. Đại nghiêm khắc nhưng công bằng và tốt bụng. Nó yêu bạn nhưng không chịu nhân nhượng những khuyết điểm của bạn, không vị nể bạn như kiểu thằng Bẩy, vì vậy mà có lúc tôi tưởng nó cố tình “đụng” tôi. Khi hiểu ra điều đó, tôi quý nó hơn. May nhờ nó làm tổ trưởng, tổ tôi mới đi lên chớ nếu tôi làm, chắc cả tổ đi xuống hố từ bấy đời rồi.

Tôi nằm trên giường vừa nghĩ ngợi miên man, vừa dòm chừng đồng hồ, chờ Bẩy và Quang tới.

Kể từ hôm tôi bệnh, sáng nào trước khi đi học, Bẩy cũng ghé qua nhà tôi lấy tập của tôi đem lên trường chép bài giùm. Khi thì nó chép, khi thì Quang chép. Chứ thằng Quang nghèo ngoẻo, nguyệt ngọc như gà bới. Nhưng không vì thế mà tôi không biết ơn nó. Tan học, Bẩy đem tập trả tôi và giảng lại những điều thầy cô giảng ở lớp. Nó giảng giải kỹ lưỡng, chi li, sợ tôi không hiểu, và nhẫn nại trả lời từng thắc mắc của tôi. Đến khi tôi tỏ ra hiểu thấu đáo bài học, nó mới an tâm ra về. Nhờ vậy, dù nghỉ học, tôi vẫn theo kịp chương trình ở lớp và đỡ lo lắng cho kỳ thi sắp tới.

Thằng Quang mặc dù nhà xa nhưng trưa nào cũng chở Bẩy ghé tôi. Nó có chiếc xe đạp cà tàng nhưng chạy rất chiến. Tôi thường gọi nó là con Rốt-xi-nan lắm mặc dù nó không biết Đông-kì-sốt là ai. Hề ngựa là nó khoái rồi.

Đến nhà tôi, Quang chỉ đóng vai khán giả, ngồi một chỗ nghe Bẩy giảng bài cho tôi. Nó chưa bao giờ có mơ ước làm “thầy” tôi. Nhưng ngược lại, nó cung cấp cho tôi những tin tức sốt

đẻo:

- Huy ơi, dây bạch đàn của tổ mình cao gần hai thước rưỡi đó. Cao nhất lớp. Sáng nay tao mượn cây thước của thầy Đức chạy ra vườn đo đàng hoàng!

Hoặc là:

- Thầy Hoàng dạy thể dục nói sau khi thi học kỳ sẽ tổ chức giải bóng đá giữa các lớp tám và lớp chín đó ghen mày! Hết bệnh lẹ lẹ lên!

Những thông báo hấp dẫn của nó khiến tôi nôn nao quá xá, cứ muốn ba chân bốn cẳng chạy ngay tới trường. Tôi luôn thầm mong ông Bụt trong chuyện cổ tích hiện ra, chích cây đu đủ thân vô người tôi, thế là trong

thoáng mắt, cơn cảm cúm biến mất. Nhưng chẳng có cây đũa thần nào chạm vô người tôi cả, chỉ có những cây kim tiêm của má tôi chích vô mông đau điếng.

Trưa nay cũng vậy, vừa bước vô khỏi cửa, Bầy chưa kịp đưa tập vở cho tôi, Quang đã bô bô:

- Huy ơi, có cái này ày nè!

Tôi nhướn mắt:

- Gì vậy?

Nó làm bộ bí mật:

- Một món quà bất ngờ.

- Ăn được không?

Nó cười hì hì:

- Không ăn được! Nhưng rất đặc biệt!

Tôi nóng ruột:

- Nói đại ra cho rồi! Úp mở hoài!

Quang lấy trong tập ra một tờ giấy đưa cho tôi. Tôi tò mò đọc. Thì ra đó là một bài thơ của Kiến Lửa. Nhưng lần này Kiến Lửa đã đổi giọng, nó không buồn chích tôi nữa:

Kỳ thi đã sắp đến rồi

Mà sao bạn lại bệnh ngay lúc này

Bạch đàn giờ đã xanh cây

Có bàn tay bạn ngày ngày bón chăm

Bạn ơi hết bệnh cho nhanh

Mau mau về với chúng mình bạn nghe

Chúc Huy sức khỏe dồi dào

Trở về với lớp, với cô, với thầy.

Kiến Lửa lúc này làm thơ tiến bộ hơn lúc trước. Nhưng đôi chỗ gieo vần còn lộn xộn, ý tứ trùng lặp, xưng hô loạn xạ, khi thì gọi bạn khi lại gọi Huy. Tuy nhiên, bài thơ làm tôi xúc động thật sự. Té ra Kiến Lửa vẫn nhớ đến tôi và dành cho tôi những tình cảm chân thành, mặc dù trước đây nó từng đốt tôi nhảy dựng lên. Tôi rất cảm ơn bạn, Kiến Lửa ạ, tôi sẽ cố hết bệnh để trở về với trường, với lớp.

Nhưng cơn bệnh quái ác của tôi vẫn không chịu hết ngay. Nó cứ bắt tôi nằm nhà nghe Bầy giảng bài và nghe Quang thông báo tin tức. Thiệt sốt ruột! Tôi có cảm giác như bị cầm tù trong nhà. Một hôm, cùng với Bầy và Quang, Đại và Hiền đến thăm “nhà tù” của tôi. Thấy “phái đoàn” tới, tôi nhổm người dậy. Nhưng Đại nắm lấy vai tôi ấn xuống:

- Cứ nằm nghỉ đi! Ngồi dậy chi ệt!

- Không sao! Đỡ nhiều rồi!

Tôi nói và lại cố nhổm dậy nhưng Đại quyết không cho, nó giữ chặt vai tôi. Trong tư thế đó, nó báo tin cho tôi:

- Đơn xin vô đội của mày đã được xét. Ban chỉ huy liên đội đã thông qua rồi. ít bữa lên trường là kết nạp. Mừng không?

Tôi bàng hoàng cả người. Từ lâu tôi đã chờ đợi tin này, vậy mà khi nghe Đại nói, tôi vẫn không tránh khỏi bất ngờ. Bất giác tôi buột miệng hỏi một câu lằng xẹt:- Thiệt không?

Nhỏ Hiền xen vào:

- Thiệt mà! Chính bạn Hùng nói với tổ mình.

Thế là quyết tâm và mơ ước của tôi từ đầu năm đã được thực hiện. Những cố gắng của tôi trong thời gian gần đây đã đem lại kết quả tốt đẹp. Tôi đã là đội viên. Điều kỳ diệu đã xảy ra.

Từ nay, tôi sẽ không còn hổ thẹn mỗi khi nhìn thằng Tín đi học với chiếc khăn quàng đỏ trên vai nữa. Ba tôi sẽ không còn áy náy và buồn phiền về “thằng to đầu” này nữa. Tôi có cảm tưởng như cơn sốt đã lùi xa, đã biến mất. Tôi rơi vào một trạng thái nhẹ nhõm đầy phấn chấn. Trong cảm giác lâng lâng đó, tôi nghe Bầy nói:

- Ở trường mình mới thành lập các đội Trần Quốc Toản. Mỗi lớp là một đội. Mỗi đội chia thành nhiều nhóm: Nhóm mua hàng, nhóm trông em, nhóm làm việc nhà... Tổ mình thuộc nhóm mua hàng. Thi học kỳ xong là bắt đầu “công tác” đó nghen mà!

Tôi tỏ vẻ hiểu biết:

- Giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ chứ gì!

- Không phải chỉ các gia đình thương binh liệt sĩ thôi đâu! Kể cả các gia đình neo đơn có con em đi bộ đội, đi thanh niên xung phong nữa!

Tôi nháy mắt với Bầy:

- Vậy mình kéo tới giúp gia đình thằng Đại đi. Nó có anh đi bộ đội mà!

Bầy chưa kịp trả lời, Hiền đã lên tiếng:

- Ba bạn Đại còn là thương binh nữa đó. Bác ấy ở tù Côn Đảo, bị tra tấn đến gãy tay. Cả bọn sưng sốt khi nghe Hiền nói. Trời ơi, nó có người cha oai thiệt oai, thành tích lẫy lừng vậy mà trước nay có giấu kỹ! Gặp tôi, tôi đã khoe ngay từ đầu năm rồi.

Quang nói với Đại:

- Vậy nhà mày là “đại chỉ đỏ” rồi! Hôm nào tụi tao tới mua hàng giùm ày nghen! Đại cười:

- Thôi! Tụi mình tới giúp nhà khác đi! Nhà tao không thiếu người mua hàng đâu tao có tới năm đứa em lận!

Tôi vọt miệng:

- Vậy thì tụi tao tới trông em giúp mày! Đề nghị thầy Dân đổi tụi mình từ nhóm mua hàng sang nhóm trông em.

Bầy, Quang, Hiền vỗ tay lớp độp trước ý kiến của tôi và hòa vô:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Đổi thành nhóm trông em!

Đại đỏ bừng mặt, nó lắc đầu nguây nguẩy:

- Không được đâu! Ai lại làm kỳ vậy! Tự dưng lại kéo tới nhà tao!

Tôi khẳng khẳng:

- Không có kỳ gì hết! Tụi tao sẽ xin ý kiến thầy Dân.

Quay sang tụi bạn, tôi hô:

- Ai đồng ý thì đưa tay lên!

Bầy, Quang, Hiền đều đồng loạt giơ tay khiến Đại mặt mày bí rị. Nó không biết làm gì ngoài việc nhắc đi nhắc lại:- Không được đâu! Tao đã nói là không được mà!

Bệnh của tôi đã thuyên giảm. Sáng nay, khi ngủ dậy tôi thấy trong người khỏe khoắn hẳn lên, liền đòi đi học nhưng má tôi không cho. Má rờ đầu tôi rồi nói:

- Con hết bệnh rồi, nhưng phải nghỉ thêm một ngày cho lại sức rồi mai hãy đi.

Má nói, tôi không dám cãi. Và khi bước xuống khỏi giường, đi tới đi lui trong nhà, tôi thấy sức mình còn yếu thiệt, hai chân cứ run run. Thôi, cố gắng đợi đến mai vậy! Tôi tự an ủi. Trưa, như thường lệ, Bầy và Quang đem tập về cho tôi.

Nhưng hôm nay, lật tập ra, tôi bắt gặp một nét chữ lạ. Không phải chữ Quang cũng không phải chữ Bầy. Tôi ngạc nhiên:

- Ai chép bài giùm tao vậy?

Bầy cười mỉm:

- Mà đoán coi!

Tim tôi đập thành thịch trong ngực. Thực ra, không đợi Bầy đổ, tôi cũng đã đoán ra chữ ai rồi. Nét chữ không đẹp nhưng mềm mại, đích thị là chữ con gái. Vậy là Hiền, chứ còn ai vô đây nữa! Chẳng lẽ Bầy đưa tập tôi cho Kim Liên hay Kim Hà chép, nó đâu có điên dữ vậy.

Lật tới lật lui cuốn tập trong tay, bất giác tôi nín thở khi gặp dòng chữ ở trang sau cùng: “Mong Huy không bao giờ quên người bạn gái của mình. Hiền”. Lập tức tôi gấp cuốn tập lại, lật đặt nhét dưới gối như giấu một cục vàng, sợ Bầy và Quang phát hiện. Tai lưng bùng, còn hai tay thì luống cuống, điệu bộ của tôi khiến Bầy phì cười:

- Mà làm cái trò gì vậy?

- Không, không! Có gì đâu! - Tôi chối phắt.

- Ha, ha, ha! - Bầy ôm bụng cười sặc sụa - Mong Huy không bao giờ quên người bạn gái.

Mày giấu câu đó chớ gì?

Tôi tái mặt:

- Sao mày biết?

Bầy nháy nháy mắt một cách ranh mãnh:

- Sao lại không biết! Có vậy mà cũng bày đặt giấu tới giấu lui! Cho mày coi đây nè!

Bầy chìa cuốn tập của nó cho tôi coi. Ở trang cuối, có dòng chữ của Hiền, nội dung na ná như câu trong tập tôi: “Mong rằng Bầy sẽ nhớ mãi đến Hiền”. Câu của Quang còn “thả thiết” hơn: “Chúng ta đừng quên nhau”.

Tôi ngượng chín người khi hiểu rằng cái câu êm ái đó không phải Hiền dành riêng cho tôi. Nó “ban phát” đồng đều hết, y như chuyện thêu khăn tay vậy. Vậy mà tôi lại đi làm cái chuyện che che giấu giấu làm như của hiếm, thiệt là bề mặt. Đồng thời, tôi không giấu được kinh ngạc:

- Nó làm cái gì mà viết tùm lum trên tập của tụi mình vậy?

Bầy không cười cợt nữa. Nó thở dài, vẻ mặt nghiêm trang:

- Hiền sắp sửa chuyển trường rồi. Nó sẽ không còn học chung với tụi mình nữa!

- Hả? Mày nói sao?

Tôi thốt lên, chói với. Tin của Bầy như sét đánh ngang tai. Tôi hy vọng là mình nghe lầm.

Nhưng không, Bầy nói tiếp:- Thi xong học kỳ một là Hiền đi. Nó chuyển về trường Phú Lâm.

Tôi vẫn không hiểu:

- Sao vậy mày? Tại sao đang học nửa chừng Hiền lại xin chuyển trường?

- Tại vì nhà nó dời về Phú Lâm chớ sao! - Quang ngửa miệng chen vào trả lời thay cho Bầy. Tôi nhìn Quang nghi ngờ:

- Nói thiệt hay chơi đó mày? Hiền không ở chỗ chợ Cầu Ván nữa hả?

- Thiệt mà! - Quang gật đầu - Khu nhà chỗ đó bị giải tỏa rồi. Người ta gọi đó là khu nhà ổ chuột. Còn dân ở đó thì được cấp nhà mới ở Phú Lâm, trong một chung cư vừa xây xong. Hiền dời về đó thì nó phải chuyển sang trường Phú Lâm học cho gần chứ sao! Có gì đâu mà thắc mắc!

Không, tôi đâu có thắc mắc, tôi hỏi cho biết vậy thôi. Biết để mừng giùm cho Hiền. Từ nay Hiền khỏi phải sống chui rúc, ra vào trong túp nhà tối tăm, chật chội và ọp ẹp bên rãnh nước đem ngòm nơi đuôi chợ. Dọn về nơi ở mới rộng rãi, khang trang, Hiền sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong học tập. Chắc Hiền sẽ tiến xa. Nhưng còn gánh chề? Chiều chiều, bóng dáng dịu dàng của Hiền có sẽ xuất hiện trên khắp các nẻo đường Phú Lâm ngang dọc, với gánh chề trĩu trĩu trên vai và lời rao ngọt ngào trên miệng, nhặt nhanh từng đồng phụ giúp mẹ nữa không?

Dường như đọc được ý nghĩ của tôi, Quang nói:

- Hiền nghĩ bán chề rồi. Bây giờ buổi chiều nó đi học may.

- Ủa, vậy còn một mình má Hiền bán hả ?

- Cũng nghĩ luôn. Má Hiền mới được nhận vào bán hàng trong hợp tác xã tiêu thụ phường. Cái phường hiện giờ chứ không phải phường Cầu Ván đâu!

Vậy thì tuyệt! Tôi không mong gì hơn là những điều tốt đẹp và may mắn hãy luôn luôn đến với Hiền, đến với người bạn gái của tổ năm chúng tôi. Tính tình trầm lặng, giọng nói êm ái, mắt nhìn ấm áp, lúc nào cũng vui vẻ cũng cười lúc nào cũng nhường nhịn bạn bè, lúc nào cũng mong muốn giúp đỡ người khác, người tổ viên nữ duy nhất của chúng tôi như thế đấy.

Trước một người bạn gái như vậy, không ai có thể làm điều xấu. Thật vậy, sự tiến bộ của tôi từ đầu năm đến nay có một phần là nhờ Hiền. Bởi vì lúc nào tôi cũng muốn chứng minh cho Hiền thấy tôi là một con người tốt, một học sinh đang hoàng, gương mẫu, không chề vào đâu được. Vậy mà bây giờ chúng tôi sắp phải chia tay với Hiền thường ngày có đầy đủ năm đứa ngồi học, bây giờ trống đi một chỗ, tôi thấy cay cay nơi mũi.

Tự dưng tôi buồn khiến Bấy với Quang đâm buồn theo. Ba đứa ngồi ba góc như ba pho tượng, lặng lẽ theo dõi những ý nghĩ của riêng mình về “cảnh đời tan hợp”.

Thình lình, Bấy vỗ đét lên lưng tôi:

- Có gì đâu mà buồn! Thi học kỳ xong Hiền mới đi chứ có phải đi ngay bây giờ đâu!

- Dời xuống Phú Lâm, cũng ở trong quận mình chứ đâu xa! - Quang tiếp lời Bấy - Xa nó thì tụi mình cũng buồn thiệt. Nhưng nếu muốn thì đạp xe lại thăm nó mấy hồi, dễ ợt.

Nói xong, nó quay lắc vai tôi:

- Chừng nào tao dẫn mày với thằng Bấy tới nhà nó chơi cho biết! Tao đến đó một lần rồi. Ờ hén! Chuyện đơn giản vậy mà mình không nghĩ tới. Thỉnh thoảng mình đạp xe lại thăm Hiền chứ có gì khó đâu. Nó viết ấy đứa con trai tụi tôi, dặn đừng quên nó, chắc ý là nhắc tụi tôi siêng ghé thăm nó chứ gì. Vậy mà tôi chẳng nghĩ ra. Đầu đuôi cũng tại tôi lâu nay ít tới chơi nhà bạn bè. Tôi chỉ tới lui mỗi một nhà Bấy, một phần vì nhà nó gần, phần khác vì dạo trước tôi dựa dẫm nó để cốp-pi toán. Nhà Hiền ở chợ Cầu Ván tôi cũng tới một lần, tới vì cuốn địa. Nhưng cái thời kỳ biếng nhác của tôi đã qua rồi. Từ nay, tôi phải năng tới thăm bạn bè mới được. Để được biết và làm quen với ba Đại, người thương binh đáng kính trọng. Để hiểu đời sống của nhà sinh vật và cặp thử thí nghiệm của nó mà từ lâu tôi hứa tới coi rồi quên bẵng. Tôi cũng sẽ đi thăm Kim Hà - Kiến Lửa, thăm Hùng, Chí, thăm Kim Liên... Một nửa năm học đã trôi qua với bao nhiêu vui buồn, xáo trộn. Trong quãng thời gian ngắn ngủi đó, tâm hồn tôi đã cảm nhận biết bao điều mới mẻ. Con người tôi, tựa như lớn hẳn lên, không phải lớn ở cái chiều cao “nhất lớp” của tôi, mà lớn trong những suy nghĩ của mình.

Bất giác tôi buột miệng bảo Quang:

- Chiều mai tao sẽ tới thăm cặp thử của mày!

Nó sáng mắt lên:

- Mày nói thiệt chứ! Vậy cả thằng Bảy cũng đi nữa nghen! Mà bữa nay không phải một cặp đâu! Thỏ tao mới đẻ một bầy!

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ban-co-5-cho-ngoai>